

Số: 87/KH-TRMN

Nam Minh, ngày 12 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
NUÔI DƯỠNG, CHĂM SÓC, GIÁO DỤC NĂM HỌC 2025 - 2026

Căn cứ Chương trình giáo dục mầm non của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Chương trình giáo dục phát triển nhà trường;

Căn cứ Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/06/2024 Thông tư quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-UBND ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên, Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn, triển khai thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2025-2026.

Căn cứ hướng dẫn số 758/SGDĐT-GDMN ngày 10/9/2025 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học 2025-2026.

Căn cứ công văn số 170/UBND-VHXXH ngày 21/08/2025 về việc hướng dẫn triển khai một số hoạt động đầu năm học;

Căn cứ Kế hoạch số 86/KH-MNND ngày 11 tháng 9 năm 2025 Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường mầm non Nam Dương

Căn cứ tình hình thực tế của nhà trường.

Trường Mầm non Nam Dương xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025 - 2026 như sau :

I. Đặc điểm tình hình

1. Quy mô nhóm, lớp:

- Nhà trường có tổng số 16 nhóm lớp: 04 nhóm trẻ và 12 lớp mẫu giáo, trong đó:

+ Nhà trẻ: Nhóm: 18- 24 tháng tuổi: 01 nhóm; Nhóm: 24-36 tháng tuổi: 03 nhóm

+ Mẫu giáo: Lớp 3-4 tuổi: 4 lớp ; Lớp 4-5 tuổi: 4 lớp ; Lớp 5-6 tuổi: 4 lớp

2. Đội ngũ.

2.1. Cán bộ quản lý.

- Tổng số cán bộ quản lý: 03 đồng chí.

- Trình độ chuyên môn: Trình độ đạt chuẩn $3/3 = 100\%$; Trình độ trên chuẩn $2/3$ đồng chí đạt $66,7\%$.

2.2. Giáo viên

- Tổng số giáo viên: 32 đồng chí

- Trình độ chuyên môn: Trình độ đạt chuẩn $31/32 = 96.9\%$; Trình độ chưa đạt chuẩn: $01/32$ đồng chí = 3.1% . Trình độ trên chuẩn: $29/32$ đồng chí đạt: 90.6% .

2.3. Nhân viên.

- Tổng số nhân viên: 09 người.

Trong đó:

+ Nhân viên kế toán: 01 người.

+ Nhân viên nấu ăn: 06 người.

+ Nhân viên bảo vệ: 01 người.

+ Nhân viên vệ sinh: 01 người.

3. Các điều kiện để thực hiện chương trình:

3.1. Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị

- Nhà trường có khuôn viên trường học, các phòng học, phòng chức năng, sân chơi, được thiết kế đẹp, theo hướng hiện đại, đủ diện tích theo quy định.

- Đồ dùng, đồ chơi, học liệu, thiết bị dạy học trang bị đầy đủ theo các danh mục của Thông tư 02 do Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành. Các loại đồ dùng, đồ chơi ngoài trời phong phú, hiện địa phù hợp độ tuổi, đảm bảo tính giáo dục, an toàn cho trẻ,

- Môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học được bố trí hợp lý, sạch, đẹp, tạo cơ hội cho trẻ học, chơi, khám phá, trải nghiệm.

- Bếp ăn xây dựng theo hướng hiện đại có đầy đủ đồ dùng, dụng cụ phục vụ công tác nuôi ăn bán trú, nguồn nước sạch đạt chuẩn vệ sinh an toàn thực phẩm.

3.2. Điều kiện về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên:

- Các đồng chí Bna giám hiệu có năng lực lãnh đạo, quản lý, điều hành các công việc tốt.

- Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm, phẩm chất đạo đức tốt.

- Được bồi dưỡng, tập huấn thường xuyên để nâng cao năng lực, đặc biệt trong việc đổi mới phương pháp, ứng dụng CNTT và công tác chuyển đổi số vào việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Nhân viên kế toán, nhân viên nuôi dưỡng, bảo vệ được bố trí phù hợp, có chuyên môn và được đào tạo theo quy định.

3.3. Điều kiện về chương trình và tài liệu

- 100% các nhóm lớp thực hiện theo Chương trình Giáo dục mầm non mới do Bộ GD&ĐT ban hành và Chương trình phát triển nhà trường.

- Có đầy đủ các kế hoạch: kế hoạch giáo dục năm học, kế hoạch tháng, tuần, kế hoạch ngày có nội dung phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, địa phương và nhận thức của trẻ.

- Sử dụng giáo trình, tài liệu, học liệu hỗ trợ phù hợp với lứa tuổi mầm non.

- Có thiết bị hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy và quản lý như máy tính, máy in, máy trình chiếu, đường truyền internet tốc độ cao đảm bảo cho hoạt động của nhà trường.

3.4. Điều kiện về quản lý và tổ chức

- Có cơ chế quản lý, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện chương trình được xây dựng cụ thể theo từng tháng, năm.

- Ban giám hiệu, tổ chuyên môn có năng lực chỉ đạo chuyên môn, tổ chức sinh hoạt chuyên đề, thăm lớp, dự giờ.

- Xây dựng nội quy, quy chế chuyên môn và thực hiện nghiêm túc.

- Cơ sở dữ liệu nhà trường có sự kết nối dữ liệu, báo cáo số liệu giáo dục theo quy định của ngành.

3.5. Điều kiện về phối hợp với gia đình và cộng đồng

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ cho phụ huynh.

- Tăng cường sự phối hợp giữa Nhà trường - Gia đình - Cộng đồng trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc mua sắm đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học cho trẻ theo Thông tư 02 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định.

4. Đánh giá chung

4.1. Thuận lợi:

- Trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ I; Đạt kiểm định chất lượng cấp độ 2; Trường đạt chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của các cấp lãnh đạo, sự chỉ đạo sát sao của Đảng ủy - HĐND- UBND xã Nam Minh, và Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình, sự ủng hộ nhiệt tình của các bậc phụ huynh, của các ban ngành đoàn thể trong địa bàn xã.

- Trường có đủ các phòng học, phòng chức năng, các đồ dùng, thiết bị phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Ban giám hiệu nhà trường có năng lực lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành tốt các hoạt động chuyên môn. Tổ chuyên môn luôn chủ động trong mọi hoạt động phát huy tốt khả năng, sở trường của từng giáo viên.

- Đội ngũ giáo viên năng động nhiệt tình, có trình độ đạt chuẩn là: 31/32 đạt 96,9%, biết sử dụng và ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số vào việc thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tập thể đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, nhiệt tình, yêu nghề mến trẻ, làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, có ý thức học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, học liệu phục vụ cho các hoạt động của cô và trẻ được trang bị đầy đủ.

- Đa số trẻ đã học qua các độ tuổi nên các cháu đã có nề nếp cũng như thói quen trong học tập và tích cực tham gia vào các hoạt động.

a. Khó khăn, hạn chế.

- Trình độ nhận thức của trẻ không đồng đều.

- Một số ít đồng chí giáo viên tuổi đời cao, chưa có khả năng tổ chức hoạt động cho trẻ áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm sáng tạo, linh hoạt.

- Một số phụ huynh nhận thức về bậc học mầm non còn hạn chế trong việc cho con đến trường đúng độ tuổi, nhất là trẻ 18 đến 36 tháng tuổi.

II. Nhiệm vụ, giải pháp năm học 2025-2026

1. Công tác nuôi dưỡng

a. Nhiệm vụ

- 100% trẻ đến trường được nuôi ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh ATTP, không để xảy ra tình trạng ngộ độc thức ăn cho trẻ.

- Xây dựng thực đơn ăn của trẻ 2 tuần không lặp lại phù hợp theo mùa, theo tình hình thực tế của địa phương, thực đơn đa dạng, phong phú, các loại thực phẩm ăn của trẻ rõ ràng về nguồn gốc, xuất xứ.

- Đảm bảo mức ăn cho trẻ đủ thành phần, cơ cấu năng lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Ăn 2 bữa chính, 1 bữa phụ đối với trẻ nhà trẻ và 1 bữa chính, 01 bữa phụ đối với trẻ mẫu giáo.

- Thức ăn của trẻ được lưu mẫu đủ lượng, đúng thời gian.

- Có đầy đủ các loại hồ sơ nuôi dưỡng theo quy định.

- Rà soát các loại đồ dùng, dụng cụ, nguồn nước sạch phục vụ cho công tác nuôi ăn bán trú tại trường, luôn đảm bảo đủ, vệ sinh sạch sẽ, thực hiện việc giao, nhận, sơ chế, chế biến thực phẩm theo đúng quy định.

- Có đủ biểu bảng, tranh ảnh, tuyên truyền về dinh dưỡng.

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên nuôi dưỡng có kiến thức về công tác nuôi dưỡng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ trong các cơ sở GDMN.

- 100% nhân viên nuôi dưỡng được khám sức khỏe định kỳ ngay từ đầu năm học.

b. Giải pháp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tới cha mẹ trẻ và cộng đồng về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng bữa ăn bán trú tại trường cho trẻ bằng

nhều hình thức khác nhau: Như qua các buổi họp PHHS, qua nhóm zalo của các nhóm/lớp, qua bảng tin nhà trường, bảng tuyên truyền của lớp, qua trang Web, trang Facebook của nhà trường...

- Trẻ ăn đúng theo thực đơn đã xây dựng, chế độ ăn của trẻ được xây dựng cân đối, hợp lý các chất theo từng độ tuổi.

- Nhà trường tổ chức ký hợp đồng thực phẩm với các cơ sở cung cấp có giấy chứng nhận đủ điều kiện VSATTP.

- Công khai tài chính nuôi ăn, thực đơn ăn của trẻ qua bảng tin, trang Web của nhà trường, và ở các nhóm/lớp. Sử dụng các phần mềm chuyên dụng để tính ăn, tính khẩu phần ăn hàng ngày.

- Bổ sung, mua sắm mới đủ đồ dùng, dụng cụ phục vụ công tác nuôi ăn bán trú cho trẻ. Thực hiện công tác kiểm nghiệm chất lượng hàng năm theo quy định.

- Thực hiện nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm, đồ dùng dụng cụ nấu ăn đảm bảo luôn sạch sẽ, bát thìa của trẻ được sấy tiệt trùng trước khi sử dụng...Nhân viên nuôi dưỡng khi làm nhiệm vụ phải sử dụng các trang phục theo quy định. Thực hiện việc sơ chế, chế biến luôn đảm bảo vệ sinh sạch sẽ. Tuyệt đối không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường Mầm non.

- Phối hợp với cha mẹ trẻ và các bộ phận có liên quan trong việc theo dõi, giám sát, kiểm tra nguồn thực phẩm, quy trình chế biến, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Kiểm tra thường xuyên bếp ăn.

- Ngay từ đầu năm học nhà trường tổ chức ký hợp đồng với nhân viên nuôi dưỡng đủ theo số lượng quy định, đảm bảo có sức khỏe tốt, không mắc bệnh truyền nhiễm.

- Tổ chức tập huấn cho CB, GV, nhân viên nuôi dưỡng để bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về công tác nuôi dưỡng, công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ trong cơ sở giáo dục mầm non.

2. Chăm sóc và đảm bảo an toàn cho trẻ

a. Nhiệm vụ

*** Chăm sóc sức khỏe cho trẻ**

- 100 % trẻ đến trường được khám, cân đo, theo dõi sức khỏe qua biểu đồ tăng trưởng. Trẻ được vệ sinh rửa tay, rửa mặt trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh, khi tay bị bẩn bằng xà phòng Lifebuoy.

- Theo dõi, kiểm tra sức khỏe định kỳ và cập nhật hồ sơ sức khỏe cho từng trẻ.

- 100% trẻ có đủ nước uống ấm về mùa đông, mát về mùa hè.

- 100% trẻ có đầy đủ các loại đồ dùng cá nhân như: Khăn mặt cổc, dép...

- Xây dựng kế hoạch chăm sóc sức khỏe cho trẻ thừa cân, béo phì, suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thấp còi.

- Rèn cho trẻ có thói quen nền nếp tốt về vệ sinh, chăm sóc sức khỏe, trong sinh hoạt hàng ngày.

- Phát hiện sớm các biểu hiện bất thường về sức khỏe để phối hợp với gia đình và cơ sở y tế xử lý kịp thời.

*** Đảm bảo an toàn cho trẻ:**

- 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất, tinh thần và tính mạng khi đến trường, lớp.

- Xây dựng môi trường trong, ngoài lớp học theo chuyên đề “ Trường học hạnh phúc” , lấy trẻ làm trung tâm của mọi hoạt động.

- Các đồ dùng – đồ chơi trong và ngoài lớp học luôn đảm bảo sạch sẽ, an toàn cho trẻ khi sử dụng.

- Trang bị và thực hành kỹ năng phòng tránh tai nạn thương tích, cháy nổ, điện giật, đuối nước..., có tủ thuốc nhà trường để phục vụ cho công tác y tế trường học.

- Nhà trường tuyên truyền, phổ biến kiến thức về cách chăm sóc sức khỏe cho trẻ trong cơ sở GDMN tới CB, GV, NV và phụ huynh.

b. Giải pháp

*** Chăm sóc sức khỏe cho trẻ:**

- Phối hợp chặt chẽ với trạm y tế xã tổ chức khám sức khỏe cho trẻ từ 1 đến 2 lần/năm.

- Các lớp thực hiện cân đo, chắm biểu đồ cho trẻ đúng thời gian quy định.

- Điều chỉnh chế độ ăn cho trẻ bị thừa cân, béo phì, suy dinh dưỡng một cách hợp lý, phấn đấu giảm tỷ lệ trẻ bị suy dinh dưỡng xuống dưới 3%.

- Tăng cường giám sát, kiểm tra việc thực hiện vệ sinh hàng ngày, tuần, tháng theo kế hoạch của các nhóm/lớp đã xây dựng.

- Tổ chức tập huấn chuyên môn về cách chăm sóc sức khỏe, vệ sinh, thói quen trong sinh hoạt cho trẻ tới CB, GV, NV.

- Phối kết hợp với phụ huynh trong việc chăm sóc sức khỏe, thói quen sinh hoạt cho trẻ đạt hiệu quả.

*** Đảm bảo an toàn cho trẻ:**

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên có kiến thức về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở giáo dục mầm non theo Thông tư Số: 45/2021/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Chỉ đạo các nhóm/lớp xây dựng môi trường lớp học thân thiện, gần gũi phù hợp với từng độ tuổi của trẻ.

- Kiểm tra thường xuyên các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi hỏng để phát hiện và xử lý các nguy cơ mất an toàn.

- Sắp xếp lớp học, đồ chơi ngoài trời hợp lý, thuận tiện cho trẻ chơi.

- Trang bị bình chữa cháy, tủ thuốc sơ cứu, xây dựng phương án phòng cháy chữa cháy và thoát hiểm.

- Triển khai việc phòng tránh một số tai nạn thường gặp trong nhà trường cho CB, GV, NV, giáo dục trẻ kỹ năng phòng tránh đuối nước, điện giật, cháy bỏng, phòng tránh thiên tai, lũ lụt...

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục có nội dung lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân qua trò chơi, trải nghiệm cho trẻ.

- Xử lý nhanh, kịp thời các diễn biến bất thường về sức khỏe trẻ, sơ cứu đúng cách các tai nạn xảy ra.

- Trang bị tủ thuốc của nhà trường đáp ứng được nhu cầu tối thiểu phục vụ công tác sơ cứu ban đầu cho trẻ.

- Tăng cường trao đổi thông tin thường xuyên giữa nhà trường và phụ huynh qua sổ liên lạc, trao đổi qua nhóm Zalo của lớp.

- Phối hợp với y tế địa phương trong công tác khám sức khỏe, xử lý khi có tình huống khẩn cấp.

3. Đổi mới hoạt động giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện chương trình giáo dục mầm non

3.1. Đổi mới hoạt động giáo dục thực hiện chương trình giáo dục mầm non

a. Nhiệm vụ:

- 100% các nhóm/lớp thực hiện có hiệu quả Chương trình Giáo dục mầm non, chương trình phát triển nhà trường trong năm học theo hướng mở, linh hoạt, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương và nhu cầu, khả năng của trẻ.

- 100% các nhóm/lớp thực hiện chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”.

*** Đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục:**

- Lấy trẻ làm trung tâm của mọi hoạt động, khuyến khích tính tích cực, chủ động và sáng tạo của trẻ.

- Đảm bảo trẻ phát triển toàn diện về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, có các yếu tố nền tảng của nhân cách và chuẩn bị tốt cho bậc tiểu học.

- Chú trọng vào các hoạt động phát triển thể chất, phát triển tình cảm, kỹ xã hội, tăng cường hoạt động trải nghiệm bằng hình thức chơi mà học.

- Tích hợp các yếu tố giáo dục kỹ năng sống, ý thức bảo vệ môi trường, giáo dục an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích, lòng yêu quê hương đất nước, yêu bạn bè...

*** Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số**

- Áp dụng mô hình giáo dục hiện đại STEM/STEAM, áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy và các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

*** Đa dạng hóa hình thức tổ chức:**

- Tổ chức hoạt động trong lớp, ngoài trời, trải nghiệm thực tế.
- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội.

*** Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên:**

- Giáo viên trong nhà trường có năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng giảng dạy trẻ đáp ứng được nhu cầu đổi mới của xã hội.
- Chủ động, sáng tạo trong xây dựng kế hoạch và thiết kế môi trường giáo dục.

*** Cải thiện cơ sở vật chất và môi trường giáo dục:**

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, phòng học, phòng chức năng, đồ dùng, đồ chơi theo hướng hiện đại, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương.

- 100% các nhóm/lớp có đủ đồ dùng theo Thông tư 02 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho trẻ mẫu giáo được làm quen với tiếng Anh, tin học.

- Các nhóm/lớp có đầy đủ đồ dùng, dụng cụ, thiết bị, học liệu phục vụ cho việc ăn, ngủ, vệ sinh cho trẻ.

- Đồ chơi ngoài trời được tu sửa, bảo dưỡng, có mái che đảm bảo an toàn cho trẻ vui chơi.

- Bếp ăn có đầy đủ đồ dùng, dụng cụ hiện đại được thiết kế theo quy định, đủ điều kiện cho việc tổ chức nuôi ăn bán trú cho trẻ.

*** Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá.**

- Đánh giá sự phát triển của trẻ theo quá trình, bằng nhiều phương pháp khác nhau.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế chuyên môn của các nhóm.lớp.

*** Làm quen, hướng tới hình thành, phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh**

- Từng bước cho trẻ làm quen, hướng tới hình thành, phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh theo nhu cầu và khả năng của trẻ; góp phần chuẩn bị tốt hơn cho việc học tiếng Anh ở bậc tiểu học.

b. Giải pháp

- 16/16 nhóm/lớp thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, các chuyên đề đạt kết quả các mục tiêu như mong đợi của Chương trình giáo dục mầm non cuối

độ tuổi, các mục tiêu của chương trình phát triển nhà trường, chú trọng giáo dục phát triển thể chất và phát triển tình cảm kỹ năng xã hội.

- Chỉ đạo các nhóm lớp tiếp tục thực hiện chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”.

*** Đổi mới nội dung và phương pháp giáo dục:**

- Có đầy đủ các loại kế hoạch năm, tháng, tuần phù hợp với Chương trình Giáo dục mầm non phù hợp với tình hình thực tế của trường, lớp, nhận thức của trẻ, lấy trẻ làm trung tâm của mọi hoạt động.

- Xây dựng các loại kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng đồng nhất và có tính phát triển kế thừa, linh hoạt về nội dung, phương pháp giáo dục theo kế hoạch phát triển của nhà trường: Phát triển thể chất, phát triển TCKNXH cho trẻ.

- Chú trọng hình thành nhân cách, kỹ năng sống, tính sáng tạo cho trẻ, phát triển cân đối về thể chất, tình cảm, trí tuệ và thẩm mỹ.

- Tổ chức hoạt động giáo dục trẻ, giáo viên cần lòng ghép, tích hợp phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống đuối nước, an toàn giao thông, các quy tắc ứng xử, lòng biết ơn...

*** Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số**

- Khuyến khích giáo viên trong việc ứng dụng công nghệ thông tin, công tác chuyển đổi số, áp dụng phương pháp giáo dục hiện đại như: Montessori; mô hình giáo dục STEM/STEAM để nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Xây dựng kho dữ liệu dùng chung, sau mỗi chủ đề giáo viên tự xây dựng các trò chơi, hoạt động giáo dục hoặc vi deo tổng hợp của cả chủ đề đưa vào kho dữ liệu dùng chung của nhà trường.

*** Đa dạng hóa hình thức tổ chức:**

- Xây dựng môi trường hoạt động cho trẻ đa dạng, phong phú, phù hợp với trẻ, đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia.

- Phối kết hợp chặt chẽ với cha mẹ trẻ - các ban ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ như: qua Zalo các nhóm lớp; Facebook; trang Web của nhà trường...

*** Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên:**

- Tổ chức các lớp tập huấn, sinh hoạt chuyên môn trao đổi kinh nghiệm về áp dụng phương pháp giáo dục hiện đại, giúp giáo viên nâng cao năng lực chuyên môn, ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng thiết bị dạy học hiện đại.

- Giáo viên tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn cho bản thân.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra nhóm/lớp, dự giờ, góp ý, bổ sung nhằm trau dồi chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên ngày càng phát triển hơn.

*** Cải thiện cơ sở vật chất và môi trường giáo dục:**

- Xây dựng môi trường học tập thân thiện, sinh động, sáng tạo, an toàn, với các góc phát triển vận động, góc học tập để trẻ tự do khám phá, thể hiện ý tưởng và phát triển ngôn ngữ.

- Tiếp tục tham mưu với các cấp, tôn đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng cần thiết cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thường xuyên kiểm tra, có kế hoạch tu sửa, bảo dưỡng, mua sắm mới đồ chơi ngoài trời cho trẻ, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ khi tham gia chơi.

- Tuyên truyền tới cha mẹ trẻ mua sắm đồ dùng, đồ chơi, học liệu đầy đủ cho trẻ khi đến trường.

*** Đổi mới về cách đánh giá trẻ:**

- Sử dụng nhiều hình thức đánh giá đa dạng (quan sát, sản phẩm học tập, trao đổi với phụ huynh). phân tích kết quả đánh giá, có sự điều chỉnh nội dung, phương pháp giáo dục cho phù hợp với nhận thức của trẻ.

*** Làm quen, hướng tới hình thành, phát triển năng lực giao tiếp bằng tiếng Anh**

- Phối kết hợp với UBND xã về việc kiểm tra các điều kiện cần thiết cho phòng học dạy trẻ làm quen với tiếng Anh.

- Tuyên truyền tới các bậc phụ huynh về việc đăng ký cho trẻ mẫu giáo làm quen với tiếng Anh.

PHỤ LỤC 1

DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN, NỘI DUNG-HOẠT ĐỘNG

I. Độ tuổi nhà trẻ 18 – 24 tháng tuổi

1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện

TT	Chủ đề/Sự kiện	Thời gian thực hiện	Nội dung khai thác (chủ đề nhánh)	Ghi chú
1	Bé và các bạn	Từ 8/9-12/9	Bé biết nhiều thứ.	
		Từ 15/9-19/9	Bé và các bạn cùng chơi	
		Từ 22/9-31/9	Bé biết nhiều thứ.	
		Từ 29/9-03/10	Bé và các bạn cùng chơi.	
2	Đồ chơi của bé	Từ 6/10-10/10	Đồ chơi của bé (Tết Trung Thu)	
		Từ 13/10-17/10	Bé giữ gìn đồ chơi	
		Từ 20/10-24/10	Đồ chơi của bé (Ngày TLHLH phụ nữ VN)	
		Từ 27/10-31/10	Bé giữ gìn đồ chơi.	
3	Các cô, các bác trong	Từ 03/11-07/11	Cô giáo của em.	
		Từ 10/11-14/11	Công việc của cô giáo, các bác	

	nhà trẻ		trong trường.	
		Từ 17/11-21/11	Cô giáo của em (Ngày nhà giáo VN)	
		Từ 24/11-28/11	Công việc của cô giáo, các bác trong trường.	
4	Mẹ và những người thân yêu	Từ 01/12-5/12	Ngôi nhà thân yêu của bé.	
		Từ 8/12-12/12	Những người thân yêu của bé.	
		Từ 15/12-19/12	Ngôi nhà thân yêu của bé.	
		Từ 22/12-26/12	Những người thân yêu của bé (Ngày TLQĐNDVN)	
5	Những con vật đáng yêu	Từ 29/12-02/01	Những con vật nuôi trong gia đình.	
		Từ 05/01/2026-09/01/2026	Những con vật sống dưới nước.	
		Từ 12/01-16/01	Những con vật nuôi trong gia đình.	
		Từ 19/01-23/01	Những con vật sống dưới nước.	
		Từ 26/01-30/01	Những con vật nuôi trong gia đình	
6	Ngày tết và mùa xuân	Từ 02/02-06/02	Ngày tết với bé	
		Từ 9/02-13/02	Các loại hoa, quả, bánh trong ngày tết	
		Từ 23/2-27/2	Ngày tết với bé	
7	Cây và những bông hoa đẹp	Từ 02/03-06/03	Các loại quả mà bé thích (Ngày quốc tế phụ nữ)	
		Từ 9/3-13/3	Những bông hoa đẹp	
		Từ 16/3-20/3	Các loại quả mà bé thích	
		Từ 23/3-27/3	Những bông hoa đẹp	
8	Bé thích đi bằng phương tiện giao thông gì	Từ 30/3-3/4	Phương tiện giao thông đường bộ	
		Từ 6/4-10/4	Phương tiện giao thông đường thủy	
		Từ 13/4-17/4	Phương tiện giao thông đường bộ	
		Từ 20/4-24/4	Phương tiện giao thông đường thủy (Ngày giỗ tổ Hùng Vương)	
9	Mùa hè	Từ 27/4-1/5	Thời tiết mùa hè (ngày giải	

	với bé		phóng MN, ngày quốc tế lao động)	
		Từ 4/5-8/5	Quần áo, trang phục mùa hè	
		Từ 11/5-15/5	Thời tiết mùa hè	
		Từ 18/5-22/5	Quần áo, trang phục mùa hè (Ôn)	

2. Mục tiêu, nội dung hoạt động

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
<i>* Phát triển vận động</i>		
1. Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.		
<p>- MT1: Trẻ bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay – đưa về phía trước – sang ngang.</p> <p>- Tập động tác kết hợp với lời ca các bài hát thiếu nhi theo chủ đề.</p>	<p><i>* Tổ chức cho trẻ tập bài tập thể dục sáng và bài tập phát triển chung các động tác:</i></p> <p>- Các động tác hô hấp:</p> <p>+ Tập hít thở .</p> <p>- Tay - vai:</p> <p>+ Hai tay đưa lên cao.</p> <p>+ Hai tay đưa ra phía trước</p> <p>+ Hai tay đưa sang ngang.</p> <p>+ Đưa ra sau.</p> <p>- Bụng- lườn:</p> <p>+ Đứng cúi người về phía trước.</p> <p>+ Nghiêng người sang 2 bên.</p> <p>- Chân:</p> <p>+ Dạng chân sang 2 bên</p> <p>+ Ngồi xuống</p> <p>+ Đứng lên</p> <p>- Tập động tác kết hợp với lời ca các bài hát thiếu nhi theo chủ đề.</p>	

<p>2. Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu.</p>		
<p>2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn) hoặc cầm đồ vật nhỏ trên hai tay và đi hết đoạn đường 1,8-2m</p> <p>- MT2: Đi theo hướng thẳng. - MT3: Đi trong đường hẹp. - MT4: Đi bước qua vật cản (cao 5cm). - MT5: Đi trong đường hẹp có bê vật trên tay. (1,8-2m). - MT6: Đi bước qua dây - MT7: Đi theo hiệu lệnh.</p>	<p>* Giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn) hoặc cầm đồ vật nhỏ trên hai tay và đi hết đoạn đường 1,8-2m</p> <p>* Hoạt động học: - Đi theo hướng thẳng. - Đi trong đường hẹp. - Đi bước qua vật cản (cao 5cm). - Đi trong đường hẹp có bê vật trên tay. (1,8-2m). - Đi bước qua dây. - Đi theo hiệu lệnh.</p>	
<p>2.2. Thực hiện phối hợp vận động tay – mắt: Biết lăn - bắt bóng cùng cô.</p> <p>- MT8: Ngồi lăn bóng bằng 2 tay (bóng to). - MT9: Đứng tung, ném bóng (bóng to).</p>	<p>* Thực hiện phối hợp vận động tay – mắt: Biết lăn - bắt bóng cùng cô.</p> <p>* Hoạt động học: - Ngồi lăn bóng bằng 2 tay (bóng to). - Đứng tung, ném bóng (bóng to).</p>	
<p>2.3. Phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò, trườn chui qua vòng, qua vật cản.</p> <p>- MT10: Trườn về phía trước. - MT11: Bò, trườn đến vật chuẩn. - MT12: Bò chui qua cổng.</p>	<p>* Phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò, trườn chui qua vòng, qua vật cản.</p> <p>* Hoạt động học: - Trườn về phía trước. - Bò, trườn đến vật chuẩn. - Bò chui qua cổng.</p>	
<p>2.4. Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: Ném bóng bằng một tay lên phía trước được khoảng 1,2m; đá bóng, lăn xa lên trước tối thiểu 1,5m.</p>	<p>* Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng: Ném bóng bằng một tay lên phía trước được khoảng 1,2m; đá bóng, lăn xa lên trước</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - MT13: Ném bóng bằng 1 tay về phía trước khoảng 1,2m. - MT14: Đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,5m. - MT15: Tung bóng qua dây (bóng to – cao 50cm, khoảng cách 60-70cm). - MT16: Ném bóng qua dây (bóng nhỏ - cao 70cm, khoảng cách 70-80cm). - MT17: Đứng ném bóng vào đích nằm ngang (bóng nhỏ). 	<p>tối thiểu 1,5m.</p> <p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ném bóng bằng 1 tay về phía trước khoảng 1,2m. - Đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,5m. - Tung bóng qua dây (bóng to – cao 50cm, khoảng cách 60-70cm). - Ném bóng qua dây (bóng nhỏ - cao 70cm, khoảng cách 70-80cm). - Đứng ném bóng vào đích nằm ngang (bóng nhỏ). <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi tung bóng, đá bóng, ném bóng. 	
<p>3. Thực hiện được vận động, cử động của bàn tay, ngón tay.</p>		
<p>3.1. Nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay:</p> <ul style="list-style-type: none"> - MT18: Co duỗi ngón tay, đan ngón tay. - MT19: Cầm bóp, gõ, đóng đồ vật. - MT20: Đóng mở nắp có ren. - MT21: Nhặt các đồ vật nhỏ bằng 2 ngón tay. 	<p>* Nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay:</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Co duỗi ngón tay, đan ngón tay. - Cầm bóp, gõ, đóng đồ vật. - Đóng mở nắp có ren. - Nhặt các đồ vật nhỏ bằng 2 ngón tay. 	
<p>3.2. Tháo lắp, lồng được 3-4 hộp tròn, xếp chồng được 2-3 khối trụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - MT22: Tháo lắp, lồng hộp tròn – vuông. - MT23: Xếp chồng 4 - 5 khối. - MT24: Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay. 	<p>* Tháo lắp, lồng được 3-4 hộp tròn, xếp chồng được 2-3 khối trụ.</p> <p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tháo lắp, lồng hộp tròn – vuông. - Xếp chồng 4 - 5 khối. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay. <p>* Hoạt động chơi:</p>	

	- Trò chơi xếp hình.	
<p>2. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>- MT25: Trẻ phát triển khỏe mạnh, cân nặng phát triển bình thường..</p> <p>- MT26: Trẻ phát triển khỏe mạnh chiều cao phát triển bình thường.</p>	<p>* Hoạt động chăm sóc, sức khỏe:</p> <p>- Cân nặng: + Trẻ trai: 11,3-18,3 kg, trẻ gái: 10,8 – 18,1kg.</p> <p>- Chiều cao: + Trẻ trai: 88,7–103,5cm, trẻ gái: 87,4 – 102,7cm.</p>	
<p>1. Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt:</p> <p>- MT27: Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau.</p> <p>- MT28: Trẻ ngủ 1 giấc buổi trưa. + Ngủ ngon giấc, ngủ đủ giấc khi cô sự hướng dẫn của cô.</p> <p>- MT29: Biết đi vệ sinh đúng nơi quy định theo sự hướng dẫn của cô.</p> <p>- MT30: Trẻ biết một số thói quen vệ sinh tốt.</p>	<p>* Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt:</p> <p>* HĐ đón trẻ, trả trẻ, trò chuyện:</p> <p>- Trò chuyện với trẻ về các loại thức ăn, món ăn trong trường Mầm non. + Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm nát, ăn không kén các loại thức ăn.</p> <p>* HĐ ăn, ngủ, vệ sinh:</p> <p>- Luyện thói quen ngủ 1 giấc buổi trưa.</p> <p>- Dạy trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định theo sự hướng dẫn của cô.</p> <p>- Luyện thói quen rửa tay khi bị bẩn, sau khi đi VS, trước khi ăn.</p>	
<p>2. Trẻ biết thực hiện một số việc tự phục vụ giữ gìn sức khỏe.</p> <p>- MT31: Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn: Tập tự xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc.</p> <p>- MT32: Trẻ làm được một số việc với</p>	<p>* Trẻ biết thực hiện một số việc tự phục vụ giữ gìn sức khỏe.</p> <p>* HĐ đón trẻ, trả trẻ, trò chuyện:</p> <p>- Luyện cho trẻ tập xúc cơm bằng thìa, cầm thìa tay phải, tự lấy cốc uống nước.</p> <p>- Trẻ làm được một số việc</p>	

<p>sự giúp đỡ của người lớn: Tập ngồi vào bàn ăn.</p> <p>- MT33: Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn: Tập thể hiện khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh.</p> <p>- MT34: Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn: Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh.</p> <p>- MT35: Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn: Làm quen với rửa tay, lau mặt.</p>	<p>với sự giúp đỡ của người lớn: Tập ngồi vào bàn ăn.</p> <p>+ Biết đi vệ sinh khi có nhu cầu và có sự giúp đỡ của người lớn.</p> <p>+ Cát dép lên giá.</p> <p>- Trẻ biết cất đồ chơi, cất dép...vào đúng nơi quy định.</p> <p>+ Luyện cho trẻ có thói quen biết gọi cô, gọi người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh, ăn, ngủ.</p> <p>- Luyện trẻ có thói quen làm một số công việc như: Ăn cơm xong biết cất bát vào chậu; uống nước xong bỏ đũa vào tủ.</p> <p>+ Có thói quen tự ra bô ngồi khi có nhu cầu đi VS.</p> <p>- Biết làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn: Làm quen với rửa tay, lau mặt.</p> <p>* HD thói quen nền nếp trong sinh hoạt:</p> <p>- Rèn trẻ biết cách lấy và cất dép đúng nơi quy định.</p> <p>- Biết tự đi vệ sinh, biết gọi cô khi có nhu cầu đi vệ sinh, biết ngồi vào bàn tự xúc ăn, hoặc có sự giúp đỡ của cô.</p>	
<p>3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn.</p> <p>- MT36: Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (, phích nước nóng, bàn</p>	<p>* Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn.</p> <p>* HD học:</p> <p>- Trò chuyện về những nguy cơ mất an toàn cho</p>	

<p>là, bếp đang đun.....) khi được nhắc nhở.</p> <p>- MT37: Biết tránh một số hành động nguy hiểm (sờ vào ổ điện, leo trèo lên lên bàn ghế.....) khi được nhắc nhở.</p>	<p>trẻ.</p> <p>* HĐ đón trẻ, trả trẻ, trò chuyện:</p> <p>- Trò chuyện về một số trường hợp khẩn cấp cần gọi người giúp đỡ: cháy; ngã chảy máu; có người gặp nạn; có người lạ bắt, rủ đi chơi; có tai nạn giao thông...</p> <p>- Trò chuyện về một số trường hợp nguy hiểm không được (sờ vào ổ điện, leo trèo lên lên bàn ghế.....)</p>	
II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
<p>1. Trẻ khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan:</p> <p>- MT38: Nghe, nhìn, sờ nắn để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số đồ vật quen thuộc.</p> <p>- MT39: Nghe, nhìn để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số con vật quen thuộc.</p> <p>- MT40: Nhìn, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số loại hoa quen thuộc.</p> <p>- MT41: Sờ nắn, nhìn, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số loại quả quen thuộc.</p>	<p>* Trẻ khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan:</p> <p>* HĐ học:</p> <p>- Nghe âm thanh và tìm nơi phát ra âm thanh, đặc điểm nổi bật.</p> <p>- Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh.</p> <p>- Nghe tiếng kêu, nhìn hình ảnh con vật để nhận biết chúng. Tên, đặc điểm nổi bật của một số con vật</p> <p>- Ngửi mùi, nhìn hình ảnh của một số hoa quen thuộc, gần gũi. Tên, đặc điểm nổi bật của một số loại hoa.</p> <p>- Sờ, ngửi mùi, nếm nhìn hình ảnh của một số quả quen thuộc, gần gũi. Tên, đặc điểm nổi bật của một số loại quả.</p>	

	<p>- Ném vị của một số quả. * HD đón trẻ, trả trẻ, trò chuyện: - Trò chuyện với trẻ về các loại đồ chơi, đồ vật, con vật, các loại hoa, quả gần gũi với trẻ.</p>	
<p>2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi.</p> <p>-</p> <p>MT42: Bắt chước một số hành động đơn giản của những người thân.</p> <p>- MT43: Chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi.</p> <p>- MT44: Trẻ chỉ và nói được tên một số bộ phận cơ thể của bản thân.</p> <p>- MT45: Biết sử dụng một số đồ dùng, đồ chơi.</p> <p>- MT46: Trẻ biết tên cô giáo và một số bạn trong lớp.</p> <p>- MT47: Chỉ / lấy / nói được tên đồ dùng, đồ chơi quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.</p> <p>- MT48: Chỉ / lấy / nói được tên một số loại hoa quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.</p> <p>- MT49: Chỉ / lấy / nói được tên một số loại quả quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.</p> <p>- MT50: Chỉ / lấy / nói được tên một</p>	<p>* Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi. * HD học: - Làm theo hoặc làm mô phỏng một số hành động đơn giản của cô giáo và của người thân. - Tên của bản thân. - Tên của một số người thân gần gũi trong gia đình, nhóm lớp. - Nói và chỉ được tên một số bộ phận của bản thân. + Hình ảnh của bản thân trong gương - Đồ chơi, đồ dùng của bản thân. - Tên của cô giáo, tên bạn trong lớp, trong trường, trong nhóm lớp. - Chỉ / lấy / nói được tên đồ dùng, đồ chơi quen thuộc theo yêu cầu của người lớn. - Chỉ / lấy / nói được tên một số loại hoa quen thuộc theo yêu cầu của người lớn. - Chỉ / lấy / nói được tên một số loại quả quen thuộc theo yêu cầu của người lớn. - Chỉ / lấy / nói được tên</p>	

<p>số con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.</p> <p>- MT51: Chỉ / lấy / nói được tên một số loại cây quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.</p> <p>- MT52: Chỉ / lấy / nói được tên một số PTGT quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.</p> <p>- MT53: Chỉ hoặc lấy đồ chơi có màu đỏ/ xanh, theo theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.</p> <p>- MT54: Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/ nhỏ theo yêu cầu.</p>	<p>một số con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.</p> <p>- Chỉ / lấy / nói được tên một số loại cây quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.</p> <p>- Chỉ / lấy / nói được tên một số PTGT quen thuộc theo yêu cầu của người lớn.</p> <p>- Chỉ hoặc lấy đồ chơi có màu đỏ/ xanh, theo theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn.</p> <p>- Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/ nhỏ theo yêu cầu.</p> <p>* HĐ đón trẻ, trả trẻ, trò chuyện:</p> <p>- Trò chuyện với trẻ về tên của bản thân, tên cô giáo, tên bạn trong lớp, tên của bố, mẹ.</p> <p>- Trò chuyện với trẻ về tên một số đồ chơi, màu sắc, kích thước to – nhỏ mà trẻ thích.</p> <p>- Luyện cho trẻ biết lắng nghe và làm theo sự hướng dẫn của lớn.</p>	
III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
<p>1. Nghe hiểu lời nói</p> <p>- MT55: Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản: Đi đến đây; đi rửa tay...</p> <p>- MT56: Trẻ hiểu được từ “không”, dừng hành động khi nghe “ không được lấy”, “ không được sờ”.</p> <p>- MT57: Trả lời được câu hỏi đơn giản: “Ai đây?”; “Con gì đây?”; “Cái</p>	<p>* Nghe hiểu lời nói</p> <p>* HĐ học:</p> <p>- Nghe và thực hiện một số yêu cầu bằng lời nói.</p> <p>- Nghe các câu hỏi: ở đâu?, con gì?,... thế nào?</p> <p>- Nghe trả lời được câu hỏi đơn giản: “Ai đây?”; “Con</p>	

<p>gì đây?”</p>	<p>gì đây?”; “Cái gì đây?” * HD đón trẻ, trả trẻ, trò chuyện: - Trẻ nghe, hiểu và trả lời, thực hiện các câu hỏi đơn giản của cô và người lớn.</p>	
<p>2. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu.</p> <p>- MT58: Trẻ nhắc lại được các từ ngữ và câu ngắn: Con vịt, vịt bơi, bé chơi.</p> <p>- MT59: Đọc tiếp tiếng cuối câu thơ khi nghe các bài thơ, đồng dao quen thuộc.</p>	<p>* Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu. * HD học: - Trẻ nhắc lại được các từ ngữ và câu ngắn: Con vịt, vịt bơi, bé chơi. - Luyện cho trẻ biết đọc tiếp tiếng cuối câu thơ khi nghe các bài thơ, đồng dao quen thuộc. * HD trải nghiệm: - Đọc lời bài đồng dao, bài thơ cùng cô khi đi chơi ngoài trời.</p>	
<p>3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp:</p> <p>- MT60: Nói được câu 2 - 3 tiếng: Con đi chơi, bóng đá, mẹ đi làm.</p> <p>- MT61: Chủ động nói nhu cầu mong muốn của bản thân (cháu muốn uống nước, cháu muốn ...)</p> <p>- MT62: Trả lời được câu đơn giản: Con gì?; Cái gì?; Làm gì?.....</p> <p>- MT63: Thể hiện nhu cầu mong muốn của bản thân bằng câu đơn giản.</p> <p>- MT64: Phát âm các âm khác nhau.</p>	<p>* Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp: * HD học: - Nói được câu 2 - 3 tiếng: Con đi chơi, bóng đá, mẹ đi làm. - Thể hiện nhu cầu, mong muốn của bản thân bằng câu đơn giản (cháu muốn uống nước....) - Trả lời và đặt câu hỏi: con gì?, cái gì?, làm gì? - Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, chuyện kể đơn giản theo tranh. - Luyện cách phát âm khác nhau cho trẻ.</p>	

<p>- MT65: Mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.</p>	<p>- Luyện cách mở sách, xem tranh và chỉ vào các nhân vật, sự vật trong tranh.</p>	
<p>IV. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TCKNXH& THẨM MĨ</p>		
<p>1. Biểu lộ sự nhận thức về bản thân.</p> <p>- MT66: Nhận được bản thân trong gương, trong ảnh.</p>	<p>* Biểu lộ sự nhận thức về bản thân. * HĐ học: - Nhận biết tên gọi, hình ảnh bản thân trong gương, trong ảnh.</p>	
<p>2. Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi.</p> <p>- MT67: Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi.</p> <p>- MT68: Trẻ cảm nhận và biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi của mình với người xung quanh.</p> <p>- MT69: Thích chơi với đồ chơi, có đồ chơi yêu thích và quan sát một số con vật</p>	<p>* Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi. * HĐ học: - Biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người gần gũi. + Giao tiếp với cô và bạn. - Biểu lộ cảm xúc khác nhau với những người xung quanh. - Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi. Quan tâm đến các vật nuôi.</p>	
<p>3. Thực hiện hành vi xã hội đơn giản.</p> <p>- MT70: Chào tạm biệt khi được nhắc nhở.</p> <p>- MT71: Bắt chước được một vài hành vi đơn giản thể hiện tình cảm.</p> <p>- MT72: Trẻ làm được một số động tác đơn giản như: Bế em, cho em ăn, bán hàng...</p>	<p>* Thực hiện hành vi xã hội đơn giản. * HĐ chơi - Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp, như: chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “dạ”, biết bế em cho em ăn...</p>	
<p>4. Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh.</p>	<p>* Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh.</p>	

<p>- MT73: Thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay....)</p> <p>- MT74: Nghe hát, nghe nhạc các giai điệu khác nhau, nghe âm thanh của nhạc cụ.</p> <p>- MT75: Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.</p> <p>- MT76: Tập cầm bút vẽ các đường nét khác nhau, vẽ nghệch ngoạc.</p> <p>- MT77: Trẻ thích xem sách, tranh ảnh có màu sắc.</p>	<p>* HĐ học:</p> <p>- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ, thích vận động theo nhạc.</p> <p>Nghe hát, nghe nhạc các giai điệu khác nhau, nghe âm thanh của các nhạc cụ.</p> <p>- Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.</p> <p>Tập cầm bút vẽ.</p> <p>- Tập lật tranh, xem tranh ảnh.</p>	
--	---	--

PHỤ LỤC 2

DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN, NỘI DUNG-HOẠT ĐỘNG

I. Độ tuổi nhà trẻ 24 – 36 tháng tuổi

1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện

TT	Chủ đề/Sự kiện	Thời gian thực hiện	Nội dung khai thác (chủ đề nhánh)	Ghi chú
1	Bé và các bạn	Từ 5/9-12/9	Bé biết nhiều thứ.	
		Từ 15/9-19/9	Các bạn của bé.	
		Từ 22/9-26/9	Bé và các bạn cùng chơi.	
2	Đồ chơi của bé	Từ 29/9-03/10	Đồ chơi của bé.	
		Từ 6/10-10/10	Những đồ chơi bé thích. (Tết Trung Thu)	
		Từ 13/10-17/10	Bé giữ gìn đồ chơi.	
3	Các cô, các bác trong nhà trẻ	Từ 20/10-24/10	Cô giáo của em. (Ngày TLHLH phụ nữ VN)	
		Từ 27/10-31/10/	Bé yêu mẹ, yêu cô.	
		Từ 03/11-07/11	Công việc của cô giáo, các bác trong trường.	
4	Mẹ và những người thân yêu	Từ 10/11-14/11	Mẹ của bé.	
		Từ 17/11-21/11	Những người thân yêu của bé. (Ngày nhà giáo VN)	
		Từ 24/11-28/11	Ngôi nhà thân yêu của bé.	
		Từ 01/12-5/12	Đồ dùng của gia đình bé.	

5	Những con vật đáng yêu	Từ 8/12-12/12	Những con vật nuôi trong gia đình.	
		Từ 15/12-19/12	Những con vật sống dưới nước.	
		Từ 22/12/-26/12	Những con vật sống trong rừng (Ngày TLQĐNDVN)	
		Từ 29/12- 2/012	Côn trùng (Tết dương lịch)	
6	Cây và những bông hoa đẹp	Từ 05/01/2026-09/01/2026	Các loại quả mà bé thích	
		Từ 12/01-16/01	Những bông hoa đẹp	
		Từ 19/01-23/01	Một số loại rau	
		Từ 26/01-30/01	Em yêu cây xanh (Lễ hội đèn Gin)	
7	Ngày tết và mùa xuân	Từ 02/02-06/02	Ngày tết với bé	
		Từ 9/02-13/02	Các loại hoa, quả, bánh trong ngày tết	
		Từ 23/2-27/2	Mùa xuân với bé	
		Từ 02/03-06/03	Mùa xuân với bé (Ngày quốc tế phụ nữ)	
8	Bé thích đi bằng phương tiện giao thông gì	Từ 9/3-13/3	Phương tiện giao thông đường bộ	
		Từ 16/3-20/3	Phương tiện giao thông đường thủy	
		Từ 23/3-27/3	Phương tiện giao thông đường hàng không	
		Từ 30/3-3/4	Luật giao thông	
9	Mùa hè với bé	Từ 6/4-10/4	Thời tiết mùa hè	
		Từ 13/4-17/4	Quần áo, trang phục mùa hè	
		Từ 20/4-24/4	Bé được làm gì trong mùa hè (Ngày giỗ tổ Hùng Vương)	
		Từ 27/4-1/5	Bé được làm gì trong mùa hè (Ôn) (ngày giải phóng MN, ngày quốc tế lao động)	
10	Bé lên mẫu giáo	Từ 4/5-8/5	Lớp học của bé	
		Từ 11/5-15/5	Các hoạt động trong lớp	
		Từ 18/5-22/5	Bé lên Mẫu Giáo (Ngày sinh nhật Bác)	

2. Mục tiêu, nội dung hoạt động

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ
----------	----------------------	----------------

		sung
I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
* Phát triển vận động		
1. Thực hiện động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp.		
<p>- MT1: Trẻ thực hiện các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng/bụng và chân.</p> <p>+ Tập động tác kết hợp với lời ca các bài hát thiếu nhi theo chủ đề.</p>	<p>* Tổ chức cho trẻ tập bài tập thể dục sáng và bài tập phát triển chung các động tác:</p> <p>- Các động tác hô hấp:</p> <p>+ Hít vào, thở ra. + Thổi nơ. + Máy bay. + Gà gáy.</p> <p>- Tay - vai:</p> <p>+ Hai tay đưa lên cao. + Hai tay đưa ra phía trước + Hai tay đưa sang ngang. + Đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay.</p> <p>- Bụng- lườn:</p> <p>+ Đứng cúi người về phía trước. + Nghiêng người sang 2 bên. + Vặn người sang 2 bên từng chân.</p> <p>- Chân:</p> <p>+ Ngồi xuống + Đứng lên + Co duỗi từng chân</p> <p>- Tập động tác kết hợp với lời ca các bài hát thiếu nhi. - Tập thể dục Erobic; Nhảy dân vũ...</p>	
2. Thực hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu.		
2.1. Giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh- chậm theo cô hoặc đi đường hẹp có bê vệt trên tay.	2.1 Giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh- chậm theo cô hoặc đi đường hẹp có bê vệt trên tay.	

<ul style="list-style-type: none"> - MT2: Đi trong đường hẹp. - MT3: Đi bước đều. - MT4: Đi trong đường ngoằn ngoèo. - MT5: Đi trong đường hẹp có bê vật trên tay. - MT6: Đi trong đường hẹp mang vật trên đầu. - MT7: Đi theo hiệu lệnh. - MT8: Đi bước qua vật cản cao 5 cm. - MT9: Chạy theo hướng thẳng theo hiệu lệnh của cô. - MT10: Đứng co 1 chân trong thời gian 3 giây. - MT11: Bật tại chỗ. - MT12: Bật xa bằng 2 chân. - MT13: Bật qua các vòng. - MT14: Bật qua vạch kẻ (20 cm). 	<p>* HD học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đi trong đường hẹp. - Đi bước đều. - Đi trong đường ngoằn ngoèo. - Đi trong đường hẹp có bê vật trên tay. - Đi trong đường hẹp mang vật trên đầu. - Đi theo hiệu lệnh. - Đi bước qua vật cản cao 5 cm. - Chạy theo hướng thẳng theo hiệu lệnh của cô. - Đứng co 1 chân trong thời gian 3 giây. - Bật tại chỗ. - Bật xa bằng 2 chân. - Bật qua các vòng. - Bật qua vạch kẻ (20 cm). <p>* HD chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức chơi thi xem tổ nào nhanh, hái hoa, hái quả... 	
<p>2.2. Thực hiện phối hợp vận động tay – mắt: Tung - bắt bóng với cô, với bạn ở khoảng cách từ 1 m - 1,1 m.</p> <ul style="list-style-type: none"> - MT15: Tung- bắt bóng cùng cô ở khoảng cách 1,1 m. - MT16: Tung- bắt bóng với bạn. 	<p>2.2. Thực hiện phối hợp vận động tay – mắt: Tung - bắt bóng với cô, với bạn ở khoảng cách từ 1 m - 1,1 m.</p> <p>* HD học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tung- bắt bóng cùng cô ở khoảng cách 1,1 m. - Tung- bắt bóng với bạn. <p>* HD chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức chơi với bóng cùng cô và bạn. 	
<p>2.3. Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật trên lưng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - MT17: Bò theo hướng thẳng có vật trên lưng. - MT18: Bò chui qua cổng. - MT19: Bò trong đường hẹp. - MT20: Bò, trườn qua vật cản. - MT21: Bò theo đường ngoằn ngoèo. - MT22: Bò theo đường ngoằn ngoèo có mang vật trên lưng. 	<p>2.3. Phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật trên lưng.</p> <p>* HD học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bò theo hướng thẳng có vật trên lưng. - Bò chui qua cổng. - Bò trong đường hẹp. - Bò, trườn qua vật cản. - Bò theo đường ngoằn ngoèo. - Bò theo đường ngoằn ngoèo có mang vật trên lưng. 	

<p>- MT23: Trèo lên xuống bục cao 25 cm.</p>	<p>- Trèo lên xuống bục cao 25 cm.</p>	
<p>2.4. Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng, ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,6 m), ném bằng bằng 2 tay.</p> <p>- MT24: Ném bóng qua dây. - MT25: Ném bóng vào đích xa 1,6 m. - MT26: Ném bóng về phía trước bằng 2 tay. - MT27: Ném về phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,7 m). - MT28: Đá bóng cùng cô và với bạn. - MT29: Lăn bóng với bạn.</p>	<p>2.4. Thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném, đá bóng, ném xa lên phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,6 m), ném bằng bằng 2 tay.</p> <p>* HD học:</p> <p>- Ném bóng qua dây. - Ném bóng vào đích xa 1,6 m. - Ném bóng về phía trước bằng 2 tay. - Ném về phía trước bằng một tay (tối thiểu 1,7 m). - Đá bóng cùng cô và với bạn. - Lăn bóng với bạn.</p> <p>* HD chơi:</p> <p>- Chơi trò chơi với bóng cùng cô và với bạn.</p>	
<p>3. Thực hiện được vận động, cử động của bàn tay, ngón tay.</p>		
<p>3.1. Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay- thực hiện “ Múa khéo”</p> <p>- MT30: Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau. - MT31: Rót, nhào, khuấy, đảo. - MT32: Vò xé.</p>	<p>3.1. Vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay- thực hiện “ Múa khéo”</p> <p>* HD học:</p> <p>- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau. - Rót, nhào, khuấy, đảo. - Vò xé.</p> <p>* HD chơi:</p> <p>- Chơi các trò chơi với giấy, đất nặn, nấu ăn...</p>	
<p>3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay- mắt trong các hoạt động: Nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.</p> <p>- MT33: Khâu vòng, khâu chuỗi đeo cổ luôn dây, buộc dây. - MT34: Tập cài, cởi cúc. MT35: Tập cầm bút tô, vẽ. MT36: Lật mở trang sách. MT37: Đóng cọc bàn gỗ.</p>	<p>3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay- mắt trong các hoạt động: Nhào đất nặn; vẽ tổ chim; khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.</p> <p>* HD học:</p> <p>- Khâu vòng, khâu chuỗi đeo cổ luôn dây, buộc dây. - Tập cài, cởi cúc. - Tập cầm bút tô, vẽ. - Lật mở trang sách. - Đóng cọc bàn gỗ.</p>	

<p>MT38: Chắp ghép hình. MT39: Nhón nhặt đồ vật. MT40: Nhào đất nặn. MT41: Chồng, xếp 6-8 khối.</p>	<p>- Chắp ghép hình. - Nhón nhặt đồ vật. - Nhào đất nặn. - Chồng, xếp 6-8 khối * HD chơi: - Chơi các trò chơi: Xếp hình, xâu vòng, xếp hình, xem tranh truyện, chơi với đất nặn, sắp màu...</p>	
<p>II. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>- MT42: Trẻ phát triển khỏe mạnh, cân nặng phát triển bình thường. - MT43: Trẻ phát triển khỏe mạnh chiều cao phát triển bình thường.</p>	<p>* HD CS, sức khỏe:</p> <p>- Trẻ phát triển khỏe mạnh, cân nặng phát triển bình thường. - Trẻ phát triển khỏe mạnh chiều cao phát triển bình thường.</p>	
<p>1. Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt:</p> <p>- MT44: Thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau theo thực đơn của nhà trường.</p> <p>- MT45: Thói quen tốt trong ăn uống.</p> <p>- MT46: Ngủ một giấc buổi trưa trong thời gian 150 phút.</p> <p>- MT47: Đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p>	<p>1. Có một số nề nếp, thói quen tốt trong sinh hoạt:</p> <p>* HD đón, trả trẻ, trò chuyện:</p> <p>- Tên gọi, biết ăn nhiều loại thực phẩm thông dụng khác nhau, biết ăn các món ăn, các loại thức ăn khác nhau theo thực đơn của nhà trường. + Một số đồ ăn nhẹ, một số thức ăn có lợi cho sức khỏe. + Uống đủ nước mỗi ngày, không uống đồ có ga. * HD CS, VS, thói quen sinh hoạt.</p> <p>- Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống, ăn chín, uống sôi. + Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn. + Ngủ một giấc buổi trưa trong thời gian 150 phút. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Nói với người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh.</p>	
<p>2. Trẻ biết thực hiện một số việc tự phục vụ giữ gìn sức khỏe.</p>	<p>2. Trẻ biết thực hiện một số việc tự phục vụ giữ gìn sức</p>	

<p>-</p> <p>MT48: Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn: Xúc com, lấy nước uống...</p> <p>- MT49: Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn: Xúc com, lấy nước uống...</p> <p>- MT50: Bỏ rác đúng nơi quy định.</p> <p>- MT51: Làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn: Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt, mặc quần áo ấm khi trời lạnh.</p> <p>- MT52: Chuẩn bị chỗ ngủ.</p> <p>- MT53: Chấp nhận đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo khi trời lạnh, nóng.</p>	<p>khỏe.</p> <p>* HD CS, VS, ND:</p> <p>- Tập xúc com, lấy nước uống.</p> <p>.- Tập một số thao tác đơn giản như rửa tay, rửa mặt...</p> <p>.- Luyện một số thói quen tốt bỏ rác đúng nơi quy định.</p> <p>- Biết mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt, mặc quần áo ấm khi trời lạnh.</p> <p>- Biết lấy gối đi ngủ.</p> <p>- Đội mũ khi ra nắng, đi giày dép, mặc quần áo mỏng khi trời nóng, lạnh.</p> <p>* HD đón, trả trẻ, trò chuyện:</p> <p>- Trò chuyện với trẻ về một số thói quen trong VS, ăn ngủ, vệ sinh, sinh hoạt hàng ngày.</p>	
<p>3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn.</p> <p>- MT54: Biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng, ổ điện, ngâm dây sạc điện thoại vào miệng).</p> <p>- MT55: Biết tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn....) khi được nhắc nhở.</p> <p>- MT56: Không được tự ý cho các hạt vào mũi, miệng.</p>	<p>3. Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn.</p> <p>* HD đón, trả trẻ, trò chuyện:</p> <p>- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm (ao, hồ, sông, ngòi, ổ điện...) không được phép sờ vào hoặc đến gần (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng, ổ điện, cầm ngâm dây sạc điện vào miệng)</p> <p>- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn, ...)</p> <p>- Trẻ không được tự ý cho các hạt vào mũi, miệng.</p>	
II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
<p>1. Trẻ khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan:</p>	<p>1. Trẻ khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan:</p> <p>* HD học:</p>	

<ul style="list-style-type: none"> - MT57: Nghe, nhìn, sờ nắn để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số đồ vật quen thuộc. - MT58: Nghe, nhìn để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số con vật quen thuộc. - MT59: Sờ nắn, nhìn, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số loại hoa quen thuộc. - MT60: Sờ nắn, nhìn, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của một số loại quả quen thuộc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được tên, đặc điểm nổi bật, công dụng, màu sắc của đồ vật quen thuộc. - Nhận biết được tên, đặc điểm nổi bật, ích lợi, tiếng kêu, sự sinh sản, môi trường sống, của các con vật quen thuộc. - Nhận biết được đặc điểm nổi bật, ích lợi, vẻ đẹp của một số loại hoa quen thuộc. - Nhận biết được đặc điểm nổi bật, ích lợi của một số loại quả quen thuộc. <p>* HD đón, trả trẻ, trò chuyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện với trẻ về một số đồ vật, con vật, loại hoa, quả quen thuộc mà trẻ biết. 	
<p>2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - MT61: Chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - MT62: Nói được tên của bản thân. - MT63: Nói được tên công việc của những người thân gần gũi trong gia đình. - MT64: Nói được tên công việc của cô giáo ở lớp, ở trường, tên cô giáo trong Ban giám hiệu, tên các bạn trong lớp, bạn lớp khác, các bác nhân 	<p>2. Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi.</p> <p>* HD học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Biết bắt chước, làm một số hành động quen thuộc của những người gần gũi xung quanh. Biết tên, đặc điểm nổi bật, công dụng, màu sắc và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân, địa chỉ nơi ở... - Tên và công việc của những người thân gần gũi trong gia đình (bố, mẹ, ông, bà, anh, chị...) - Tên, công việc của cô giáo ở lớp, ở trường, tên cô giáo trong Ban giám hiệu, tên các bạn trong lớp, bạn lớp khác, các bác nhân 	

<p>viên nấukhi được hỏi.</p> <p>- MT65: Nói được tên và chức năng của một số bộ phận cơ thể khi được hỏi.</p> <p>- MT66: Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của một số đồ vật quen thuộc.</p> <p>- MT67: Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của một số con vật quen thuộc.</p> <p>- MT68: Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của một số loại cây quen thuộc.</p> <p>- MT69: Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của một số quả quen thuộc.</p> <p>- MT70: Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của một số loại hoa quen thuộc.</p> <p>- MT71: Nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của một số PTGT quen thuộc.</p> <p>- MT72: Nói được một vài đặc điểm nổi bật của một số hiện tượng tự nhiên.</p> <p>- MT73: Chỉ/ nói tên, lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh, và</p>	<p>viên nấu ăn...</p> <p>- Tên, chức năng chính một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.</p> <p>- Tên và một số đặc điểm cấu tạo nổi bật, công dụng, màu sắc của một số đồ vật quen thuộc.</p> <p>+ Phân loại theo 1 dấu hiệu.</p> <p>- Tên và một số đặc điểm cấu tạo nổi bật, lợi ích của một số con vật quen thuộc.</p> <p>+ Phân loại theo 1 dấu hiệu.</p> <p>- Tên gọi, đặc điểm cấu tạo, lợi ích của một số loại cây quen thuộc.</p> <p>+ Phân loại theo 1 dấu hiệu.</p> <p>- Tên gọi, đặc điểm cấu tạo, lợi ích, màu sắc, hình dạng của một số loại quả quen thuộc.</p> <p>+ Phân loại theo 1 dấu hiệu.</p> <p>- Tên gọi, đặc điểm cấu tạo, vẻ đẹp, màu sắc của một số loại hoa quen thuộc.</p> <p>+ Phân loại theo 1 dấu hiệu.</p> <p>- Tìm hiểu tên gọi và đặc điểm cấu tạo, công dụng của một số PTGT quen thuộc</p> <p>+Tuân thủ đúng luật an toàn giao thông, đi bên phải đường, đi ra đường phải có người lớn đi cùng, không thò đầu, tay khi ngồi trên tàu, xe, đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe máy.</p> <p>- Biết được một số đặc điểm nổi bật của một số hiện tượng tự nhiên.</p> <p>- Biết lấy đồ chơi, biết cất đồ chơi có màu đỏ, vàng, xanh, một</p>	
--	--	--

<p>một số màu khác theo yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - MT74: Chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi có kích thước to/ nhỏ theo yêu cầu. - MT75: Nói được, chỉ được: Vị trí trong không gian (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ. - MT76: Nói được, chỉ được: Số lượng một - nhiều. - MT77: Nhận biết, phân biệt: Hình tròn, hình vuông. 	<p>số màu khác nhau theo yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và nói được kích thước to - nhỏ theo yêu cầu. - Vị trí trong không gian (trên - dưới, trước - sau) so với bản thân trẻ. - Biết được số lượng một - nhiều theo yêu cầu. - Tên, đặc điểm của các hình tròn, hình vuông. - Phân loại theo 1 dấu hiệu. <p>* HĐ chơi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ biết chơi các trò chơi về PTGT; trò chơi về một số hiện tượng trong thiên nhiên; chơi làm mẹ bé con... 	
III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
<p>1. Nghe hiểu lời nói</p>	<p>1. Nghe hiểu lời nói</p>	
<p>* Nghe:</p> <ul style="list-style-type: none"> - MT78: Thực hiện được nhiệm vụ gồm 2- 3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay”! - MT79: Trả lời được các câu hỏi “Ai đây”; “Cái gì đây?; “Làm gì?; “Thế nào?(Ví dụ: “Con gà gáy thế nào?”...) - MT80: Hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên hành động của các nhân vật. 	<p>* Nghe:</p> <p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe và hiểu các câu hỏi: cái gì? làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào? (Ví dụ: Con gà gáy thế nào?). - Trả lời được các câu hỏi của người lớn. - Nói tên câu chuyện, tên nhân vật. + Kể chuyện cùng cô hoặc kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần có gợi ý. <p>* HĐ rèn nề nếp thói quen:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện với trẻ về thực hiện nhiệm vụ từ 2 – 3 hành động theo yêu cầu của cô. 	

<p>2. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu.</p> <p>* Nói:</p> <p>- MT81: Trẻ phát âm rõ tiếng.</p> <p>- MT82: Đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.</p>	<p>2. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu.</p> <p>* Nói:</p> <p>* HD học:</p> <p>- Biết thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.</p> <p>- Đọc thơ, các đoạn thơ, bài ca dao, đồng dao ngắn có câu 3-4 tiếng.</p> <p>* HD đón, trả trẻ, trò chuyện:</p> <p>- Trò chuyện với trẻ về mong muốn, nhu cầu của bản thân.</p> <p>- Rèn trẻ các câu nói dài khi giao tiếp với mọi người.</p>	
<p>3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp:</p> <p>- MT83: Nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc.</p> <p>- MT84: Trò chuyện về chủ đề, về các hiện tượng tự nhiên.</p> <p>- MT85: Sử dụng lời nói với mục đích khác nhau: Chào hỏi, trò chuyện.</p> <p>- MT86: Bày tỏ nhu cầu của bản thân.</p> <p>- MT87: Nói to, đủ nghe, lễ phép.</p> <p>- MT88: Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật gần gũi trong tranh.</p>	<p>3. Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp:</p> <p>* HD học:</p> <p>- Biết sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, hành động quen thuộc trong giao tiếp có từ 5 đến 7 tiếng.</p> <p>- Trò chuyện về chủ đề, về các hiện tượng tự nhiên.</p> <p>- Biết trả lời và đặt câu hỏi với mục đích khác nhau: Cái gì? Làm gì? Ở đâu? Thế nào?...</p> <p>- Biết bày tỏ nhu cầu mong muốn và hiểu biết của bản thân với người khác bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài.</p> <p>- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.</p> <p>- Biết lật tranh xem và nói tên các nhân vật, sự vật gần gũi trong tranh.</p> <p>* HD đón, trả trẻ, trò chuyện:</p>	

	<ul style="list-style-type: none"> - Trò chuyện với trẻ về thời tiết, hiện tượng trong tự nhiên. - Rèn trẻ biết chào hỏi lễ phép khi đến lớp, khi ra về. * HD chơi: - Chơi hoạt động góc xem tranh, lật tranh. 	
IV. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TCKNXH & THẨM MỸ		
<p>1. Biểu lộ sự nhận thức về bản thân:</p> <ul style="list-style-type: none"> - MT89: Nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi). - MT90: Thể hiện điều mình thích và không thích. - MT91: Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên. - MT92: Thể hiện: Một số đồ dùng, đồ chơi mà mình thích hoặc không thích. - MT93: Thể hiện: Một số loại hoa quả, rau củ mà mình thích hoặc không thích. 	<p>1. Biểu lộ sự nhận thức về bản thân:</p> <p>* HD học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tên, họ và tên đầy đủ, tuổi của mình, một số đặc điểm bên ngoài bản thân. - Nói điều mình thích và không thích của bản thân. - Biết làm theo yêu cầu đơn giản của giáo viên. - Nhận biết, nói tên một số đồ dùng, đồ chơi mà mình yêu thích hoặc không thích. - Một số loại hoa quả, rau củ mà mình thích hoặc không thích. * HD đón, trả trẻ, trò chuyện: - Trò chuyện với trẻ về điều mình thích và không thích, về một số loại hoa, quả, rau củ mà trẻ thích hoặc không thích. 	
<p>2. Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi:</p> <ul style="list-style-type: none"> - MT94: Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói. - MT95: Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi. - MT96: Biểu lộ cảm xúc: vui, buồn sợ hãi qua nét mặt, cử chỉ. - MT97: Biểu lộ sự thân thiện với 	<p>2. Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi:</p> <p>* HD học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giao tiếp với những người xung quanh một cách tự nguyện, tự tin, nói lễ phép. - Nhận biết một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận, sợ hãi của bạn hoặc của người khác. - Thể hiện một số trạng thái cảm xúc: vui, buồn, tức giận, sợ hãi bằng cử chỉ, nét mặt. - Quan tâm đến các vật nuôi biết 	

<p>một số con vật quen thuộc/ gần gũi bắt chước tiếng kêu, gọi, cách vận động: Đi, chạy nhảy....</p>	<p>(cho ăn, cho uống nước, yêu quý...) + Bắt chước tiếng kêu, cách vận động của các con vật. <i>* HĐ đón, trả trẻ, trò chuyện:</i> - Trò chuyện với trẻ về các con vật quen thuộc mà trẻ biết. <i>* HĐ chơi:</i> - Trò chơi bắt chước tiếng kêu của các con vật, trò chơi mô phỏng vận động của con vật.</p>	
<p>3. Thực hiện hành vi xã hội đơn giản:</p> <ul style="list-style-type: none"> - MT98: Chào, tạm biệt, cảm ơn ạ, vâng ạ. - MT99: Biết thể hiện 1 số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em ăn nghe điện thoại.....) - MT100: Tập sử dụng đồ dùng đồ chơi. - MT101: Chơi thân thiện cạnh trẻ khác. - MT102: Thực hiện một số yêu cầu của người lớn: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định. - MT103: Thể hiện các động tác: Vỗ tay mình vào tay bạn, thom má, bắt tay bạn, ôm âu yếm với cô. 	<p>3. Thực hiện hành vi xã hội đơn giản:</p> <ul style="list-style-type: none"> <i>* HĐ chơi:</i> - Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, ‘vâng ạ’. - Tham gia các trò chơi cùng bạn theo nhóm các trò chơi như: (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại, bns hàng, bác sĩ...). - Biết sử dụng các đồ chơi theo ý thích của mình và theo yêu cầu. - Biết chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn. - Biết thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm, lớp: Xếp hàng chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi qui định. - Biết thể hiện các động tác thân thiện khi đến lớp như: Vỗ tay mình vào tay bạn, thom má, bắt tay bạn, ôm âu yếm với cô. <i>* HĐ vs, ăn uống:</i> - Nhắc trẻ biết chờ đợi đến lượt rửa tay, rửa mặt, lấy cơm. 	
<p>4. Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - MT104: Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm 	<p>4. Thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc/ tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh:</p> <ul style="list-style-type: none"> <i>* HĐ học:</i> - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm 	

<p>thanh của các nhạc cụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - MT105: Biết hát theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc và bài hát trong chương trình thiếu nhi. - MT106: Biết vận động đơn giản theo một vài bài hát/bản nhạc quen thuộc và bài hát trong chương trình thiếu nhi. - MT107: Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc. - MT108: Biết cầm bút vẽ các đường nét khác nhau, vẽ nghịch ngoạc. - MT109: Biết cầm bút di màu theo hình vẽ mẫu, hoặc theo ý thích. - MT110: Biết xé, vò giấy để tạo thành sản phẩm theo ý thích. - MT111: Biết nặn theo mẫu, hoặc theo ý thích. - MT112: Biết xếp hình theo mẫu và theo ý thích. - MT113: Biết xem tranh, lật trang sách, đọc theo tranh... - MT114: Biết nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - MT115: Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình(về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình. 	<p>thanh của các nhạc cụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát. - Vận động đơn giản theo nhạc một số bài hát. - Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc. - Vẽ các đường nét khác nhau, vẽ nghịch ngoạc. - Di màu theo hình mẫu theo ý thích - Xé, vò giấy để tạo thành sản phẩm theo ý thích. - Nặn theo mẫu, ý thích. - Xếp hình theo mẫu và theo ý thích. - Xem tranh, lật trang sách, đọc theo tranh... - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, kích thước, hình dáng/đường nét. + Sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình(về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình. * HD chơi: - Chơi ở hoạt động góc: Xem tranh, lật tranh, di màu, xếp hình... 	
---	---	--

PHỤ LỤC 3

DỰ KIẾN CÁC CHỦ ĐỀ, SỰ KIỆN, NỘI DUNG-HOẠT ĐỘNG

I. Độ tuổi mẫu giáo 3 - 4 tuổi

1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện

TT	Chủ đề	Số tuần	Thời gian thực hiện	Chủ đề nhánh	Sự kiện
1	Trường mầm non (3-4 tuần)	1	Từ 08/9 đến ngày 12/9/2025	Ngày hội đến trường của bé	
		2	Từ 15/9 đến ngày 19/9/2025	Lớp học 3C... của bé	
		3	Từ 22/9 đến ngày 26/9/2025	Trường MN Nam Dương thân yêu	
2	Bản thân (4 tuần)	4	Từ 29/9 đến ngày 03/10/2024	Tôi là ai	
		5	Từ 06/10 đến ngày 10/10/2025	Cơ thể của tôi	Lễ hội Đèn Tròn, tết Trung thu
		6	Từ 13/10 đến ngày 17/10/2025	Cơ thể của tôi	
		7	Từ 20/10 đến ngày 24/10/2025	Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	Ngày TLHLHP NVN 20/10
3	Gia đình (4 tuần)	8	Từ 27/10 đến ngày 31/10/2025	Gia đình thân yêu của bé	
		9	Từ 3/11 đến ngày 7/11/2025	Ngôi nhà thân yêu của bé.	
		10	Từ 10/11 đến ngày 14/11/2025	Đồ dùng của gia đình	
		11	Từ 17/11 đến ngày 21/11/2025	Nhu cầu của gia đình	Ngày Nhà giáo VN 20/11
4	Một số nghề (4 tuần)	12	Từ 24/12 đến ngày 28/12/2025	Một số nghề phổ biến trong xã hội	
		13	Từ 01/12 đến ngày 5/12/2025	Nghề sản xuất	
		14	Từ 8/12 đến ngày 12/12/2025	Một số nghề truyền thống ở địa phương	
		15	Từ 15/12 đến ngày 19/12/2025	Nghề dịch vụ	

5	Thế giới Động vật (4 tuần)	16	Từ 22/12 đến ngày 26/01/2026	Động vật nuôi trong gia đình	Ngày TLQĐND VN 22/12
		17	Từ 29/12 đến ngày 02/01/2026	Động vật sống dưới nước	
		18	Từ 05/01 đến ngày 09/01/2026	Động vật sống trong rừng	
		19	Từ 12/01 đến ngày 16/01/2026	Côn trùng - Chim	
6	Thế giới Thực vật (4 tuần)	20	Từ 19/01 đến ngày 23/01/2026	Một số loại cây xanh	
		21	Từ 26/1 đến ngày 30/1/2026	Một số loại hoa Lễ hội Đền Din	Lễ hội truyền thống Đền Din
		22	Từ 2/2 đến ngày 6/2/2026	Một số loại quả	
		23	Từ 09/2 đến ngày 13/2/2026	Ngày tết quê em	
			Từ 23/2 đến ngày 27/2/2026	Ôn ngày tết quê em	
7	Giao thông (4 tuần)	24	Từ 02/3 đến ngày 06/3/2026	Giao thông đường bộ	Quốc tế PN 8/3
		25	Từ 09/3 đến ngày 13/3/2026	Giao thông đường thủy, đường hàng không	
		26	Từ 16/3 đến ngày 20/3/2026	Luật giao thông	
		27	Từ 23/3 đến ngày 27/3/2026	Luật giao thông	
8	Nước và một số hiện tượng tự nhiên (4 tuần)	28	Từ 30/3 đến ngày 03/4/2026	Nước	
		29	Từ 06/4 đến ngày 10/4/2026	Nước	
		30	Từ 13/4 đến ngày 17/4/2026	Một số hiện tượng tự nhiên	

		31	Từ 20/4 đến ngày 24/4/2026	Một số hiện tượng tự nhiên	Giỗ Tổ Hùng Vương
9	Quê huương (4 tuần)	32	Từ 27/4 đến ngày 01/5/2026	Quê hương	Ngày GPMN 30/4 và ngày QTLĐ 1/5
		33	Từ 04/5 đến ngày 08/5/2026	Đất nước	
		34	Từ 11/5 đến ngày 15/5/2026	Đất nước	
		35	Từ 18/5 đến ngày 22/5/2026	Bác Hồ	Sinh nhật Bác Hồ
	TỔNG:			35 TUẦN	

2. Mục tiêu, nội dung hoạt động

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
* Phát triển vận động		
<p>1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</p> <p>* Tổ chức cho trẻ tập bài tập thể dục sáng và bài tập phát triển chung các động tác:</p> <p>MT1: Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài thể dục theo hướng dẫn của cô</p>	<p>1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</p> <p>* Tổ chức cho trẻ tập bài tập thể dục sáng và bài tập phát triển chung các động tác:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Động tác phát triển các nhóm cơ, hô hấp - Hô hấp: hít vào, thở ra - Tay: <ul style="list-style-type: none"> + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên + Co và duỗi tay, bắt chéo 2 tay trước ngực - Lung, bụng, lườn 	

<p>2.Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động</p> <p>2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:</p> <p>MT2: Đi hết đoạn đường hẹp (3 m x 0,2 m)</p> <p>MT3: Đi kiễng gót liên tục 3-4m</p> <p>2.2. Kiểm soát được vận động:</p> <p>MT4: Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát</p> <p>MT5: Đi, chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh</p> <p>MT6: Chạy liên tục trong đường đích dắc (3-4 điểm đích dắc) không chệch ra ngoài.</p> <p>2.3. Phối hợp tay- mắt trong vận động:</p> <p>MT7: Tung, bắt bóng với cô, bắt được 3 lần liên không rơi bóng (Khoảng cách 2,5- 2,7m</p> <p>MT8 :Tự đập- bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm)</p> <p>MT9: Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc</p> <p>2.4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <p>MT10: Chạy được 15- 18m liên</p>	<p>+ Cúi về phía trước</p> <p>+ Quay sang trái, sang phải</p> <p>+ Nghiêng người sang trái, sang phải</p> <p>- Chân:</p> <p>+ Bước lên phía trước, bước sang ngang, ngồi xổm, đứng lên; bật tại chỗ</p> <p>+ Co duỗi chân</p> <p>2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động</p> <p>2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:</p> <p>* Hoạt động học:</p> <p>- Đi hết đoạn đường hẹp (3 m x 0,2 m)</p> <p>- Đi kiễng gót liên tục 3-4m</p> <p>2.2. Kiểm soát được vận động:</p> <p>- Đi trong đường hẹp đầu đội túi cát</p> <p>- Đi, chạy thay đổi tốc độ theo đúng hiệu lệnh</p> <p>- Chạy thay đổi hướng theo đường đích dắc (3-4-5 điểm đích dắc) không chệch ra ngoài</p> <p>2.3. Phối hợp tay- mắt trong vận động:</p> <p>- Tung, bắt bóng với cô, bắt được 3 lần liên không rơi bóng (Khoảng cách 2,5- 2,7m</p> <p>-Tự đập- bắt bóng được 3 lần liên (đường kính bóng 18cm)</p> <p>- Chuyển bắt bóng 2 bên theo hàng ngang, hàng dọc</p> <p>2.4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <p>- Chạy 15- 18m liên tục theo</p>	
--	--	--

<p>tục theo hướng thẳng</p> <p>MT11: Ném trúng đích ngang (xa 1,5 – 1,7m)</p> <p>MT 12: Ném xa bằng 1 tay, 2 tay</p> <p>MT13: : Bò trong đường hẹp (3mx4m không chệch ra ngoài)</p> <p>MT14: Bò chui qua cổng</p> <p>MT15: Trườn về phía trước</p> <p>MT16: Bước lên, xuống bục cao (cao 30- 35cm)</p> <p>MT17: Bật tại chỗ</p> <p>MT18: Bật về phía trước</p> <p>MT19: Bật xa 20-25 cm</p> <p>3.Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt</p> <p>3.1. Thực hiện được các vận động:</p> <p>-MT20: Xoay tròn cổ tay</p> <p>MT21: Gập đan ngón tay vào nhau</p> <p>MT22: Vẽ được hình tròn theo mẫu</p> <p>MT23: Cắt thẳng được một đoạn 10-12cm</p> <p>MT24: Xếp chồng 8-12 khối không đổ</p> <p>MT25: Tụ cài, cởi cúc</p>	<p>hướng thẳng trong khoảng 10 giây</p> <p>Ném trúng đích ngang (xa 1,5 – 1,7m)</p> <p>-Ném xa bằng 1 tay, 2 tay</p> <p>- Bò theo hướng thẳng(3mx4m không chệch ra ngoài)</p> <p>- Bò bằng bàn tay, cẳng chân chui qua cổng</p> <p>- Bước lên xuống bục cao 30-35cm)</p> <p>- Bật tại chỗ</p> <p>- Bật về phía trước</p> <p>- Bật xa 20-25 cm</p> <p>3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt</p> <p>3.1. Thực hiện được các vận động:</p> <p>* Hoạt động chơi:</p> <p>- Thực hiện vận động gập, đan ngón tay vào nhau, quay ngón tay, cổ tay, cuộn cổ tay</p> <p>- Sử dụng bút, Tô vẽ ngoặc ngoạc</p> <p>- Sử dụng kéo đúng cách</p> <p>- Xếp từ 8-12 hình khối chồng lên nhau mà không đổ</p> <p>* Hoạt động tự phục vụ</p> <p>- Giáo dục trẻ tự cài cúc áo, cởi cúc áo khi cần thiết</p>	
<p>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khoẻ:</p>		
<p>MT26: Trẻ phát triển khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường.</p>	<p>* Hoạt động chăm sóc sức khoẻ</p> <p>- Cân nặng của trẻ trai 12,7-21,2kg; Trẻ gái 12,3-21,5kg</p> <p>- Chiều cao của trẻ trai : 94,9-111,7cm; Trẻ gái: 94,1-111,3cm</p> <p>* Hoạt động học</p>	

<p>MT27: Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn thấy vật thật, tranh ảnh: (thịt, cá, rau, quả, củ...)</p> <p>MT28: Biết tên 1 số món ăn hàng ngày: Trứng rán, cá kho, canh rau....</p> <p>MT29: Trẻ biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh và chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.</p> <p>MT 30: Trẻ biết một số thức ăn có thể gây đau bụng, ngộ độc</p> <p>MT31 Trẻ biết cách ăn uống đúng để không bị hóc, sặc</p> <p>MT32: Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: - Rửa tay, lau mặt, xúc miệng - Tháo tất, cởi quần áo...</p> <p>MT33: Trẻ biết sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.</p> <p>MT34: Trẻ biết mời cô, bạn trước khi ăn, ăn uống từ từ</p>	<p>- Làm quen với 1 số thực phẩm và món ăn quen thuộc qua tranh ảnh, vật thật, đồ chơi và trò chuyện.</p> <p>- Tìm hiểu một số món ăn, thực phẩm thông thường * Hoạt động trải nghiệm - Thực hành giúp cô làm bếp</p> <p>* Hoạt động học - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất. Ăn hết xuất, ăn đa dạng các loại thức ăn. Tìm hiểu một số loại thức ăn ôi thiu, gây ngộ độc - Tìm hiểu và thực hành cách ăn uống đúng cách không bị hóc, sặc (ngồi ăn ngay ngắn, trong giờ vẫn không nói chuyện) * Hoạt động trải nghiệm - Tập làm một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt: + Làm quen cách đánh răng, lau mặt. + Tập rửa tay bằng xà phòng. + Thể hiện bằng lời nói về nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. + Rửa tay, lau mặt súc miệng dưới sự hướng dẫn của cô. + Mời trước khi ăn, tự xúc cơm ăn không làm rơi vãi... * Hoạt động chăm sóc vệ sinh thói quen sinh hoạt - Giáo dục trẻ cầm thìa bằng tay phải, cầm bát bằng tay trái, cầm cốc uống nước bằng tay phải. - Mời cô giáo và bạn trước khi ăn - Ăn từ từ, không nói chuyện, nô</p>	
---	--	--

<p>MT35: Trẻ uống nước đã đun sôi, không uống nước có gas</p> <p>MT36: Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở</p> <p>4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh</p> <p>MT37: Nhận ra và tránh một số vật dụng nguy hiểm (bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng...) khi được nhắc nhở</p> <p>MT38: Biết tránh nơi nguy hiểm (hồ, ao, bể chứa nước, giếng, hố vôi... khi được nhắc nhở</p> <p>MT39: Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không cưỡi đuà trong khi ăn hoặc khi ăn các loại quả có hạt - Không tự lấy thuốc uống - Không leo trèo bàn ghế, lan can - Không nghịch các vật sắc nhọn 	<p>đuà trong khi ăn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Uống nước đã đun sôi, không uống nước có gas, uống sữa ít đường - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống và bệnh tật: ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...) - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Nhận biết trang phục theo thời tiết. <p>Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm và đi tất khi trời lạnh, đi dép đi giày khi đi học...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về ý nghĩa và biện pháp chăm sóc giấc ngủ, ngủ đúng giờ, đúng giấc <p>4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh</p> <p>* Hoạt động học:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết và phòng tránh những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. - Không nghịch bàn là, không chơi gần bếp đun, không nghịch dây điện, phích nước nóng, không nghịch những vật sắc nhọn... - Nhận biết một số nơi nguy hiểm, những trường hợp khẩn cấp và gọi người đến giúp đỡ: Ngã xuống nước, ngã chảy máu, đau, cháy... - Không chơi gần các khu vực có chứa nhiều nước 	
---	--	--

<p>- Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp</p> <p>- Không nhận quà từ người lạ</p> <p>MT 40: Trẻ biết cách phòng, tránh một số dịch bệnh và bệnh truyền nhiễm theo mùa</p>	<p>- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, và cách phòng tránh. Nói với người lớn khi bị đau, ốm, ngã, chảy máu</p> <p>- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng</p> <p>- Không cười đùa trong khi ăn và uống, hoặc khi ăn các loại quả có hạt...</p> <p>- Không tự lấy thuốc uống</p> <p>- Không nghịch các vật sắc nhọn.</p> <p>- Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường, lớp- Không nhận quà từ người lạ</p> <p>* Hoạt động rèn nền nếp thói quen</p> <p>- Dạy trẻ cách rửa tay đúng cách, sát khuẩn tay.</p> <p>- Cách đeo khẩu trang đúng cách và thực hiện đeo khẩu trang hàng ngày</p> <p>- Cách giữ gìn vệ sinh cơ thể sạch sẽ</p> <p>- Cách rèn luyện cơ thể và ăn uống đủ các chất dinh dưỡng</p>	
LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
*Khám phá khoa học		
<p>MT41: Trẻ nói được chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể</p> <p>MT42: Trẻ nêu được đặc điểm</p>	<p>* Hoạt động học</p> <p>- Tìm hiểu về chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể</p> <p>- Tìm hiểu về đặc điểm nổi bật,</p>	

<p>nổi bật, công dụng, cách sử dụng của đồ dùng đồ chơi an toàn (STEAM)</p> <p>MT43: Trẻ biết phân loại các nhóm đồ dùng đồ chơi theo 1 dấu hiệu nổi bật.</p> <p>MT44: : Trẻ gọi được tên, đặc điểm, công dụng của một số PTGT quen thuộc (STEAM)</p> <p>MT45: Trẻ biết chấp hành đúng luật khi tham gia GT(đi bên phải đường, đi ra đường phải có người lớn đi cùng, không thò đầu, thò tay khi ngồi trên tàu xe)</p> <p>MT 46: Trẻ không đến gần, chơi cạnh những chiếc xe ô tô đang dừng đỗ</p> <p>MT47: Nhận biết 1 số đặc điểm nổi bật của các con vật quen thuộc (STEAM)</p> <p>MT48: Nhận biết 1 số đặc điểm nổi bật của một số loại cây (STEAM)</p> <p>MT49: Nhận biết 1 số đặc điểm nổi bật của một số loại hoa (STEAM)</p> <p>MT50: Nhận biết 1 số đặc điểm nổi bật của một số loại quả (STEAM)</p> <p>MT51: Trẻ nêu được một số hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt hằng ngày</p> <p>MT52: Trẻ nhận ra 1 vài mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.</p> <p>MT53: Trẻ nêu được một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng</p>	<p>công dụng, cách sử dụng của đồ dùng đồ chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phân nhóm đồ dùng đồ chơi theo 1 dấu hiệu nổi bật. - Tìm hiểu tên gọi và đặc điểm công dụng của một số PTGT quen thuộc - Chấp hành đúng luật khi tham gia GT(đi bên phải đường, đi ra đường phải có người lớn đi cùng, không thò đầu, thò tay khi ngồi trên tàu xe) - Tránh xa nơi có xe ô tô đang dừng đỗ - Tên gọi, đặc điểm, tính chất của các con vật quen thuộc. - Tên gọi, đặc điểm, tính chất của các loại cây quen thuộc. - Tên gọi, đặc điểm, tính chất của các loại hoa quen thuộc. - Tên gọi, đặc điểm, tính chất của các loại quả quen thuộc. - Quan sát, tìm hiểu về một số hiện tượng thời tiết - Sự nguy hiểm của các hiện tượng thời tiết bất thường (nắng nóng, lạnh rét, nước to, lũ...) - Tìm hiểu vì sao có gió, mưa... - Tìm hiểu về một số nguồn nước 	
--	---	--

<p>ngày và ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây</p> <p>MT54: Trẻ biết làm thí nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi (STEAM)</p> <p>MT55: Trẻ kể tên được một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày</p> <p>MT56: Trẻ nêu được một vài đặc điểm của đất, đá, cát, sỏi</p> <p>MT57: Thể hiện một số điểm quan sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...</p> <p>MT58: Trẻ biết được sự nguy hiểm của các hiện tượng thời tiết bất thường (nắng nóng, lạnh giá, mưa to, gió to, mưa lũ, bão...)</p>	<p>trong sinh hoạt hằng ngày và ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng nước tiết kiệm và an toàn, không nghịch nước trong nhà tắm, vệ sinh... - Uống nhiều nước mỗi ngày <p>* Hoạt động trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan sát, trò chuyện về tên gọi, đặc điểm nổi bật của đối tượng và làm thí nghiệm: Vật nào nổi, vật nào chìm, sự bay hơi của nước... <p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày - Tìm hiểu về dấu hiệu nổi bật của ngày và đêm - Tìm hiểu về đặc điểm của đất, đá, cát, sỏi <p>* Hoạt động chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi các trò chơi mô phỏng về các chủ đề, hát, xếp hình, xé, gấp... <p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm nơi an toàn để trú ẩn khi gặp các hiện tượng tự nhiên bất thường (Không đứng dưới gốc cây to khi trời mưa giông sấm sét, không chơi gần núi, đất đá khi trời mưa, gió to...) 	
*Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
<p>MT59: Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.</p> <p>MT60: Đếm đến 2, nhận biết các</p>	<p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập hợp, số lượng, số thứ tự và đếm. - Đếm đến 2, nhận biết các nhóm 	

<p>nhóm đồ dùng có số lượng là 2</p> <p>MT61: Đếm đến 3, nhận biết các nhóm đồ dùng có số lượng là 3</p> <p>MT62: Đếm đến 4, nhận biết các nhóm đồ dùng có số lượng là 4</p> <p>MT63: Đếm đến 5, nhận biết các nhóm đồ dùng có số lượng là 5</p> <p>MT64: Trẻ biết so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.</p> <p>MT65: Trẻ biết so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.</p> <p>MT66: Trẻ biết so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.</p> <p>MT67: Biết gộp và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 2.</p> <p>MT68: Biết gộp và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 3.</p> <p>MT69: Biết gộp và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4.</p> <p>MT70: Biết gộp và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.</p> <p>MT71: Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 2 thành 2 nhóm.</p> <p>MT72: Trẻ biết tách một nhóm</p>	<p>đồ dùng có số lượng là 2</p> <p>- Đếm đến 3, nhận biết các nhóm đồ dùng có số lượng là 3</p> <p>- Đếm đến 4, nhận biết các nhóm đồ dùng có số lượng là 4</p> <p>- Đếm đến 5, nhận biết các nhóm đồ dùng có số lượng là 5</p> <p>So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.</p> <p>-So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.</p> <p>-So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.</p> <p>- Gộp và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 2</p> <p>- Gộp và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 3</p> <p>- Gộp và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4</p> <p>- Gộp và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5</p> <p>- Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành 2 nhóm</p> <p>- Tách một nhóm đối tượng có số</p>	
---	--	--

<p>đối tượng trong phạm vi 3 thành 2 nhóm.</p> <p>MT73: Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 4 thành 2 nhóm.</p> <p>MT74: Trẻ biết tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm.</p> <p>2. Sắp xếp theo quy tắc</p> <p>MT75: Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.</p> <p>-Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi</p> <p>3. So sánh hai đối tượng</p> <p>MT76: Trẻ biết so sánh về kích thước của 2 đối tượng</p> <p>MT77: Trẻ biết so sánh về độ dài của 2 đối tượng</p> <p>MT78: Trẻ biết so sánh về độ cao của 2 đối tượng</p> <p>4. Nhận biết hình dạng</p> <p>MT79: Trẻ nhận dạng và gọi tên các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật. (STEAM)</p> <p>5. Nhận biết các vị trí trong không gian và định hướng thời gian</p> <p>MT80: Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đối tượng trong không gian so với bản</p>	<p>lượng trong phạm vi 3 thành 2 nhóm</p> <p>- Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4 thành 2 nhóm</p> <p>- Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2 nhóm</p> <p>2. Sắp xếp theo quy tắc</p> <p>* Hoạt động học, chơi</p> <p>- Xếp xen kẽ</p> <p>- Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi</p> <p>3. So sánh hai đối tượng</p> <p>* Hoạt động học</p> <p>- So sánh 2 đối tượng về kích thước</p> <p>- So sánh về độ dài của 2 đối tượng</p> <p>- So sánh về độ cao của 2 đối tượng</p> <p>4. Nhận biết hình dạng</p> <p>* Hoạt động học</p> <p>- Nhận biết, gọi tên các hình: hình vuông, hình tròn, hình tam giác, hình chữ nhật. Nhận dạng các hình đó trong thực tế.</p> <p>- Sử dụng các hình học để ghép thành các đồ vật.</p> <p>5. Nhận biết các vị trí trong không gian và định hướng thời gian</p> <p>* Hoạt động học</p> <p>- Nhận biết phía trên-phía dưới; phía trước-phía sau; tay phải – tay trái của bản thân.</p>	
---	---	--

thân.		
*Khám phá Xã Hội		
<p>MT81: Trẻ nói được tên tuổi, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.</p> <p>MT82: Trẻ nói được tên của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình</p> <p>MT83: Trẻ nói được địa chỉ của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình</p> <p>MT84: Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.</p> <p>MT85: Trẻ kể được tên và nói được sản phẩm của nghề nông, nghề xây dựng...khi được hỏi, xem tranh.</p> <p>MT86: Trẻ kể tên 1 số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết trung thu, Ngày quốc khánh, Ngày tết nguyên đán...qua trò chuyện, tranh, ảnh.</p> <p>MT 87: Trẻ kể tên một vài danh lam, thắng cảnh ở địa phương</p>	<p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tên, tuổi, giới tính của bản thân. - Tên của bố, mẹ và các thành viên trong gia đình, địa chỉ gia đình - Xem tranh ảnh, trò chuyện về gia đình, địa chỉ gia đình, các thành viên trong gia đình... - Tên lớp mẫu giáo, tên và công việc của cô giáo - Tên các bạn, đồ dùng đồ chơi của lớp, các hoạt động của trẻ ở trường - Tên gọi, sản phẩm và ích lợi của một số nghề phổ biến - Tìm hiểu ngày Quốc khánh, Tết Trung Thu, Tết thiếu nhi, ngày giỗ Hùng Vương, Cờ Tổ quốc, tên của di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh, ngày lễ hội của địa phương <p>* Hoạt động trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu lễ hội Đền Giu, lễ hội đền Trần làng Bái Dương - Tham quan Di tích lịch sử Đền Giu, đền Trần làng Bái Dương 	
LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
<p>1. Nghe hiểu lời nói</p> <p>MT88: Trẻ thực hiện được yêu cầu đơn giản như: “cháu hãy lấy quả bóng ném vào rổ.”</p> <p>MT89: Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát gần gũi: Quần áo, đồ chơi,</p>	<p>1. Nghe hiểu lời nói</p> <p>* Hoạt động trò chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hiểu và làm theo yêu cầu đơn giản. - Hiểu các từ chỉ người, tên đồ vật, sự vật, hành động, hiện tượng gần 	

<p>hoa, quả...</p> <p>MT90: Trẻ biết lắng nghe và trả lời được câu hỏi của người đối thoại</p> <p>MT91: Trẻ nói rõ các tiếng.</p> <p>MT92: Trẻ sử dụng được các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm...</p> <p>MT93: Trẻ sử dụng được câu đơn, câu ghép.</p> <p>MT94: Trẻ kể lại được những sự việc đơn giản đã diễn ra của bản thân như: Thăm ông bà, đi chơi, xem phim...</p> <p>MT95: Trẻ đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao.</p> <p>MT96: Trẻ kể lại truyện đơn giản đã được nghe với giúp đỡ của người lớn.</p> <p>MT97: Trẻ bắt chước giọng nói của nhân vật trong truyện.</p> <p>MT98: Trẻ sử dụng các từ vâng ạ, dạ thưa...trong giao tiếp.</p> <p>MT99: Trẻ nói đủ nghe không nói lí nhí</p> <p>MT100: Trẻ đề nghị người khác đọc sách cho nghe, tự giở sách xem tranh.</p> <p>MT101: Trẻ nhìn vào tranh minh họa và gọi tên nhân vật trong tranh.</p> <p>MT102: Trẻ thích vẽ, “viết”, nguệch ngoạc.</p>	<p>gũ quen thuộc: Quần áo; đồ chơi; hoa quả...</p> <p>- Nghe, hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng</p> <p>- Phát âm các tiếng của Tiếng Việt</p> <p>- Trả lời và đặt các câu hỏi “ai:: ;Cái gì”; “ở đâu”; “khi nào”</p> <p>-Sử dụng được câu đơn, câu ghép để trả lời khi được hỏi và khi chủ động giao tiếp</p> <p>- Trò chuyện kể lại sự việc đã diễn ra của bản thân: sinh nhật, thăm ông bà, đi chơi, xem phim...</p> <p>* Hoạt động học</p> <p>- Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè theo các chủ đề.</p> <p>- Kể lại một vài tình tiết của truyện; đã được nghe</p> <p>- Kể lại sự việc</p> <p>- Đóng vai theo lời dẫn truyện của giáo viên</p> <p>- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép: Vâng ạ, dạ, thưa...trong giao tiếp</p> <p>- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.</p> <p>- Tiếp xúc với chữ sách truyện</p> <p>+ Xem và nghe, đọc các loại sách khác nhau.</p> <p>+ Cầm sách đúng chiều, mở sách xem tranh và đọc truyện; giữ gìn sách.</p> <p>- Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống như:</p>	
--	---	--

	<p>nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, giao thông...</p> <p>- Làm quen với cách đọc và viết Tiếng Việt</p> <p>+ Học đọc, viết từ trái sang phải và từ dòng trên xuống dòng dưới</p> <p>+ Hướng viết củ các nét chữ</p>	
LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI		
<p>1.Thể hiện ý thức về bản thân</p> <p>MT103: Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên của bố, mẹ.</p> <p>MT104: Trẻ nói được điều bé thích, không thích.</p> <p>2.Thể hiện sự tự tin, tự lực</p> <p>MT105: Trẻ mạnh dạn tham gia vào các hoạt động, mạnh dạn khi trả lời câu hỏi.</p> <p>MT106: Trẻ cố gắng thực hiện công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi).</p>	<p>1.Thể hiện ý thức về bản thân</p> <p>* Hoạt động học</p> <p>-Trẻ giới thiệu tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ khi được hỏi đến</p> <p>+ Trẻ kể về bản thân, gia đình nhà mình: tên, tuổi, giới tính. Tên bố, mẹ;</p> <p>* Hoạt động trò chuyện</p> <p>- Trẻ kể về những điều bé thích và không thích.</p> <p>+ Trẻ nói về sở thích của mình: Thích xem hoạt hình, thích múa hát, chơi bán hàng, món ăn ưa thích....</p> <p>+ Trẻ nói điều không thích: Không thích đeo vòng, không thích màu vàng, không thích ăn....</p> <p>2.Thể hiện sự tự tin, tự lực</p> <p>* Hoạt động học</p> <p>- Trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp và các hoạt động khác.</p> <p>+ Tích cực tham gia các hoạt động</p> <p>+ Trả lời các câu hỏi tự tin, dứt khoát</p> <p>* Hoạt động rèn nề nếp thói quen</p> <p>- Thực hiện các công việc đơn giản được giao (chia giấy vẽ, xếp đồ chơi)</p>	

<p>3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc tình cảm với mọi người, sự vật hiện tượng xung quanh</p> <p>MT107: Trẻ nhận ra cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận qua nét mặt, giọng nói, qua tranh ảnh.</p> <p>MT108: Biết biểu lộ một số cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.</p>	<p>+ Trẻ sắp xếp, thu dọn đồ dùng đồ chơi gọn gàng ngăn nắp.</p> <p>+ Chia giấy vẽ cho bạn</p> <p>+ Tạo ra sản phẩm tạo hình; thực hiện vai chơi trong các trò chơi...</p> <p>3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc tình cảm với mọi người, sự vật hiện tượng xung quanh</p> <p><i>* Hoạt động học</i></p> <p>- Trẻ cảm nhận trạng thái, cảm xúc vui của cô giáo, người thân, bạn bè khi nhìn thấy cô giáo, người thân, bạn bè nói chuyện, cười vui vẻ....</p> <p>+ Trẻ thấy bạn đang tức giận khi thấy bạn đang cau có...</p> <p>+ Nhìn thấy bạn buồn khi bị thua cuộc</p> <p>+ Nhìn thấy bạn xấu hổ khi bị bạn khác chê</p> <p>+ Thể hiện ngạc nhiên khi nhìn thấy trong lớp cô có nhiều đồ dùng đồ chơi mới, tranh ảnh đẹp...</p> <p><i>* Hoạt động trải nghiệm</i></p> <p>- Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau.</p> <p>+ Trẻ vui mừng thích thú khi được cô giáo, bố mẹ tổ chức sinh nhật; khi nhận được quà, khi được khen ngợi...</p> <p>+ Trẻ thấy buồn khi không được bố mẹ cho đi chơi công viên, khi muốn mua đồ chơi, quà bánh nhưng bố mẹ không mua cho...</p> <p>+Trẻ thấy sợ hãi khi bố mẹ, cô giáo la mắng khi bị phạm lỗi hoặc khi nhìn thấy các con thú dữ...</p>	
--	--	--

<p>MT 109: Nhận ra hình ảnh Bác Hồ</p> <p>MT110: Trẻ thích nghe kể chuyện, nghe hát, đọc thơ, xem tranh ảnh về Bác Hồ.</p> <p>4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội</p> <p>MT111: Trẻ thực hiện được 1 số quy định ở lớp và gia đình (cất xếp đồ chơi, đồ dùng, không tranh giành đồ chơi, vâng lời bố mẹ)</p>	<p>+ Thể hiện sự tức giận khi nghe kể về các câu chuyện có các nhân vật độc ác hoặc bị người khác chêu... + Thể hiện sự ngạc nhiên khi trong lớp có nhiều đồ dùng đồ chơi mới, tranh ảnh đẹp hoặc trong lớp có bạn mới đến... + Trẻ thấy xấu hổ khi không thuộc bài... <i>* Hoạt động học</i> - Xem tranh ảnh về Bác Hồ, gọi tên Bác Hồ + Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ qua ti vi, tranh ảnh, sách báo. - Kính yêu Bác Hồ. + Trẻ tham gia đón mừng các sự kiện lễ hội, đón ngày sinh nhật Bác Hồ, ngày tết, ngày Quốc Khánh... -Hát các bài hát nói về Bác Hồ (Nhớ ơn Bác; Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ...) + Đọc các bài thơ nói về Bác Hồ (Ảnh Bác; Bác Hồ của em...) + Nghe kể các câu chuyện nói về Bác Hồ</p> <p>4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội <i>* Hoạt động thói quen nền nếp trong sinh hoạt</i> - Thực hiện các quy định ở lớp và gia đình (cất xếp đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, không tranh giành đồ chơi). + Lấy và cất đồ dùng đồ chơi đúng nơi quy định + Chơi chung đồ dùng đồ chơi với bạn + Nghe lời ông bà, bố mẹ và cô</p>	
---	---	--

<p>MT112: Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép khi được nhắc nhở.</p> <p>MT113: Trẻ chú ý nghe khi cô và bạn nói.</p> <p>MT114: Trẻ cùng chơi với các bạn trong các trò chơi theo nhóm nhỏ</p> <p>5. Quan tâm đến môi trường</p> <p>MT115: Trẻ thích quan sát cảnh vật thiên nhiên và chăm sóc cây.</p> <p>MT116: Bỏ rác đúng nơi quy định và biết phân loại rác theo sự</p>	<p>giáo</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về các hành vi và quy tắc ứng xử trong xã hội. Nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép, chờ đến lượt khi được nhắc nhở. + Nói lời cảm ơn khi được cô, các bạn và mọi người giúp đỡ, + Nhận lỗi và xin lỗi khi mắc lỗi + Chào hỏi lễ phép với mọi người xung quanh. (Chào cô khi đến lớp, tạm biệt bố mẹ...) <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự. + Tập trung vào nghe cô kể chuyện; cô hướng dẫn và làm theo hướng dẫn của cô + Lắng nghe ý kiến của bạn <p>* Hoạt động chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi hòa thuận với bạn trong các nhóm chơi + Trò chơi phân vai + Trò chơi xây dựng + Trò chơi vận động + Trò chơi học tập + Trò chơi dân gian... + Chơi ngoài trời... <p>5. Quan tâm đến môi trường</p> <p>* Hoạt động chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm đến môi trường + Tham gia tích cực vào các hoạt động chơi ngoài trời + Chăm sóc cây: Tưới nước cho cây, lau lá cây + Không hái hoa, bẻ cành, hái lá <p>* Hoạt động vệ sinh</p> <ul style="list-style-type: none"> -Thực hiện bỏ rác đúng nơi quy định, giữ gìn vệ sinh môi trường 	
--	---	--

hướng dẫn của cô	+ Phân loại rác dưới sự hướng dẫn của người lớn	
LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ		
<p>1.Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật</p> <p>MT117: Vui sướng, vỗ tay, nói lên cảm nhận của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng.</p> <p>MT118: Trẻ chú ý nghe hát, thích được hát theo vỗ tay, lắc lư, nhún nhảy theo bài hát, bản nhạc, thích nghe đọc thơ, ca dao, đồng dao, thích nghe kể chuyện</p> <p>MT119: Trẻ vui sướng, chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (Về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình.</p>	<p>1.Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật</p> <p><i>* Hoạt động học</i></p> <p>- Bộc lộ cảm xúc khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc gần gũi và ngắm nhìn vẻ đẹp nổi bật của các sự vật, hiện tượng tuộc trong thiên nhiên cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật</p> <p>- Nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi, nhạc dân ca)</p> <p>- Xem, quan sát các sản phẩm tạo hình và thể hiện sự vui sướng, thích thú.</p>	
<p>2.Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình</p> <p>MT120: Trẻ hát tự nhiên, hát được theo giai điệu bài hát quen thuộc</p> <p>MT121:Trẻ biết vận động theo nhịp bài hát, bản nhạc (vỗ tay theo phách nhịp, vận động minh họa)</p> <p>MT122: Trẻ sử dụng nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm theo sự gợi ý. (STEAM)</p>	<p>2.Một số kỹ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình</p> <p><i>* Hoạt động học</i></p> <p>- Hát đúng giai điệu lời ca bài hát</p> <p>-Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc.</p> <p>- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách nhịp.</p>	

<p>MT123: Trẻ biết vẽ các nét thẳng, xiên, ngang tạo thành bức tranh đơn giản.</p> <p>MT124: Trẻ biết xé theo dải, xé vụn và dán thành sản phẩm đơn giản. (STEAM)</p> <p>MT125: Trẻ lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành các sản phẩm có 1 khối hoặc 2 khối. (STEAM)</p> <p>MT126: Trẻ xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách tạo thành các sản phẩm có cấu trúc đơn giản.</p> <p>MT127: Trẻ nhận xét các sản phẩm tạo hình.</p> <p>3.Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)</p> <p>MT 128: Vận động theo ý thích các bài hát, bản nhạc quen thuộc</p> <p>MT 129:Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích (STEAM)</p> <p>MT 130: Đặt tên cho sản phẩm tạo hình</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra các sản phẩm - Tạo ra các sản phẩm đơn giản theo ý thích - Sử dụng 1 số kĩ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm đơn giản(xé theo dải, xé vụn...). - Rèn kĩ năng nặn (Lăn dọc, xoay tròn, ấn dẹt...) để tạo ra sản phẩm đơn giản - Sử dụng 1 số kĩ năng xếp hình để tạo ra sản phẩm đơn giản (xếp chồng, xếp cạnh, xếp cách...). - Nhận xét sản phẩm tạo hình. <p>3.Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)</p> <p><i>* Hoạt động học</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thể hiện các bài hát, vận động âm nhạc theo ý thích của bản thân - Tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình của mình
--	--

II. Độ tuổi mẫu giáo 4 - 5 tuổi

1.Dự kiến các chủ đề/ sự kiện

TT	Chủ đề	Số tuần	Thời gian thực hiện	Chủ đề nhánh	Sự kiện
1	Trường mầm non (3-4 tuần)	1	Từ 08/9 đến ngày 12/9/2025	Ngày hội đến trường của bé	
		2	Từ 15/9 đến ngày 19/9/2025	Lớp học 4B... của bé	

		3	Từ 22/9 đến ngày 26/9/2025	Trường MN Nam Dương thân yêu	
2	Bản thân (4 tuần)	4	Từ 29/9 đến ngày 03/10/2024	Tôi là ai	
		5	Từ 06/10 đến ngày 10/10/2025	Cơ thể của tôi	Lễ hội Đèn Trần, tết Trung thu
		6	Từ 13/10 đến ngày 17/10/2025	Cơ thể của tôi	
		7	Từ 20/10 đến ngày 24/10/2025	Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	Ngày TLHLHPN VN 20/10
3	Gia đình (4 tuần)	8	Từ 27/10 đến ngày 31/10/2025	Gia đình thân yêu của bé	
		9	Từ 3/11 đến ngày 7/11/2025	Ngôi nhà thân yêu của bé.	
		10	Từ 10/11 đến ngày 14/11/2025	Đồ dùng của gia đình	
		11	Từ 17/11 đến ngày 21/11/2025	Nhu cầu của gia đình	Ngày Nhà giáo VN 20/11
4	Một số nghề (4 tuần)	12	Từ 24/12 đến ngày 28/12/2025	Một số nghề phổ biến trong xã hội	
		13	Từ 01/12 đến ngày 5/12/2025	Nghề sản xuất	
		14	Từ 8/12 đến ngày 12/12/2025	Một số nghề truyền thống ở địa phương	
		15	Từ 15/12 đến ngày 19/12/2025	Nghề dịch vụ	
5	Thế giới Động vật (4 tuần)	16	Từ 22/12 đến ngày 26/01/2026	Động vật nuôi trong gia đình	Ngày TLQĐND VN 22/12
		17	Từ 29/12 đến ngày 02/01/2026	Động vật sống dưới nước	
		18	Từ 05/01 đến ngày 09/01/2026	Động vật sống trong rừng	

		19	Từ 12/01 đến ngày 16/01/2026	Côn trùng - Chim	
6	Thế giới Thực vật (4 tuần)	20	Từ 19/01 đến ngày 23/01/2026	Một số loại cây xanh	
		21	Từ 26/1 đến ngày 30/1/2026	Một số loại hoa Lễ hội Đền Din	Lễ hội truyền thống Đền Din
		22	Từ 2/2 đến ngày 6/2/2026	Một số loại quả	
		23	Từ 09/2 đến ngày 13/2/2026	Ngày tết quê em	
			Từ 23/2 đến ngày 27/2/2026	Ôn ngày tết quê em	
			Từ 02/3 đến ngày 06/3/2026	Giao thông đường bộ	Quốc tế PN 8/3
7	Giao thông (4 tuần)	25	Từ 09/3 đến ngày 13/3/2026	Giao thông đường thủy, đường hàng không	
		26	Từ 16/3 đến ngày 20/3/2026	Luật giao thông	
		27	Từ 23/3 đến ngày 27/3/2026	Luật giao thông	
			Từ 30/3 đến ngày 03/4/2026	Nước	
8	Nước và một số hiện tượng tự nhiên (4 tuần)	29	Từ 06/4 đến ngày 10/4/2026	Nước	
		30	Từ 13/4 đến ngày 17/4/2026	Một số hiện tượng tự nhiên	
		31	Từ 20/4 đến ngày 24/4/2026	Một số hiện tượng tự nhiên	Giỗ Tổ Hùng Vương
			Từ 27/4 đến ngày 01/5/2026	Quê hương	Ngày GPMN 30/4 và ngày QTLĐ 1/5
9	Quê hương (4 tuần)	33	Từ 04/5 đến ngày	Đất nước	

		08/5/2026		
	34	Từ 11/5 đến ngày 15/5/2026	Đất nước	
	35	Từ 18/5 đến ngày 22/5/2026	Bác Hồ	Sinh nhật Bác Hồ
	TỔNG:		35 TUẦN	

2. Mục tiêu, nội dung hoạt động

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
<i>* Phát triển vận động</i>		
<p>1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</p> <p><i>* Tổ chức cho trẻ tập bài tập thể dục sáng và bài tập phát triển chung các động tác:</i></p> <p>MT1:Thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh.</p>	<p>1.Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</p> <p><i>* Tổ chức cho trẻ tập bài tập thể dục sáng và bài tập phát triển chung các động tác:</i></p> <p>- Tập các động tác kết hợp với lời ca theo từng chủ đề.</p> <p>- Tay:</p> <p>+ Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay).</p> <p>+ Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau(phía trước, phía sau, trên đầu).</p> <p>- Lưng- bụng – lườn:</p> <p>+ Cúi về phía trước, ngửa người ra sau.</p> <p>+ Quay sang trái, sang phải.</p> <p>+ Nghiêng người sang trái, sang phải.</p> <p>- Chân:</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động</p> <p>2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:</p> <p>MT2: Bước đi liên tục trên ghế thể dục hoặc trên vạch kẻ thẳng trên sàn.</p> <p>MT3: Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3-4 m.</p> <p>MT4: Đi bằng gót chân, đi khuyu gối, đi lùi.</p> <p>2.2. Kiểm soát được vận động:</p> <p>MT5: Đi/chạy thay đổi hướng vận động đúng tín hiệu vật chuẩn (4 - 5 vật chuẩn đặt đích dắc).</p> <p>2.3. Phối hợp tay- mắt trong vận động:</p> <p>MT6: Tung bắt bóng với người đối diện (cô/bạn): bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m).</p> <p>MT7: Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m).</p> <p>MT8: Tự đập bắt bóng được 4 - 5 lần liên tiếp</p> <p>MT9: Ném xa bằng 1 tay, 2 tay.</p> <p>MT10: Bò bằng bàn tay, bàn chân 3-4m</p>	<p>+ Nhún chân + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.</p> <p>2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động</p> <p>2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:</p> <p>* Hoạt động học</p> <p>- Đi trên ghế thể dục - Đi trên vạch kẻ thẳng trên sàn</p> <p>- Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3-4 m. Đi bằng gót chân, đi khuyu gối.</p> <p>2.2. Kiểm soát được vận động:</p> <p>* Hoạt động học</p> <p>- Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, đích dắc(đổi hướng) theo vật chuẩn.</p> <p>2.3. Phối hợp tay- mắt trong vận động:</p> <p>- Tung bắt bóng với người đối diện bắt được 3 lần liên không rơi bóng (khoảng cách 3 m). - Ném trúng đích đứng (xa 1,5 m x cao 1,2 m). - Đập bắt bóng được 4 - 5 lần liên tiếp - Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. - Bò bằng bàn tay, bàn chân 3-4m</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>MT11: Chuyên, bắt bóng qua đầu, qua chân. 2.4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <p>MT12: Chạy liên tục theo hướng thẳng 15 m trong 6-8 giây</p> <p>MT13: Chạy chậm 60 - 90m.</p> <p>MT14: Ném trúng đích ngang (xa 2-3 m).</p> <p>MT15: Bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.</p> <p>MT16: Bò chui qua cổng, ống dài 1,2m x 0,6m.</p> <p>MT17: Trườn theo hướng thẳng.</p> <p>MT18: Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.</p> <p>MT19: Trèo lên, xuống 5 gióng thang.</p> <p>MT20: Bật liên tục về phía trước.</p> <p>MT21: Bật xa 35 - 45cm</p> <p>MT22: Bật - nhảy từ trên cao xuống (cao 30 - 40cm).</p> <p>MT23: Bật tách chân, khép chân qua 5 ô.</p> <p>MT24: Bật qua vật cản cao 10 - 20cm.</p> <p>MT25: Nhảy lò cò 3-4m.</p> <p>3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt</p> <p>3.1. Thực hiện được các vận động:</p>	<p>- Chuyên, bắt bóng qua đầu, qua chân</p> <p>2.4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <p>* Hoạt động học</p> <p>- Chạy liên tục theo hướng thẳng 15 m trong 6-8 giây</p> <p>- Chạy chậm 60 - 90m.</p> <p>- Ném trúng đích ngang (xa 2-3 m).</p> <p>- Bò trong đường dích dắc (3 - 4 điểm dích dắc, cách nhau 2m) không chệch ra ngoài.</p> <p>- Bò chui qua cổng, ống dài 1,2m x 0,6m.</p> <p>- Trườn theo hướng thẳng.</p> <p>- Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.</p> <p>- Trèo lên, xuống 5 gióng thang.</p> <p>- Bật liên tục về phía trước.</p> <p>- Bật xa 35 - 45cm.</p> <p>- Bật - nhảy từ trên cao xuống (cao 30 - 40cm).</p> <p>- Bật tách chân, khép chân qua 5 ô.</p> <p>- Bật qua vật cản cao 10 - 20cm.</p> <p>- Nhảy lò cò 3-4m.</p> <p>3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt</p> <p>3.1. Thực hiện được các vận động:</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>MT26: Cuộn - xoay tròn cổ tay. MT27: Gập, mở, các ngón tay. 3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động:</p> <p>MT28: Vẽ hình người, nhà, cây.</p> <p>MT29: Cắt thành thạo theo đường thẳng.</p> <p>MT30: Xây dựng, lắp ráp với 10 - 12 khối.</p> <p>MT31: Biết tết sợi đôi.</p> <p>MT32: Tự cài, cởi cúc, buộc dây giày.</p>	<p>* Hoạt động chơi - Cuộn - xoay tròn cổ tay. - Gập, mở, các ngón tay. 3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: * Hoạt động rèn nền nếp thói quen - Hướng dẫn cách ngồi đúng tư thế, cách cầm bút, sử dụng màu hợp lý để vẽ hình người, nhà, cây. * Hoạt động học - Hướng dẫn cách cầm kéo để cắt thành thạo theo đường thẳng. * Hoạt động chơi - Xây dựng, lắp ráp, xếp chồng với 10 - 12 khối. - Sử dụng giấy đan tế để tết sợi đôi * Hoạt động chăm sóc, thói quen trong sinh hoạt - Tự cài cúc áo, cởi cúc áo, tháo, buộc dây giày khi có nhu cầu.</p>	
* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe		
<p>MT33: Trẻ phát triển khỏe mạnh, cân nặng phát triển bình thường.</p> <p>1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</p> <p>MT34: Nói được tên một số món</p>	<p>* Hoạt động chăm sóc sức khỏe Cân nặng trẻ trai 14,1- 24,2; gái 13,7-24,9 - Chiều cao trẻ trai : 100,7 -119,2; gái: 99,9-118,9 1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe * Hoạt động: học, trò chuyện - Nhận biết một số thực phẩm</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...</p> <p>MT35: Biết một số thực phẩm cùng nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thịt, cá,... có nhiều chất đạm. - Rau, quả chín có nhiều vitamin. <p>MT36: Biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.</p> <p>2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</p> <p>MT37: Thực hiện được một số việc</p>	<p>thông thường trong các nhóm thực phẩm(Trên tháp dinh dưỡng)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn. - Phân nhóm các loại thực phẩm + Nhóm giàu chất đạm: Thịt cá, trứng, tôm... + Nhóm giàu chất bột đường: Gạo, ngô, khoai, sắn... + Nhóm giàu chất béo: Vừng, lạc, mỡ.. +Nhóm giàu chất vitamin Rau, quả chín... - Nhận biết các bữa ăn trong ngày và lợi ích của ăn đủ lượng và đủ chất. - Chọn ăn các thực phẩm giàu chất dinh dưỡng, tốt cho sức khỏe: rau, củ, quả, trái cây, chất đạm, chất bột đường - Lựa chọn thực phẩm theo mùa - Tìm hiểu một số thức ăn có thể gây ngộ độc - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật(ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...) <p>2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</p> <p><i>* Hoạt động chăm sóc vệ sinh thói quen trong sinh hoạt</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thường xuyên thực hiện vệ sinh 	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>khi được nhắc nhở:</p> <p>MT38: Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng.</p> <p>MT39: Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn.</p> <p>MT40: Tự cầm bát, thìa xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.</p> <p>3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe</p> <p>MT41: Có một số hành vi tốt trong ăn uống: - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... - Không uống nước lã.</p> <p>MT42: Có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh khi được nhắc nhở:</p> <p>MT43: Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh. đi dép giầy khi đi học.</p>	<p>cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tập đánh răng, lau mặt. + Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. + Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Thay quần áo khi bị ướt khi cần thiết - Ngồi ăn đúng tư thế. Cầm thìa bằng tay phải để xúc cơm, xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn. <p>3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe</p> <p><i>* Hoạt động rèn nền nếp thói quen</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ. + Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau... + Không uống nước lã. + Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người. - Tìm hiểu về các hành vi tốt trong vệ sinh cá nhân để phòng tránh các bệnh dịch - Tìm hiểu về ý nghĩa của giấc ngủ: Ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc - Vệ sinh răng miệng, đội mũ khi đi ra nắng, mặc áo ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giầy khi đi học. + Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt... 	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>MT44: Biết nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....</p> <p>MT45: Đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p> <p>MT46: Bỏ rác đúng nơi quy định và phân loại rác thải</p> <p>4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh</p> <p>MT47: Nhận ra bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng.... là nguy hiểm không đến gần. Biết các vật sắc nhọn không nên nghịch.</p> <p>MT48: Nhận ra những nơi như: hồ, ao, mương nước, suối, bể chứa nước... là nơi nguy hiểm, không được chơi gần.</p>	<p>+ Bỏ rác đúng nơi quy định, không nhổ bậy ra lớp.</p> <p>+ Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết.</p> <p>+ Ích lợi của việc mặc trang phục phù hợp với thời tiết.</p> <p>* Hoạt động chăm sóc sức khỏe</p> <p>- Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản.</p> <p>- Cách tìm kiếm sự hỗ trợ khi bị ốm, bị thương hay bị đe dọa</p> <p>* Hoạt động thói quen nên nếp trong sinh hoạt</p> <p>- Đi vệ sinh đúng nơi quy định</p> <p>- Bỏ rác đúng nơi quy định</p> <p>- Tìm hiểu về các loại rác và phân loại rác thải</p> <p>4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh</p> <p>* Hoạt động học</p> <p>- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.</p> <p>+ Không sờ những đồ vật nguy hiểm như bàn là, phích nước, dao, nồi vừa mới nấu xong</p> <p>+ Tìm hiểu về biện pháp an toàn khi sử dụng đồ dùng nhà bếp: Không tự ý sử dụng đồ dùng, dụng cụ trong nhà bếp như bếp gas, lò vi sóng, kéo, dao, đồ sứ, thủy tinh nếu như chưa được hướng dẫn và không có người lớn</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>MT49: Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở:</p> <p>MT50: Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt....</p> <p>MT51: Không ăn thức ăn có mùi ôi; không ăn lá, quả lạ... không uống rượu, bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn.</p> <p>MT52: Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.</p> <p>MT53: Không nhận quà từ người lạ, không mở cửa cho người lạ vào</p>	<p>bên cạnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tìm hiểu về biện pháp an toàn khi sử dụng điện + Cách thoát ra khỏi phòng nếu như có sự cố cháy nổ. - Không chơi gần : Hồ, ao, mương nước suối, bể chứa nước.... - Tránh xa những nơi có nước trũng, thấp - Chỉ xuống tắm, vui chơi ở khu vực có nước khi có người lớn đi cùng. - Tìm hiểu một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở. - Không đến gần, chơi cạnh những chiếc ô tô đang dừng đỗ. <p>* Hoạt động ăn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách ăn uống đúng để không bị hóc, sặc - Không cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... - Không ăn thức ăn có mùi ôi thiu, không ăn lá, quả lạ...không uống rượu , bia, cà phê; không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn. <p>* Hoạt động đón trẻ, trả trẻ, trò chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo - Không nói chuyện, mở cửa, nhận quà, ở một mình hay đi theo người 	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>nhà</p> <p>MT54: Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ:</p> <p>MT55: Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu.</p> <p>MT56: Biết gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói được tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại người thân khi cần thiết.</p> <p>MT57: Trẻ biết cách phòng, tránh dịch bệnh và một số bệnh truyền nhiễm theo mùa</p>	<p>lạ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết những hành động nguy hiểm của người lạ. <p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ. <ul style="list-style-type: none"> - Gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: Cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. - Gọi người giúp đỡ khi bị lạc. Nói tên, địa chỉ gia đình, số điện thoại của người thân khi cần thiết. <p>* Hoạt động chăm sóc vệ sinh thói quen sinh hoạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện rửa tay đúng cách; sát khuẩn tay.. - Đeo khẩu trang đúng cách và thực hiện đeo khẩu trang hằng ngày - Cách giữ gìn vệ sinh cơ thể sạch sẽ - Cách rèn luyện cơ thể và ăn uống đủ các chất dinh dưỡng 	
LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
*Khám phá khoa học		
<p>MT58: Trẻ nói được chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể</p>	<p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chức năng các giác quan và bộ phận khác của cơ thể. - Biện pháp phòng tránh thương tích, bảo vệ các giác quan: Mắt, tai, mũi, da 	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>MT59: Trẻ nêu được đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng của đồ dùng đồ chơi an toàn, một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo và sử dụng(STEAM)</p> <p>MT60: Trẻ biết phân loại các nhóm đồ dùng đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu nổi bật. (STEAM)</p> <p>MT61: Trẻ gọi được tên, đặc điểm, công dụng của một số PTGT và phân loại theo 1-2 dấu hiệu (STEAM)</p> <p>MT62: Trẻ biết tuân thủ đúng luật an toàn giao thông, đi bên phải đường, đi ra đường phải có người lớn đi cùng, không thò đầu, tay khi ngồi trên tàu, xe</p> <p>MT63: Trẻ không đến gần, chơi cạnh những chiếc xe ô tô đang dừng đỗ.</p> <p>MT64: Nhận biết 1 số đặc điểm nổi bật của các con vật quen thuộc, lợi ích và tác hại đối với con người (STEAM)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - So sánh sự khác và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi. - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng, nơi hoạt động của 1 số PTGT - So sánh sự khác và giống nhau của 2-3 loại PTGT - Phân loại PTGT theo 1-2 dấu hiệu - Tìm hiểu và thực hành luật giao thông đường bộ - Dạy trẻ không đến gần, chơi cạnh những chiếc xe ô tô đang dừng đỗ. - Tên gọi, đặc điểm bên ngoài, vận động, tiếng kêu, môi trường sống của con vật, gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật. - Cách chăm sóc những con vật gần gũi - Tránh xa một số động vật gây nguy hiểm. - Cách xử lý khi bị động vật tấn công 	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>MT65: Nhận biết 1 số đặc điểm nổi bật của một số loại cây, lợi ích đối với con người (STEAM)</p> <p>MT66: Nhận biết 1 số đặc điểm nổi bật của một số loại hoa, so sánh sự khác nhau và giống nhau, phân loại theo 1-2 dấu hiệu, lợi ích đối với con người và môi trường (STEAM)</p> <p>MT67: Nhận biết 1 số đặc điểm nổi bật của một số loại quả, phân loại theo 1-2 dấu hiệu, so sánh sự khác nhau và giống nhau, lợi ích đối với con người (STEAM)</p> <p>MT68: Trẻ nêu được một số hiện tượng nắng, mưa, nóng, lạnh và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt hằng ngày</p> <p>MT69: Trẻ nêu được sự khác nhau giữa ngày và đêm</p> <p>MT70: Trẻ nhận ra 1 vài mối quan</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Tên gọi, đặc điểm của một số loại cây. So sánh sự giống và khác nhau của chúng. - Phân loại cây, theo 1-2 dấu hiệu. - Cách chăm sóc và bảo vệ cây xanh - Quan sát phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây xanh với môi trường sống. - Cách nhận biết và bảo vệ an toàn khi tiếp xúc với một số cây nguy hiểm. - Tên gọi, đặc điểm của một số loại hoa. So sánh sự giống và khác nhau của chúng. - Phân loại hoa, theo 1-2 dấu hiệu. - Cách chăm sóc và bảo vệ hoa - Tên gọi, đặc điểm của một số loại quả. So sánh sự giống và khác nhau của chúng. - Phân loại quả, theo 1-2 dấu hiệu. - Tác dụng của các loại quả đối với sức khỏe của con người - Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người. - Cách phòng tránh tai nạn khi mưa giông sấm sét: Không đứng dưới bóng cây khi trời mưa giông, có sấm sét - Sự khác nhau giữa ngày và đêm. - Tìm hiểu về 1 vài mối quan hệ 	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc khi được hỏi.</p> <p>MT71: Trẻ nêu được một số nguồn nước trong sinh hoạt hằng ngày và ích lợi của nước đối với đời sống con người, con vật, cây. Trẻ biết làm một số thí nghiệm về nước.</p> <p>MT72: Trẻ biết làm thử nghiệm đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn để quan sát, tìm hiểu đối tượng. Ví dụ: Thả các vật vào nước để nhận biết vật chìm hay nổi (STEAM)</p> <p>MT73: Trẻ kể tên được một số nguồn ánh sáng trong sinh hoạt hằng ngày</p> <p>MT74: Trẻ nêu được một vài đặc điểm của đất, đá, cát, sỏi</p> <p>MT75: Thể hiện một số điểm quan</p>	<p>đơn giản của sự vật, hiện tượng quen thuộc đối với con người và sự vật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về các nguồn nước trong môi trường sống - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây. - Một số đặc điểm, tính chất của nước - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Sử dụng nước tiết kiệm và an toàn: Không nghịch phá nước trong bếp, nhà tắm - Uống nhiều nước mỗi ngày. <p>* Hoạt động trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm các thí nghiệm về nước <p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. <p>* Hoạt động trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Làm thí nghiệm và ném, nêu nhận xét - Tự giải quyết vấn đề theo cách sáng tạo riêng của mình <p>* Hoạt động chơi</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chơi các trò chơi mô phỏng về 	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>sát được qua các hoạt động chơi, âm nhạc, tạo hình...</p> <p>MT76: Trẻ biết được sự nguy hiểm của các hiện tượng thời tiết bất thường: Nắng nóng, lạnh giá, mưa to, gió to, mưa lũ, bão...</p>	<p>các chủ đề, múa, hát, xếp hình, xé, gấp, tạo ra các sản phẩm tạo hình về các đối tượng mà trẻ được nhìn và khám phá</p> <p>* Hoạt động học</p> <p>- Dạy trẻ tìm nơi an toàn để trú ẩn khi gặp những hiện tượng tự nhiên bất thường: không đứng dưới gốc cây to khi trời mưa giông sấm sét, không chơi gần núi, đất, đá khi có trời mưa, gió to.</p>	
*Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
<p>1. Nhận biết số đếm, số lượng</p> <p>MT77: Quan tâm đến số lượng và đếm như hay hỏi về số lượng, đếm vẹt, biết sử dụng ngón tay để biểu thị số lượng.</p> <p>MT78: Đếm đến 2, nhận biết các nhóm đồ dùng có số lượng là 2, nhận biết chữ số 2</p> <p>MT79: Đếm đến 3, nhận biết các nhóm đồ dùng có số lượng là 3, nhận biết chữ số 3</p> <p>MT80: Đếm đến 4, nhận biết các nhóm đồ dùng có số lượng là 4, nhận biết chữ số 4</p> <p>MT81: Đếm đến 5, nhận biết các nhóm đồ dùng có số lượng là 5, nhận biết chữ số 5</p> <p>MT82: Trẻ biết so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn,</p>	<p>1. Nhận biết số đếm, số lượng</p> <p>* Hoạt động học</p> <p>- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5</p> <p>- Đếm đến 2, nhận biết các nhóm đồ dùng có số lượng là 2, nhận biết chữ số 2</p> <p>- Đếm đến 3, nhận biết các nhóm đồ dùng có số lượng là 3, nhận biết chữ số 3</p> <p>- Đếm đến 4, nhận biết các nhóm đồ dùng có số lượng là 4, nhận biết chữ số 4</p> <p>- Đếm đến 5, nhận biết các nhóm đồ dùng có số lượng là 5, nhận biết chữ số 5</p> <p>- So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 3 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>ít hơn.</p> <p>MT83: Trẻ biết so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.</p> <p>MT84: Trẻ biết so sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.</p> <p>MT85: Biết gộp và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 2.</p> <p>MT86: Biết gộp và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 3.</p> <p>MT87: Biết gộp và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4.</p> <p>MT88: Biết gộp và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.</p> <p>MT89: Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành 2 nhóm.</p> <p>MT90: Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3 thành 2 nhóm.</p> <p>MT91: Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4 thành 2 nhóm.</p> <p>MT92: Trẻ biết tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5</p>	<p>- So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 4 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.</p> <p>- So sánh số lượng 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn.</p> <p>- Gộp và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 2.</p> <p>- Gộp và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 3.</p> <p>- Gộp và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 4.</p> <p>- Gộp và đếm 2 nhóm đối tượng cùng loại có tổng trong phạm vi 5.</p> <p>-Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 2 thành 2 nhóm.</p> <p>-Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 3 thành 2 nhóm.</p> <p>-Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 4 thành 2 nhóm.</p> <p>-Tách một nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành 2</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>thành 2 nhóm.</p> <p>2. So sánh, sắp xếp theo quy tắc</p> <p>MT93: Nhận ra quy tắc sắp xếp đơn giản (mẫu) và sao chép lại.</p> <p>- Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi</p> <p>3. So sánh hai đối tượng</p> <p>MT94: So sánh về kích thước của 2-3 đối tượng</p> <p>MT95: So sánh độ dài của 2-3 đối tượng</p> <p>MT96: So sánh chiều cao của 2-3 đối tượng</p> <p>4. Nhận biết hình dạng</p> <p>MT97: So sánh sự giống và khác nhau giữa các hình: tròn, vuông, tam giác, chữ nhật. (STEAM)</p> <p>MT98: Trẻ biết chấp ghép các hình để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.</p> <p>5. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian</p> <p>MT99: Sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí phía trên - phía</p>	<p>nhóm.</p> <p>2. So sánh, sắp xếp theo quy tắc</p> <p>* Hoạt động học</p> <p>- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày(số nhà, biển số xe...).</p> <p>- So sánh phát hiện ra quy tắc và sắp xếp theo quy tắc đó</p> <p>Xếp tương ứng 1-1, ghép đôi</p> <p>3. So sánh hai đối tượng</p> <p>* Hoạt động học</p> <p>- So sánh về kích thước của 2-3 đối tượng</p> <p>- Đo độ dài 1 vật bằng 1 đơn vị đo.</p> <p>- So sánh chiều cao của 2-3 đối tượng và nói được kết quả</p> <p>- Đo dung tích bằng 1 đơn vị đo.</p> <p>4. Nhận biết hình dạng</p> <p>* Hoạt động học</p> <p>- Màu sắc của các hình hình học .</p> <p>- So sánh sự khác nhau và giống nhau của các hình: Hình vuông, hình tam giác, hình chữ nhật.</p> <p>- Chấp ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.</p> <p>5. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian</p> <p>* Hoạt động học</p> <p>- Xác định vị trí đồ vật(Phía trước- phía sau; phía trên- phía</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>dưới, phía trước - phía sau, phía phải - phía trái của đối tượng trong không gian so với bản thân.</p> <p>MT100: Trẻ nhận biết được các buổi sáng, trưa, chiều, tối</p>	<p>dưới; phía phải- phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác.</p> <p>- Nhận biết các buổi sáng, trưa, chiều, tối.</p>	
*Khám phá Xã Hội		
<p>1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng</p> <p>MT101: Trẻ nói họ và tên, tuổi, giới tính của bản thân , đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân</p> <p>MT102: Trẻ nói họ, tên, công việc của bố, mẹ các thành viên trong gia đình, nhu cầu của gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh ảnh về gia đình.</p> <p>MT103: Trẻ nói được địa chỉ của gia đình mình(Số nhà, số điện thoại của bố mẹ đường phố/ thôn, xóm) khi được hỏi, trò chuyện.</p> <p>MT104: Trẻ nói tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.</p> <p>MT105: Trẻ nói tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.</p> <p>MT106: Trẻ nói tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.</p> <p>MT107: Kể tên, công việc, công</p>	<p>1. Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng</p> <p>* Hoạt động học</p> <p>- Tìm hiểu về bản thân + Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bề ngoài, sở thích của bản thân.</p> <p>- Tìm hiểu về gia đình + Họ, tên, công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình và công việc của họ. Một số nhu cầu của gia đình. Địa chỉ của gia đình.</p> <p>- Tên, địa chỉ của của gia đình mình(Số nhà, số điện thoại đường phố/ thôn, xóm</p> <p>- Tên, địa chỉ của trường, lớp.</p> <p>- Tên và công việc của cô giáo và các cô bác ở trường.</p> <p>- Họ, tên và một vài đặc điểm của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường.</p> <p>- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>cụ, sản phẩm/ ích lợi...của một số nghề khi được hỏi, trò chuyện.</p> <p>MT108: Kể tên và nêu một vài đặc điểm của một số ngày lễ hội, danh lam thắng cảnh của quê hương đất nước.</p> <p>MT109: Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, di tích lịch sử ở địa phương</p>	<p>hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương.</p> <p>- Tên gọi, đặc điểm nổi bật của một số di tích, danh lam, thắng cảnh, ngày lễ hội, sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước.</p> <p>* Hoạt động học</p> <p>- Tìm hiểu về một số di tích lịch sử ở địa phương như Đền Gin, Đền trần làng Bái Dương</p> <p>* Hoạt động thăm quan trải nghiệm</p> <p>- Tổ chức cho trẻ đi tham quan các di tích lịch sử của địa phương</p>	
LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
<p>1. Nghe hiểu lời nói</p> <p>MT110. Thực hiện được 2, 3 yêu cầu liên tiếp, ví dụ: “Cháu hãy lấy hình tròn màu đỏ gắn vào bông hoa màu vàng”.</p> <p>MT111. Hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ...</p> <p>MT112: Lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.</p> <p>2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống</p>	<p>1. Nghe hiểu lời nói</p> <p>* Hoạt động học, trò chuyện</p> <p>- Hiểu và làm theo được 2-3 yêu cầu</p> <p>- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức</p> <p>- Nghe hiểu nội dung truyện kể, truyện đọc phù hợp với độ tuổi</p> <p>- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè, phù hợp với độ tuổi</p> <p>- Hiểu các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm</p> <p>- Hiểu làm theo yêu cầu đơn giản; nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng</p> <p>2. Sử dụng lời nói trong cuộc</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>hàng ngày</p> <p>MT113 Nói rõ để người nghe có thể hiểu được.</p> <p>MT114: Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,...</p> <p>MT115: Sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.</p> <p>MT116: Kể lại sự việc theo trình tự</p> <p>MT117: Đọc thuộc bài thơ, ca dao, đồng dao...</p> <p>MT118: Kể chuyện có mở đầu, kết thúc.</p> <p>MT119: Bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.</p> <p>MT120: Sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, cảm ơn, xin lỗi trong giao tiếp.</p> <p>MT121: Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.</p> <p>3. Làm quen với việc đọc - viết</p>	<p>sống hàng ngày</p> <p>* Hoạt động học, trò chuyện</p> <p>- Phát âm các tiếng có chứa các âm khó để người nghe có thể hiểu được</p> <p>- Sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... khi được hỏi</p> <p>- Sử dụng được các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định trong giao tiếp với bạn, cô giáo và mọi người xung quanh</p> <p>- Bày tỏ tình cảm, nhu cầu và hiểu biết của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép.</p> <p>- Kể lại sự việc có nhiều tình tiết theo trình tự nội dung câu chuyện.</p> <p>- Đọc thuộc các bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò, vè và thể hiện ngữ điệu, cử chỉ, điệu bộ phù hợp với nội dung.</p> <p>- Kể chuyện có mở đầu, kết thúc.</p> <p>- Kể lại truyện đã được nghe</p> <p>- Đóng kịch</p> <p>- Sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép; nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp hoàn cảnh giao tiếp</p> <p>- Điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở.</p> <p>3. Làm quen với việc đọc - viết</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>MT122: Chọn sách để xem.</p> <p>MT123: Mô tả hành động của các nhân vật trong tranh.</p> <p>MT124: Cầm sách đúng chiều và giờ từng trang để xem tranh ảnh. “đọc” sách theo tranh minh họa (“đọc vẽ”).</p> <p>MT125: Nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,..</p> <p>MT126: Sử dụng ký hiệu để “viết”: tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng,..</p>	<p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau - “Đọc” truyện qua tranh vẽ - Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh - Kể lại sự kiện mà trẻ thích theo trình tự thời gian. - Phân biệt phần mở đầu, phần kết thúc của sách - Hướng đọc, viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới đầu - Đọc ngắt nghỉ sau các - Giữ gìn, bảo vệ sách - Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống như: nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, giao thông, đường cho người đi bộ... - Làm quen với cách viết tiếng việt + Hướng viết từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới + Hướng viết của các nét chữ 	
LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KĨ NĂNG XÃ HỘI		
<p>1. Thể hiện ý thức về bản thân</p> <p>MT127: Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ.</p>	<p>1. Thể hiện ý thức về bản thân</p> <p>* Hoạt động học, trò chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ giới thiệu tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ khi được hỏi - Trẻ kể về bản thân, gia đình nhà mình: tên, tuổi, giới tính. Tên bố, mẹ; số điện thoại của bố mẹ 	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>MT128: Nói được điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được.</p> <p>MT 129: Nói được sở thích của bố, mẹ và người thân</p> <p>2. Thể hiện sự tự tin, tự lực</p> <p>MT130: Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích.</p> <p>MT131: Cố gắng hoàn thành công việc được giao (trục nhật, dọn đồ chơi).</p> <p>3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh</p>	<p>- Tìm hiểu về những điều bé thích, không thích, khả năng của bản thân</p> <p>+ Trẻ nói về sở thích của mình, kể về những việc mà trẻ có thể làm được</p> <p>+ Trẻ nói điều không thích, kể về những việc mà trẻ không thể làm được như</p> <p>* Hoạt động trò chuyện</p> <p>- Trẻ nói được sở thích của bố, mẹ và người thân, kể về những chuyến đi chơi, du lịch của gia đình</p> <p>2. Thể hiện sự tự tin, tự lực</p> <p>* Hoạt động chơi</p> <p>- Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích trong các giờ chơi như:</p> <p>+ Chơi, hoạt động ở các góc</p> <p>+ Chơi ngoài trời</p> <p>+ Chơi, hoạt động theo ý thích</p> <p>+ Chơi trong giờ đón và trả trẻ</p> <p>- Hoàn thành công việc được giao</p> <p>+ Trẻ sắp xếp, thu dọn đồ dùng đồ chơi gọn gàng ngăn nắp.</p> <p>+ Trẻ cùng cô trồng cây, lau lá cây xanh.</p> <p>+ Trẻ tạo ra được sản phẩm tạo hình; thực hiện vai chơi trong các trò chơi...</p> <p>3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh</p> <p>* Hoạt động học, chơi</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>MT132: Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh.</p> <p>MT133: Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên.</p>	<p>- Nhận biết một số trạng thái cảm xúc(vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên) qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.</p> <p>+ Trẻ cảm nhận trạng thái, cảm xúc vui của cô giáo, người thân, bạn bè khi nhìn thấy cô giáo, người thân, bạn bè nói chuyện, cười vui vẻ....</p> <p>+ Trẻ thấy bạn đang tức giận khi thấy mặt bạn đang cau có...</p> <p>+ Nhìn vào tranh trẻ nói lên được bạn này đang vui hay buồn...</p> <p>- Nhận biết và biểu lộ trạng thái cảm xúc, tình cảm phù hợp qua cử chỉ, giọng nói, trò chơi, hát, vận động, vẽ, nặn, xếp hình..</p> <p>+ Thể hiện nét mặt vui khi được khen; khi chiến thắng; được đi chơi; được nghe kể chuyện... Được tổ chức SN</p> <p>+ Thể hiện nét mặt buồn khi bị mắng, khi bị ốm hoặc khi bị thua khi chơi 1 trò chơi có luật hoặc không có bạn chơi cùng...</p> <p>+ Thấy sợ hãi khi bị dọa nạt hoặc nhìn thấy các con thú dữ hoặc khi nghe thấy sấm, sét...</p> <p>+ Thể hiện sự tức giận khi nghe kể về các câu chuyện có các nhân vật độc ác hoặc bị người khác chêu...</p> <p>+ Thể hiện sự ngạc nhiên khi trong lớp có nhiều đồ dùng đồ</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>MT134: Nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ.</p> <p>MT135: Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ.</p> <p>MT136: Biết một vài cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.</p> <p>4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã</p>	<p>chơi mới, tranh ảnh đẹp hoặc trong lớp có bạn mới đến...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chỉ và gọi tên Bác Hồ, lăng Bác Hồ. + Xây dựng Lăng Bác Hồ Bằng mô hình - Kính yêu Bác Hồ. + Hát các bài hát nói về Bác Hồ (Nhớ ơn Bác; Đêm qua em mơ gặp Bác Hồ...) + Đọc các bài thơ nói về Bác Hồ (Ảnh Bác; Bác Hồ của em...) + Nghe kể các câu chuyện nói về Bác Hồ <p>* Hoạt động học, thăm quan</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước. + Kể tên một vài cảnh đẹp của quê hương: như lễ hội Đền Gin thôn Chiền , Đền Trần thôn Bái Dương, Chùa một cột, Hồ Gươm; Lăng Bác Hồ... + Tổ chức cho trẻ đi tham quan di tích Lịch sử đền Trần thôn Bái Dương + Tổ chức cho trẻ đi tham quan di tích Lịch sử đền Gin + Tổ chức các hoạt động giáo dục dựa vào cộng đồng trong các ngày lễ hội(ngày 20/11; ngày tết cổ truyền; ngày 8/3; ngày tết 1/6; ngày tết Trung thu,,) <p>4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>hội</p> <p>MT137: Thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ.</p> <p>MT138: Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép.</p> <p>MT139: Chú ý nghe khi cô, bạn nói.</p> <p>MT140: Biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.</p>	<p>hội</p> <p><i>* Hoạt động thói quen nền nếp trong sinh hoạt</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình + Để đồ dùng đồ chơi đúng chỗ sau khi chơi xong; + Rửa tay trước khi ăn. Sau khi đi vệ sinh + Sắp xếp bàn ăn + Đi ngủ đúng giờ + Trong giờ ngủ, giờ ăn không nói chuyện + Vâng lời ông bà, bố mẹ, cô giáo... + Yêu mến, quan tâm đến bạn, đến người thân trong gia đình + Không vứt rác bừa bãi + Đi bên phải lề đường - Nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép. + Nói lời cảm ơn khi được cô, các bạn và mọi người giúp đỡ, + Nhận lỗi và xin lỗi khi mắc lỗi + Chào hỏi lễ phép với mọi người xung quanh. - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói và cử chỉ lễ phép. + Tập trung vào nghe cô kể chuyện; cô hướng dẫn và làm theo hướng dẫn của cô - Chờ đến lượt, hợp tác. + Xếp hàng khi đi vệ sinh, uống 	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>MT141: Biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung (chơi, trực nhật...).</p> <p>5. Quan tâm đến môi trường</p> <p>MT142: Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.</p> <p>MT143: Không bẻ cành, bứt hoa</p> <p>MT144: Bỏ rác đúng nơi quy định và phân loại rác vô cơ, rác hữu cơ</p> <p>MT145: Không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng.</p>	<p>nước, khi lên xin cơm...,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung + Trao đổi với bạn về chọn trò chơi, đồ dùng đồ chơi + Thỏa thuận với bạn để nhận vai chơi + Phân công nhau trong xếp bàn ăn, bát ăn, trực nhật của lớp... + Quan tâm giúp đỡ bạn. + Phân biệt hành vi “ Đúng” – “Sai”, “Tốt” – “Xấu” <p>5. Quan tâm đến môi trường</p> <p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăm sóc cây, con vật thân thuộc. + Nhặt cỏ, tưới nước cho cây, lau lá cây cảnh + Cho các con vật ăn, uống nước (gà, vịt, mèo...) <p>* Hoạt động chăm sóc vệ sinh trong sinh hoạt</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không bẻ cành bứt hoa - Bỏ rác đúng nơi quy định. + Bỏ rác vào thùng rác và phân loại rác hữu cơ và vô cơ để giữ gìn vệ sinh môi trường phân loại rác vô cơ, rác hữu cơ - Tiết kiệm điện, nước: + Không để chàn nước ra ngoài + Rót nước vừa đủ uống + Ra khỏi phòng tắt điện, tắt quạt 	
LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ		
	* Hoạt động học	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>MT146: Vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng</p> <p>MT147: Trẻ chú ý nghe, thích thú(hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể chuyện</p> <p>MT148: Thích thú, ngắm nhìn, chỉ, sờ và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình(về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình</p> <p>MT149: Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ</p> <p>MT150: Trẻ vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức(vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa</p> <p>MT151: Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm. (STEAM)</p> <p>MT152: Trẻ vẽ , phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục.</p> <p>MT153: Xé, cắt theo đường thẳng,</p>	<p>- Bộc lộ cảm xúc phù hợp khi nghe các âm thanh gợi cảm các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật hiện tượng trong thiên nhiên cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật</p> <p>- Nghe và nhận ra các loại nhạc khác nhau (Nhạc thiếu nhi, dân ca)</p> <p>- Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét.</p> <p>+ Sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình(về màu sắc, hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình</p> <p>- Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát</p> <p>- Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc</p> <p>- Sử dụng các dụng cụ gõ đệm theo phách, nhịp tiết tấu</p> <p>- Phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên để tạo ra sản phẩm.</p> <p>- Sử dụng các kỹ năng vẽ để tạo ra</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>đường cong...và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục</p> <p>MT154: Làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết</p> <p>MT155: Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau. (STEAM)</p> <p>MT156: Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng (STEAM)</p> <p>MT157: Trẻ biết lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát bản nhạc.</p> <p>MT158: Lựa chọn dụng cụ để gõ đệm theo nhịp điệu, tiết tấu bài hát.</p> <p>MT159: Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích. (STEAM)</p> <p>MT160: Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm tạo hình.</p>	<p>sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng các kỹ năng xé, cắt và dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng, đường nét - Làm lõm, dõ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết - Xếp các khối hình để tạo thành sản phẩm có kiểu dáng khác nhau. - Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng - Biểu diễn hoạt động âm nhạc dưới sự hướng dẫn của cô. - Lựa chọn để thể hiện các hình thức vận động theo nhạc. - Lựa chọn dụng cụ âm nhạc để gõ đệm theo nhịp điệu bài hát. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình. - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình 	

III. Độ tuổi mẫu giáo 5 - 6 tuổi

1. Dự kiến các chủ đề/ sự kiện

TT	Chủ đề	Số tuần	Thời gian thực hiện	Chủ đề nhánh	Sự kiện
1	Trường mầm non (3-4 tuần)	1	Từ 05/9 đến ngày 12/9/2025	Ngày hội đến trường của bé	
		2	Từ 15/9 đến ngày 19/9/2025	Lớp học 5A... của bé	

TT	Chủ đề	Số tuần	Thời gian thực hiện	Chủ đề nhánh	Sự kiện
		3	Từ 22/9 đến ngày 26/9/2025	Trường MN Nam Dương thân yêu	
2	Bản thân (4 tuần)	4	Từ 29/9 đến ngày 03/10/2024	Tôi là ai	
		5	Từ 06/10 đến ngày 10/10/2025	Cơ thể của tôi	Lễ hội Đèn Trần, tết Trung thu
		6	Từ 13/10 đến ngày 17/10/2025	Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	
		7	Từ 20/10 đến ngày 24/10/2025	Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh	Ngày TLHLHPN VN 20/10
3	Gia đình (4 tuần)	8	Từ 27/10 đến ngày 31/10/2025	Gia đình thân yêu của bé	
		9	Từ 3/11 đến ngày 7/11/2025	Ngôi nhà thân yêu của bé.	
		10	Từ 10/11 đến ngày 14/11/2025	Đồ dùng của gia đình	
		11	Từ 17/11 đến ngày 21/11/2025	Họ hàng của gia đình	Ngày Nhà giáo VN 20/11
4	Một số nghề (4 tuần)	12	Từ 24/12 đến ngày 28/12/2025	Một số nghề truyền thống ở địa phương	
		13	Từ 01/12 đến ngày 5/12/2025	Nghề sản xuất	
		14	Từ 8/12 đến ngày 12/12/2025	Nghề dịch vụ	
		15	Từ 15/12 đến ngày 19/12/2025	Một số nghề phổ biến trong Xã Hội	
5	Thế giới Động vật	16	Từ 22/12 đến ngày 26/01/2026	Động vật nuôi trong gia đình	Ngày TLQĐND VN 22/12
		17	Từ 29/12 đến ngày 02/01/2026	Động vật sống dưới nước	

TT	Chủ đề	Số tuần	Thời gian thực hiện	Chủ đề nhánh	Sự kiện
6	(4 tuần)	18	Từ 5/01 đến ngày 9/01/2026	Động vật sống trong rừng	
	Thế giới Thực vật (4-5 tuần)	19	Từ 12/01 đến ngày 16/01/2026	Côn trùng - Chim	
		20	Từ 19/01 đến ngày 23/01/2026	Một số loại cây xanh	
		21	Từ 26/1 đến ngày 30/1/2026	Một số loại rau củ quả	Lễ hội Đền Dìn
		22	Từ 2/2 đến ngày 6/2/2026)	Một số loại hoa	
		23	Từ 09/2 đến ngày 13/2/2026	Ngày tết quê em	Tết Nguyên Đán
			Từ 23/2 đến ngày 27/2/2026	tuần ôn tập sau nghỉ tết	
7	Giao thông (3-4 tuần)	24	Từ 02/3 đến ngày 06/3/2026	Giao thông đường bộ	Ngày QTPN 8/3
		25	Từ 09/3 đến ngày 13/3/2026	Giao thông đường thủy, đường sắt, đường hàng không	
		26	Từ 16/3 đến ngày 20/3/2026	Luật giao thông	
8	Nước và một số hiện tượng tự nhiên (3-4 tuần)	27	Từ 23/3 đến ngày 27/3/2026	Nước	
		28	Từ 30/3 đến ngày 03/4/2026	Một số hiện tượng tự nhiên	
		29	Từ 06/4 đến ngày 10/4/2026	Một số hiện tượng tự nhiên	
		30	Từ 13/4 đến ngày 17/4/2026	Quê hương	

TT	Chủ đề	Số tuần	Thời gian thực hiện	Chủ đề nhánh	Sự kiện
9	Quê hương (3-4 tuần)	31	Từ 20/4 đến ngày 24/4/2026	Đất nước	Giỗ Tổ Hùng Vương
		32	Từ 27/4 đến ngày 01/5/2026	Bác Hồ	Ngày GPMN 30/4 và ngày QTLĐ 1/5
10	Trường tiểu học (2 - 3 tuần)	33	Từ 04/5 đến ngày 08/5/2026	Trường tiểu học Nam Dương	
		34	Từ 11/5 đến ngày 15/5/2026	Bé chuẩn bị vào lớp 1	
		35	Từ 18/5 đến ngày 22/5/2026	Bé chuẩn bị vào lớp 1 (sinh nhật Bác)	Sinh nhật Bác Hồ
	TỔNG:			35 TUẦN	

2. Mục tiêu, nội dung hoạt động

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT		
* Phát triển vận động		
<p>1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</p> <p>* Tổ chức cho trẻ tập bài tập thể dục sáng và bài tập phát triển chung các động tác:</p> <p>MT1: Trẻ thực hiện đúng, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/ bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp</p>	<p>1. Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp</p> <p>* Tổ chức cho trẻ tập bài tập thể dục sáng và bài tập phát triển chung các động tác:</p> <p>- Động tác Tay:</p> <p>+ Đưa 2 tay ra phía trước, lên cao + Hai tay ra phía trước sang 2 bên + Co và duỗi từng tay, kết hợp kiễng chân.</p> <p>- Lưng- bụng – lườn:</p> <p>+ Cúi xuống 2 chân thẳng 2 tay</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động</p> <p>2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:</p> <p>MT2: Đi lên, xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,3m) một đầu kê cao 0,3m.</p> <p>MT3: Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối.</p> <p>MT4: Đi trên dây (dây đặt trên sàn)</p> <p>MT5: Đi nổi bàn chân tiến, lùi</p> <p>MT6: Không làm rơi vật đang đội trên đầu khi đi trên ghế thể</p>	<p>chạm mũi bàn chân. Ngửa người ra sau kết hợp tay giơ lên cao, chân bước sang phải, sang trái</p> <p>+ Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông hoặc hai tay giang ngang, chân bước sang phải, sang trái</p> <p>+ Nghiêng người sang 2 bên, kết hợp tay chống hông chân bước sang phải, sang trái</p> <p>- Chân:</p> <p>+ Đưa chân ra phía trước, đưa sang ngang, đưa về phía sau.</p> <p>- Bật nhảy</p> <p>+ Nhảy lên, đưa 2 chân sang ngang</p> <p>+ Nhảy lên đưa một chân về phía trước, một chân về sau</p> <p>2. Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tố chất trong vận động</p> <p>2.1. Giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động:</p> <p>* Hoạt động học</p> <p>- Đi lên xuống trên ván dốc (dài 2m, rộng 0,3m) một đầu kê cao 0,3m</p> <p>- Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi khuyu gối</p> <p>- Đi trên dây (dây đặt trên sàn)</p> <p>- Đi nổi bàn chân tiến, lùi</p> <p>- Đi trên ghế thể dục đầu đội túi cát</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>dục</p> <p>MT7: Đứng một chân và giữ thẳng người trong 10-15 giây</p> <p>2.2. Kiểm soát được vận động:</p> <p>MT8: Đi/chạy thay đổi hướng vận động theo đúng hiệu lệnh (đổi hướng ít nhất 3-4 lần).</p> <p>2.3. Phối hợp tay- mắt trong vận động:</p> <p>MT9: Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 – 4,5 m).</p> <p>MT10: Ném trúng đích đứng (xa 2m x cao 1,5 m).</p> <p>MT11: Đi, đập và bắt được bóng nảy 5 – 6 lần liên tiếp</p> <p>2.4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <p>MT12: Chạy liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 8-10 giây.</p> <p>MT13: Chạy chậm khoảng 100 - 130m.</p> <p>MT14: Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m, xa 2m).</p> <p>MT15: Bò vòng qua 5 – 7 điểm đích dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu.</p>	<p>- Đứng một chân và giữ thẳng người trong 10-15 giây</p> <p>2.2. Kiểm soát được vận động:</p> <p>* Hoạt động học</p> <p>- Đi, chạy thay đổi tốc độ, hướng đích dắc, theo hiệu lệnh</p> <p>- Chạy 18m trong khoảng 8-10 giây</p> <p>- Chạy nhanh 20m trong 5 – 6 giây</p> <p>- Chạy chậm khoảng 100-130m</p> <p>2.3. Phối hợp tay- mắt trong vận động:</p> <p>* Hoạt động học</p> <p>- Bắt và ném bóng với người đối diện (khoảng cách 4 – 4,5 m).</p> <p>- Ném trúng đích đứng (xa 2m x cao 1,5 m). Bằng 1 tay, 2 tay</p> <p>- Đi, đập và bắt được bóng nảy 5 – 6 lần liên tiếp</p> <p>2.4. Thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong thực hiện bài tập tổng hợp:</p> <p>* Hoạt động học</p> <p>- Chạy liên tục theo hướng thẳng 18 m trong 8-10 giây.</p> <p>- Chạy chậm khoảng 100 - 130m.</p> <p>- Ném trúng đích đứng (cao 1,5 m, xa 2m).</p> <p>- Bò vòng qua 5 – 7 điểm đích dắc, cách nhau 1,5 m theo đúng yêu cầu</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>MT16: Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m.</p> <p>MT17: Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm.</p> <p>MT18: Trèo lên xuống 7 gióng thang.</p> <p>MT19: Bật liên tục vào vòng.</p> <p>MT20: Bật xa 40 - 60cm</p> <p>MT21: Bật – nhảy từ trên cao xuống (40 – 50cm).</p> <p>MT22: Bật tách chân, khép chân qua 7-9 ô.</p> <p>MT23: Bật qua vật cản 15 – 25cm</p> <p>MT 24: Nhảy lò cò 5-6m</p> <p>3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt</p> <p>3.1. Thực hiện được các vận động:</p> <p>MT25: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.</p> <p>MT26: Gập, mở lần lượt từng ngón tay.</p> <p>3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt trong một số hoạt động</p> <p>MT 27: Vẽ hình và sao chép cả chữ cái, chữ số</p> <p>MT28: Cắt được theo đường viền của hình vẽ.</p> <p>MT29: Xếp chồng 12 – 17 khối theo mẫu.</p>	<p>- Bò chui qua ống dài 1,5m x 0,6m.</p> <p>- Trườn kết hợp trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm</p> <p>- Trèo lên xuống 7 gióng thang.</p> <p>- Bật liên tục vào vòng.</p> <p>- Bật xa 40 - 60cm.</p> <p>- Bật – nhảy từ trên cao xuống (40 – 50cm).</p> <p>- Bật tách chân, khép chân qua 7-9 ô</p> <p>- Bật qua vật cản 15 – 25cm</p> <p>- Nhảy lò cò 5-6m</p> <p>3. Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt</p> <p>3.1. Thực hiện được các vận động:</p> <p><i>* Hoạt động chơi</i></p> <p>- Các loại cử động bàn tay, ngón tay và cổ tay.</p> <p>- Bẻ, nắn</p> <p>3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay – mắt trong một số hoạt động</p> <p><i>* Hoạt động học, chơi</i></p> <p>- Tô, đồ theo nét</p> <p>Dạy trẻ cầm kéo đúng cách; Cắt được theo đường viền của hình vẽ</p> <p>- Xếp chồng 12 – 17 khối theo mẫu</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động:</p> <p>MT30: Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu, theo ý thích</p> <p>MT31: Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khoá (phéc mớ tuya)</p>	<p>3.2. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động:</p> <p><i>* Hoạt động học</i></p> <p>- Ghép và dán hình đã cắt theo mẫu, theo ý thích</p> <p><i>* Hoạt động tự phục vụ</i></p> <p>- Tự cài, cởi cúc, xâu dây giày, cài quai dép, kéo khoá (phéc mớ tuya)</p>	
<p><i>* Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</i></p>		
<p>MT32: Trẻ phát triển khỏe mạnh, cân nặng, chiều cao phát triển bình thường.</p> <p>1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</p> <p>MT33: Lựa chọn được một số thực phẩm khi được gọi tên nhóm:</p> <p>MT34: Thực phẩm giàu chất đạm: thịt, cá...</p>	<p><i>* Hoạt động chăm sóc sức khỏe</i></p> <p>- Cân nặng bé trai : từ 15,9 - 27,1 kg</p> <p>- Cân nặng bé gái từ 15,3 – 27,8kg</p> <p>- Chiều cao trẻ trai :106,1 – 125,8 cm;</p> <p>- Chiều cao bé gái: 104,9 – 125,4 cm</p> <p>1. Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe</p> <p><i>* Hoạt động học, trò chuyện</i></p> <p>- Nhận biết, phân loại một số thực phẩm thông thường theo 4 nhóm thực phẩm</p> <p>- Nhận biết một số thực phẩm thông thường tròn các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng)</p> <p>- Tìm hiểu về nhóm thực phẩm giàu chất đạm, chất L, G</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>MT35: Thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...</p> <p>MT36: Nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: (rau có thể luộc, nấu canh, thịt có thể rán, luộc, kho, gạo nấu cháo, nấu cơm...)</p> <p>MT37: Biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có gas, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khỏe</p> <p>2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt.</p> <p>MT38: Thực hiện được một số việc đơn giản vệ sinh cá nhân hằng ngày</p>	<p>-Tìm hiểu thực phẩm giàu vitamin và muối khoáng: rau, quả...tác dụng của chúng đối với sự phát triển của con người</p> <p>- Kể tên các món ăn có trong bữa ăn hàng ngày</p> <p>+ Nhận biết một số thực phẩm được chế biến có trong bữa ăn hàng ngày</p> <p>+ Làm quen với một số thao tác đơn giản trong chế biến một số món ăn thức uống</p> <p>- Trò chuyện về ích lợi của thực phẩm và các món ăn trong trường mầm non đối với sức khỏe của trẻ.</p> <p>+Tìm hiểu về ích lợi của một số thực phẩm có lợi cho sức khỏe.</p> <p>- Chọn ăn các thực phẩm giàu chất dinh dưỡng, tốt cho sức khỏe: rau, củ, quả, trái cây, chất đạm, chất bột đường</p> <p>- Lựa chọn thực phẩm theo mùa</p> <p>- Tìm hiểu một số thức ăn có thể gây ngộ độc</p> <p>2. Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt</p> <p><i>* Hoạt động chăm sóc vệ sinh thói quen sinh hoạt</i></p> <p>- Thường xuyên thực hiện vệ sinh cá nhân</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>MT39: Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng</p> <p>MT40: Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định.</p> <p>MT41 Đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết đi xong dội/giặt nước cho sạch.</p> <p>MT42: Sử dụng đồ dùng phục vụ ăn uống thành thạo</p> <p>3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe</p> <p>MT43: Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn.</p> <p>MT44: Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.</p> <p>MT45: Ăn nhiều loại thức ăn khác nhau.</p> <p>MT46: Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.</p> <p>MT47 : Có một số hành vi và thói quen tốt trong vệ sinh, phòng bệnh:</p>	<p>- Tự đánh răng, lau mặt.</p> <p>- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng theo đúng quy trình 6 bước của Bộ y tế..</p> <p>- Tự thay quần, áo khi bị ướt, bẩn và để vào nơi quy định</p> <p>- Đi vệ sinh đúng nơi quy định, đi xong dội/giặt nước cho sạch.</p> <p>- Ngồi ăn đúng tư thế. Cảm thìa bằng tay phải để xúc cơm, xúc ăn gọn gàng, không rơi vãi, đổ thức ăn.</p> <p>3. Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe</p> <p><i>* Hoạt động rèn nền nếp thói quen</i></p> <p>- Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kĩ.</p> <p>Không đùa nghịch, cười đùa trong khi ăn, uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt... không làm đổ vãi thức ăn.</p> <p>- Cách ăn uống đúng để không bị hóc, sặc</p> <p>- Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau...</p> <p>- Không uống nước lã, ăn quà vặt ngoài đường.</p> <p><i>* Hoạt động chăm sóc vệ sinh thói quen</i></p> <p>- Tìm hiểu về lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>- Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy.</p> <p>- Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.</p> <p>- Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....</p> <p>- Che miệng khi ho, hắt hơi.</p> <p>- Đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p> <p>- Bỏ rác đúng nơi quy định; Phân loại rác thải, không nhỏ bậy ra lớp</p> <p>4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh</p> <p>MT48: Biết bàn là, bếp điện, bếp lò đang đun, phích nước nóng.... là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần; không nghịch các vật sắc, nhọn.</p>	<p>sinh môi trường đối với sức khỏe con người.</p> <p>- Vệ sinh răng miệng: sau khi ăn hoặc trước khi đi ngủ, sáng ngủ dậy.</p> <p>- Ra nắng đội mũ; đi tất, mặc áo ấm khi trời lạnh.</p> <p>- Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt....</p> <p>- Che miệng khi ho, hắt hơi</p> <p>- Đi vệ sinh đúng nơi quy định.</p> <p>- Bỏ rác đúng nơi quy định; Phân loại rác thải, không nhỏ bậy ra lớp.</p> <p>4. Biết một số nguy cơ không an toàn và phòng tránh</p> <p>* Hoạt động học</p> <p>-Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng.</p> <p>+ Không sờ những đồ vật nguy hiểm như bàn là, phích nước, dao, nồi vừa mới nấu xong</p> <p>+ Tìm hiểu về biện pháp an toàn khi sử dụng đồ dùng nhà bếp: Không tự ý sử dụng đồ dùng , dụng cụ trong nhà bếp như bếp gas, lò vi sóng, kéo, dao, đồ sứ, thủy tinh nếu như chưa</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>MT49: Biết những nơi như: hồ, ao, bể chứa nước, giếng, bụi rậm... là nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần.</p> <p>MT50: Biết không tự ý uống thuốc</p> <p>MT51: Biết ăn thức ăn có mùi ôi; ăn lá, quả lạ dễ bị ngộ độc; uống rượu, bia, cà phê, hút thuốc lá không tốt cho sức khỏe.</p> <p>MT52: Nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ</p> <p>MT53: Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/người rơi xuống nước, ngã chảy máu ...</p>	<p>được hướng dẫn và không có người lớn bên cạnh.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tìm hiểu về biện pháp an toàn khi sử dụng điện + Cách thoát ra khỏi phòng nếu như có sự cố cháy nổ. - Không chơi gần : Hồ, ao, mương nước suối, bể chứa nước.... - Tránh xa những nơi có nước trũng, thấp - Chỉ xuống tắm, vui chơi ở khu vực có nước khi có người lớn đi cùng <p>* Hoạt động trò chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Không tự ý uống thuốc - Chọn ăn các thực phẩm giàu chất dinh dưỡng, tốt cho sức khỏe: rau, củ, quả, trái cây, chất đạm, chất bột đường - Lựa chọn thực phẩm theo mùa - Tìm hiểu một số thức ăn có thể gây ngộ độc - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản. - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm, nguyên nhân và cách phòng tránh, gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: cháy, có bạn/ người rơi xuống nước, ngã chảy máu... 	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>MT54: Biết tránh một số trường hợp không an toàn: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo.</p> <p>MT55: Biết được địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ</p> <p>MT56: Không đọc số điện thoại của bố mẹ cho người lạ, không mở cửa cho người lạ vào nhà</p> <p>MT57: Thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn: - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. - Không leo trèo cây, ban công, tường rào...</p>	<p>* Hoạt động học, trò chuyện - Tìm hiểu về một số trường hợp không an toàn: + Khi người lạ bế ẵm, cho kẹo bánh, uống nước ngọt, rủ đi chơi. + Ra khỏi nhà, khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. - Nói địa chỉ nơi ở, số điện thoại gia đình, người thân và khi bị lạc biết hỏi, gọi người lớn giúp đỡ - Dạy trẻ không đọc số điện thoại của bố mẹ cho người lạ; Không nói chuyện, mở cửa, nhận quà, ở một mình hay đi theo người lạ. - Nhận biết những hành động nguy hiểm của người lạ</p> <p>* Hoạt động rèn nề nếp thói quen sinh hoạt - Giáo dục trẻ đi ra khỏi nhà, ra khỏi trường phải đi cùng với người lớn, không tự ý đi một mình -Thực hiện các nội quy quy định của trường, lớp, nơi công cộng - Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. - Đi bộ trên hè; đi sang đường phải có người lớn dắt; đội mũ an toàn khi ngồi trên xe máy. - Không leo trèo cây, ban</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>MT58: Trẻ biết cách phòng, tránh dịch bệnh và một số bệnh truyền nhiễm theo mùa</p>	<p>công, tường rào...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ cách rửa tay đúng cách; sát khuẩn tay.. - Cách đeo khẩu trang đúng cách và thực hiện đeo khẩu trang hằng ngày khi đi ra đường và đến những nơi đông người. - Cách giữ gìn vệ sinh cơ thể sạch sẽ - Cách rèn luyện cơ thể và ăn uống đầy đủ các chất dinh dưỡng 	
LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC		
<i>*Khám phá khoa học</i>		
<p>1.Các bộ phận của cơ thể con người</p> <p>MT59: Trẻ kể tên được các bộ phận, các giác quan, chức năng của các giác quan (STEAM)</p> <p>MT60: Trẻ nêu được đặc điểm, công dụng của đồ dùng, đồ chơi: Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi. (STEAM)</p> <p>MT61: Trẻ nêu được một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm, cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.</p> <p>MT62: Trẻ biết so sánh sự khác nhau và giống nhau của đồ dùng, đồ chơi và sự đa dạng của chúng (STEAM)</p>	<p>1.Các bộ phận của cơ thể con người</p> <p><i>* Hoạt động học</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể - Biện pháp phòng tránh thương tích , bảo vệ các giác quan: Mắt, tai, mũi, da - Tìm hiểu đồ dùng, đồ chơi: Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi - Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - So sánh sự khác và giống nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi 	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>MT63: Trẻ phân loại được đồ dùng, đồ chơi theo 2-3 dấu hiệu (STEAM)</p> <p>MT64: Trẻ nói được đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông và phân loại theo 2-3 dấu hiệu;</p> <p>MT 65: Tìm hiểu và thực hành luật giao thông đường bộ</p> <p>MT66: Trẻ nói được đặc điểm, ích lợi và tác hại của một số con vật (STEAM)</p> <p>MT67: Trẻ nêu được đặc điểm, quá trình phát triển, ích lợi của một số loại cây, hoa, quả; (STEAM)</p> <p>MT68: Trẻ so sánh được sự khác nhau và giống nhau của một số con vật</p> <p>MT69: Trẻ so sánh được sự khác nhau và giống nhau của một số loại cây, hoa, quả</p> <p>MT70: Trẻ biết phân loại cây, hoa, quả, theo 2-3 dấu hiệu.</p> <p>MT71: Trẻ biết phân loại các con vật theo 2-3 dấu hiệu.</p> <p>MT72: Trẻ biết quan sát, phán</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Phân loại được đồ dùng, đồ chơi theo 2 – 3 dấu hiệu - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng, nơi hoạt động của 1 số PTGT - So sánh sự khác và giống nhau của 2-3 loại PTGT - Phân loại PTGT theo 1-2 dấu hiệu - Tìm hiểu một số biển báo và thực hành luật giao thông đường bộ - Dạy trẻ không đến gần, chơi cạnh những chiếc xe ô tô đang dừng đỗ - Tên gọi, đặc điểm bên ngoài, vận động, tiếng kêu, môi trường sống của con vật, gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. - Tên gọi, đặc điểm, quá trình phát triển của một số loại cây hoa, quả; - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật - So sánh sự khác nhau và giống nhau của một số loại cây, hoa, quả - Phân loại cây, hoa, quả, theo 2-3 dấu hiệu - Phân loại các con vật theo 2-3 dấu hiệu. - Quan sát phán đoán mối liên 	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống</p> <p>MT73: Trẻ biết cách chăm sóc và bảo vệ cây</p> <p>MT74: Trẻ biết cách chăm sóc và bảo vệ các con vật</p> <p>MT75: Trẻ phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau. (STEAM)</p> <p>MT76: Trẻ làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự toán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Làm thí nghiệm về sự bay hơi (đông đặc) của nước; Thử nghiệm gieo hạt/ trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển.</p> <p>MT77: Tìm hiểu về một số hiện tượng thời tiết thay đổi theo mùa và thứ tự các mùa trong năm(STEAM)</p> <p>MT78: Trẻ nhận biết, phân biệt giữa ngày và đêm, mặt trời và mặt trăng</p> <p>MT79: Trẻ kể tên được một số</p>	<p>hệ đơn giản giữa cây xanh với môi trường sống.</p> <p>Cách chăm sóc và bảo vệ cây</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách nhận biết và bảo vệ an toàn khi tiếp xúc với một số cây nguy hiểm - Cách chăm sóc và bảo vệ các con vật - Phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau <p>* Hoạt động học, trải nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Dạy trẻ làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự toán, nhận xét và thảo luận. Ví dụ: Làm thí nghiệm về sự bay hơi (đông đặc) của nước; nước hoà tan và nước không hoà tan Thử nghiệm gieo hạt/ trồng cây được tưới nước và không tưới, theo dõi và so sánh sự phát triển - Một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người. - Cách phòng tránh tai nạn khi mưa giông sấm sét: Không đứng dưới bóng cây khi trời mưa giông, có sấm sét - Nhận biết, phân biệt giữa ngày và đêm, mặt trời và mặt trăng - Sự khác nhau giữa ngày và 	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>nguồn nước, ích lợi, đặc điểm, tính chất của nước</p> <p>MT80: Trẻ nhận xét được mối quan hệ đơn giản của sự vật, hiện tượng. Ví dụ: “ Nắp cốc có những giọt nước do nước nóng bốc hơi”.</p> <p>MT81: Trẻ biết cách giải quyết các vấn đề đơn giản bằng các cách khác nhau.</p> <p>MT82: Trẻ biết được sự cần thiết của không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây.</p> <p>MT83: Trẻ nêu được đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi.</p>	<p>đêm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về các nguồn nước trong môi trường sống - Ích lợi của nước với đời sống con người, con vật và cây. - Một số đặc điểm, tính chất của nước - Nguyên nhân gây ô nhiễm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. - Sử dụng nước tiết kiệm và an toàn: Không nghịch phá nước trong bếp, nhà tắm - Uống nhiều nước mỗi ngày. - Làm các thí nghiệm về nước - Tự giải quyết vấn đề theo cách sáng tạo riêng của mình <ul style="list-style-type: none"> - Không khí, các nguồn ánh sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây. - Một vài đặc điểm, tính chất của đất, đá, cát, sỏi. 	
*Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán		
<p>1.Nhận biết số đếm, số lượng</p> <p>MT84: Trẻ quan tâm đến các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: “ Bao nhiêu?”; “ Đây là mấy?”</p> <p>MT85: Trẻ đếm trên đối tượng</p>	<p>1.Nhận biết số đếm, số lượng</p> <p>* Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về các con số như thích nói về số lượng và đếm, hỏi: “ Bao nhiêu?”; “ Đây là mấy?” - Đếm trong phạm vi 10 và 	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng</p> <p>MT86: So sánh số lượng của 3 nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được kết quả: Bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất</p> <p>MT87: Gộp các nhóm đối tượng trong phạm vi 10 và đếm</p> <p>MT88: Tách một nhóm đối tượng trong phạm vi 10 thành 2 nhóm bằng các cách khác nhau</p> <p>MT89: Nhận biết các số từ 5 đến 10 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự</p> <p>MT90: Trẻ nhận biết được các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày</p> <p>2. So sánh, sắp xếp theo quy tắc</p> <p>MT91: Biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu</p> <p>MT92: Nhận ra quy tắc sắp xếp (mẫu) và sao chép lại.</p> <p>MT93: Sáng tạo ra mẫu sắp xếp và tiếp tục sắp xếp.</p> <p>3. So sánh hai đối tượng</p> <p>MT94: Trẻ sử dụng được một số dụng cụ để đo, đong và so sánh, nói kết quả.</p>	<p>đếm theo khả năng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc. - Tạo ra quy tắc sắp xếp và đếm - Gộp các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm. - Tách các nhóm đối tượng bằng các cách khác nhau và đếm. - Các chữ số, số lượng, số thứ tự trong phạm vi 10 - Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày (số nhà, biển số xe...) <p>2. So sánh, sắp xếp theo quy tắc</p> <p><i>* Hoạt động học</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghép thành cặp những đối tượng có mối liên quan - Tạo ra quy tắc sắp xếp - So sánh, phát hiện quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc <p>3. So sánh hai đối tượng</p> <p><i>* Hoạt động học</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đo độ dài một vật bằng các đơn vị đo khác nhau - Đo độ dài các vật so sánh 	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>4. Nhận biết hình dạng</p> <p>MT95: Trẻ gọi tên và chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa hai khối cầu và khối trụ, khối vuông và khối chữ nhật</p> <p>MT96: Trẻ biết cách lắp ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.</p> <p>5. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian</p> <p>MT97: Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với vật làm chuẩn</p> <p>MT98: Trẻ nhận biết được hôm qua, hôm nay, ngày mai</p> <p>MT99: Trẻ gọi đúng tên các thứ trong tuần, các mùa trong năm</p>	<p>diễn đạt kết quả đo .</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đo dung dịch các vật, so sánh và diễn đạt kết quả đo <p>4. Nhận biết hình dạng</p> <p><i>* Hoạt động học</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết, gọi tên khối cầu, khối vuông, khối chữ nhật, khối trụ và nhận dạng các khối hình đó trong thực tế. - Tạo ra một số hình học bằng các cách khác nhau. - Dạy trẻ lắp ghép các hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu. <p>5. Nhận biết vị trí trong không gian và định hướng thời gian</p> <p><i>* Hoạt động học</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định vị trí của đồ vật (phía trước, phía sau; phía trên, phía dưới; phía phải, phía trái) so với bản thân trẻ, với bạn khác, với một vật nào đó làm chuẩn. - Nhận biết hôm qua, hôm nay, ngày mai. - Gọi tên các thứ trong tuần; - Nhận biết các mùa trong năm 	
*Khám phá Xã Hội		
<p>1.Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng</p> <p>MT100: Trẻ nói đúng họ, tên, ngày</p>	<p>1.Nhận biết bản thân, gia đình, trường lớp mầm non và cộng đồng</p> <p><i>* Hoạt động học, trò chuyện</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu họ tên, ngày sinh, 	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi, trò chuyện.</p> <p>MT101: Trẻ nói tên, tuổi, giới tính, công việc hằng ngày của các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem ảnh về gia đình.</p> <p>MT102: Trẻ nói địa chỉ gia đình mình (số nhà, đường phố/ thôn, xóm), số điện thoại (nếu có) ... khi được hỏi, trò chuyện.</p> <p>MT103: Trẻ nói tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.</p> <p>MT104: Trẻ nói tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện.</p> <p>MT105: Trẻ nói họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.</p> <p>2.Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương</p> <p>MT106: Trẻ nói được đặc điểm và sự khác nhau của một số nghề. Ví dụ: nói “ Nghề nông làm ra lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới...”</p>	<p>giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân và vị trí của trẻ trong gia đình.</p> <p>- Giới thiệu các thành viên trong gia đình, nghề nghiệp của bố, mẹ, sở thích, của các thành viên trong gia đình; quy mô gia đình (gia đình nhỏ, gia đình lớn). Nhu cầu của gia đình. Địa chỉ gia đình.</p> <p>Trò chuyện về địa chỉ gia đình trẻ, số điện thoại của gia đình trẻ.</p> <p>- Những đặc điểm nổi bật của trường, lớp mầm non</p> <p>-Trò chuyện về tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường</p> <p>-Trò chuyện về tên các bạn; Đặc điểm, sở thích của các bạn, các hoạt động của trẻ ở trường.</p> <p>2.Nhận biết một số nghề phổ biến và nghề truyền thống ở địa phương</p> <p>* Hoạt động học</p> <p>- Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của các nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. Ví dụ: nói “ Nghề nông làm ra</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>MT107: Trẻ nhận biết được sản phẩm của một số nghề truyền thống của địa phương</p> <p>3.Nhận biết một số lễ hội và danh lam thắng cảnh</p> <p>MT108: Trẻ kể tên được một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói “Ngày quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”</p> <p>MT109: Trẻ kể tên và nêu một vài nét đặc trưng của danh lam, thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước</p>	<p>lúa gạo, nghề xây dựng xây nên những ngôi nhà mới...”</p> <p>- Trẻ nhận biết, phân biệt được sản phẩm của một số nghề truyền thống của địa phương</p> <p>3.Nhận biết một số lễ hội và danh lam thắng cảnh</p> <p>* Hoạt động học, thăm quan</p> <p>- Tìm hiểu và kể tên được một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của những dịp lễ hội. Ví dụ nói “Ngày quốc khánh (ngày 2/9) cả phố em treo cờ, bố mẹ được nghỉ làm và cho em đi chơi công viên...”</p> <p>- Tổ chức cho trẻ đi tham quan di tích lịch sử Đền Gin; Đền Trần làng Bái Dương và trò chuyện cùng trẻ về một số lễ hội và danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử của quê hương, đất nước</p>	
LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ		
<p>1. Nghe hiểu lời nói</p> <p>MT110: Thực hiện được các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.</p> <p>MT111: Hiểu nghĩa từ khái quát: phương tiện giao thông,</p>	<p>1.Nghe hiểu lời nói</p> <p>* Hoạt động rèn nề nếp thói quen</p> <p>- Thực hiện các yêu cầu trong hoạt động tập thể, ví dụ: “Các bạn có tên bắt đầu bằng chữ cái T đứng sang bên phải, các bạn có tên bắt đầu bằng chữ H đứng sang bên trái”.</p> <p>- Tìm hiểu các từ khái quát: phương tiện giao thông, động vật,</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>động vật, thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,...).</p> <p>MT112: Lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.</p> <p>2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày</p> <p>MT113: Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được</p> <p>MT114: Sử dụng các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm,... phù hợp với ngữ cảnh.</p> <p>MT115: Dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,...</p> <p>MT116: Miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,... của nhân vật</p> <p>MT117: Đọc biểu cảm bài thơ, đồng dao, cao dao...</p> <p>MT118: Kể có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện... trong nội dung truyện</p> <p>MT119: Đóng được vai của nhân vật trong truyện</p> <p>MT120: Sử dụng các từ: cảm ơn, xin lỗi, xin phép, thưa, dạ,</p>	<p>thực vật, đồ dùng (đồ dùng gia đình, đồ dùng học tập,...).</p> <p>- Chú ý lắng nghe và nhận xét ý kiến của người đối thoại.</p> <p>2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hàng ngày</p> <p><i>* Hoạt động học, trò chuyện</i></p> <p>-Kể rõ ràng, có trình tự về sự việc, hiện tượng nào đó để người nghe có thể hiểu được.</p> <p>- Trả lời các câu hỏi về nguyên nhân, so sánh: “tại sao?” “có gì giống nhau?” “Có gì khác nhau?” “Do đâu mà có?”</p> <p>- Đặt câu hỏi “ tại sao?” “như thế nào?” “Làm bằng gì?”</p> <p>- Nghe, hiểu nội dung câu đơn, câu mở rộng, câu phức</p> <p>-Miêu tả sự việc với một số thông tin về hành động, tính cách, trạng thái,... của nhân vật</p> <p>- Nghe các bài hát, bài thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, câu đố, hò, vè phù hợp với độ tuổi</p> <p>Kể lại truyện đã được nghe có thay đổi một vài tình tiết như thay tên nhân vật, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện ... trong nội dung truyện</p> <p>- Kể lại câu chuyện theo các cách</p> <p>- Đóng kịch</p> <p>- Nói “Cảm ơn”; “Xin lỗi”; “Xin phép”; “Thưa” ‘ “Dạ”; “Vâng” ...</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>vâng... phù hợp với tình huống. MT121: Điều chỉnh giọng nói phù hợp với ngữ cảnh.</p> <p>3. Làm quen với việc đọc - viết</p> <p>MT122: Chọn sách để “đọc” và xem.</p> <p>MT123: Kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân</p> <p>MT124: Biết cách “đọc sách” từ trái sang phải, từ trên xuống dưới, từ đầu sách đến cuối sách</p> <p>MT125: Nhận ra ký hiệu thông thường: nhà vệ sinh, nơi nguy hiểm, lối ra - vào, cấm lửa,</p> <p>MT126: Nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.</p> <p>MT127: Tô, đồ các nét chữ, sao chép một số ký hiệu, chữ cái, tên của mình</p>	<p>phù hợp với tình huống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp <p>3. Làm quen với việc đọc - viết</p> <p><i>* Hoạt động học</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn sách và cầm sách đúng chiều, mở sách xem tranh và đọc truyện - Phân biệt mở đầu, kết thúc của sách. - Giữ gìn bảo vệ sách - Kể truyện theo tranh minh họa và kinh nghiệm của bản thân. - Dạy trẻ “đọc sách” từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới, đọc ngắt nghỉ sau các câu, - Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống như: nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm, giao thông, đường cho người đi bộ... - Nhận dạng các chữ cái - Sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình 	
LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM VÀ KỸ NĂNG XÃ HỘI		
<p>1. Thể hiện ý thức về bản thân</p> <p>MT128: Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại</p> <p>MT129: Nói được điều bé thích, không thích, những việc</p>	<p>1. Thể hiện ý thức về bản thân</p> <p><i>* Hoạt động học, trò chuyện</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ giới thiệu tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, mẹ khi được hỏi - Trẻ kể về bản thân, gia đình nhà mình: tên, tuổi, giới tính. Tên bố, 	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>bé làm được và việc gì bé không làm được</p> <p>MT130: Nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài, giới tính, sở thích và khả năng).</p> <p>MT131: Biết mình là con/cháu/anh/chị/em trong gia đình.</p> <p>MT132: Biết vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức.</p>	<p>mẹ; số điện thoại của bố mẹ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về những điều bé thích, không thích, những việc bé làm được và việc gì bé không làm được + Trẻ nói về sở thích; những việc mà trẻ có thể làm được + Trẻ nói điều không thích những việc mà trẻ không thể làm được - Tìm hiểu về những điểm giống và khác nhau của mình với người khác. + Giống nhau về giới tính, cùng có sở thích về múa hát, vẽ tranh... cùng học chung một lớp... + Trẻ và bạn khác nhau về giới tính, sở thích, trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, bạn không thích ăn rau... - Vị trí và trách nhiệm của bản thân trong gia đình + Trẻ kể về các thành viên trong gia đình; + Trẻ là anh, chị, em, cháu... với từng thành viên trong gia đình... - Vâng lời, giúp đỡ bố mẹ, cô giáo những việc vừa sức. + Trẻ giúp cô giáo lau dọn, thu dọn đồ dùng đồ chơi, lau lá cây xanh, cùng cô giáo vệ sinh nhật lá cây rụng bỏ vào thùng rác... + Trẻ giúp bố mẹ chơi với em, cho gà ăn, quét sân.... + Luôn luôn vâng lời ông bà, bố 	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>2. Thể hiện sự tự tin, tự lực</p> <p>MT133: Tự làm một số việc đơn giản hằng ngày, (vệ sinh cá nhân, trực nhật, chơi...).</p> <p>MT134: Cố gắng tự hoàn thành công việc được giao</p> <p>3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh</p> <p>MT135: Nhận biết cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh, qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác</p> <p>MT136: Biết biểu lộ một số cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ.</p>	<p>mẹ và cô giáo</p> <p>2. Thể hiện sự tự tin, tự lực * Hoạt động rèn nền nếp thói quen</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện công việc được giao + Trẻ tự lấy và cất đồ dùng đồ chơi sau khi học, sau khi chơi để vào đúng nơi quy định gọn gàng, ngăn nắp... + Trẻ tự đánh răng, rửa mặt, rửa tay hàng ngày.... - Hoàn thành công việc được giao + Trẻ sắp xếp, thu dọn đồ dùng đồ chơi gọn gàng ngăn nắp. + Trẻ cùng cô trồng cây, lau lá cây xanh. + Trẻ tạo ra được sản phẩm tạo hình; thực hiện vai chơi trong các trò chơi... <p>3. Nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh * Hoạt động học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trẻ cảm nhận trạng thái, cảm xúc vui của cô giáo, người thân, bạn bè khi nhìn thấy cô giáo, người thân, bạn bè nói chuyện, cười vui vẻ.... + Trẻ thấy bạn đang tức giận khi thấy mặt bạn đang cau có... + Nhìn thấy bạn buồn khi bị thua cuộc -Bày tỏ tình cảm phù hợp với trạng thái cảm xúc của người khác trong các tình huống giao tiếp 	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>MT137: Biết an ủi và chia vui với người thân và bạn bè.</p> <p>MT138: Nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của Bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc...)</p> <p>MT139: Thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ</p>	<p>khác nhau</p> <p>+ Trẻ vui mừng thích thú khi được cô giáo, bố mẹ tổ chức sinh nhật, khi được nhận quà, khi được khen thưởng</p> <p>- An ủi và chia vui với người thân và bạn bè.</p> <p>+ Trẻ nói chúc mừng sinh nhật bạn khi được bạn mời dự tiệc sinh nhật...</p> <p>+ Trẻ khoe với bố mẹ, người thân khi được cô giáo khen ở lớp...</p> <p>+ Trẻ chia đồ dùng đồ chơi với bạn khi bạn không có đồ dùng đồ chơi...</p> <p>+ Trẻ dỗ em khi em bé khóc...</p> <p>- Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ và một số địa điểm gắn với hoạt động của bác Hồ (chỗ ở, nơi làm việc ...)</p> <p>+ Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ qua ti vi, tranh ảnh, sách báo.</p> <p>+ Trẻ xem ti vi, tranh ảnh, sách truyện nhận ra Bác Hồ đang họp, Bác đang tưới cây, Bác đang cho cá ăn; Bác Hồ đang bế em bé, Bác đang múa hát cùng các bạn..</p> <p>- Kính yêu Bác Hồ.</p> <p>+ Trẻ tham gia đón mừng các sự kiện lễ hội, đón ngày sinh nhật Bác Hồ, ngày tết, ngày Quốc Khánh...</p> <p>+ Hát các bài hát nói về Bác Hồ</p> <p>+ Đọc các bài thơ nói về Bác Hồ</p> <p>+ Nghe kể các câu chuyện nói về</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>MT140: Biết một vài cảnh đẹp, di tích lịch sử, lễ hội và một vài nét văn hóa truyền thống (trang phục, món ăn...) của quê hương, đất nước.</p> <p>4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội</p> <p>MT141: Thực hiện được một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn nơi công cộng, vâng lời ông bà, bố mẹ, anh chị, muốn đi chơi phải xin phép.</p>	<p>Bác Hồ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quan tâm đến di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước. + Kể tên một vài cảnh đẹp của quê hương: như lễ hội Đền Gin thôn Chiền , Đền Trần thôn Bái Dương, Chùa một cột, Hồ Gươm; Lăng Bác Hồ... + Tổ chức cho trẻ đi tham quan di tích Lịch sử đền Trần thôn Bái Dương + Tổ chức cho trẻ đi tham quan di tích Lịch sử đền Gin + Tổ chức các hoạt động giáo dục dựa vào cộng đồng trong các ngày lễ hội <p>4. Hành vi và quy tắc ứng xử xã hội</p> <p><i>* Hoạt động rèn nề nếp thói quen, trò chuyện</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện một số quy định ở lớp, gia đình và nơi công cộng + Để đồ dùng đồ chơi đúng chỗ sau khi chơi xong; + Rửa tay trước khi ăn. Sau khi đi vệ sinh + Sắp xếp bàn ăn + Đi ngủ đúng giờ, ngủ đủ giấc + Trong giờ ngủ, giờ ăn không nói chuyện + Vâng lời ông bà, bố mẹ, cô giáo... + Yêu mến, quan tâm đến bạn, đến người thân trong gia đình 	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>MT142: Biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép</p> <p>MT143: Chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác.</p> <p>MT144: Biết chờ đến lượt.</p>	<ul style="list-style-type: none"> + Không vứt rác bừa bãi + Xin phép bố mẹ khi đi chơi + Đi bên phải lề đường, đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông, ngồi trên xe ô tô không được thò đầu ra cửa sổ + Giữ trật tự khi đến những nơi công cộng... - Tìm hiểu về các hành vi và quy tắc ứng xử trong xã hội như: nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép đúng lúc, đúng hoàn cảnh. + Nói lời cảm ơn khi được cô, các bạn và mọi người giúp đỡ, + Nhận lỗi và xin lỗi khi mắc lỗi + Chào hỏi lễ phép với mọi người xung quanh. (Nói lời chào với cô giáo và bạn bè, nói lời tạm biệt với cha mẹ và người thân khi buổi sáng đến trường) - Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép, lịch sự. + Tập trung vào nghe cô kể chuyện; cô hướng dẫn và làm theo hướng dẫn của cô + Lắng nghe ý kiến của bạn + Trẻ không nói leo, không chen ngang khi người khác đang nói - Thay phiên nhau, chờ đến lượt + Trẻ xếp hàng khi đi vệ sinh cá nhân, đi xin cơm... + Trẻ thực hiện theo thứ tự khi tham gia vào các hoạt động học, chơi 	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>MT 145 : Thực hiện một số quy định khi khẩn cấp</p> <p>MT146: Biết lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.</p> <p>MT147: Biết tìm cách để giải quyết mâu thuẫn (dùng lời, nhờ sự can thiệp của người khác, chấp nhận nhường nhịn).</p> <p>5. Quan tâm đến môi trường</p> <p>MT148: Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.</p>	<p>- Thoát hiểm khi hoả hoạ</p> <p>- Lắng nghe ý kiến, trao đổi, thỏa thuận, chia sẻ kinh nghiệm với bạn.</p> <p>+ Chú ý lắng nghe người khác nói</p> <p>+ Trao đổi với bạn về chọn trò chơi, đồ dùng đồ chơi khi tham gia hoạt động nhóm</p> <p>+ Thỏa thuận với bạn để nhận vai chơi</p> <p>+ Phân công nhau trong xếp bàn ăn, bát ăn, trực nhật của lớp...</p> <p>+ Quan tâm giúp đỡ bạn.</p> <p>+ Phân biệt hành vi “ Đúng” – “Sai”, “Tốt” – “Xấu” của mình và của bạn</p> <p>- Tìm cách giải quyết mâu thuẫn:</p> <p>+ Trẻ nói với cô giáo, người thân, bạn bè biết được việc đã làm của mình</p> <p>+ Trẻ nói với cô giáo, người thân khi xung đột với bạn</p> <p>+ Trẻ nói ý kiến của mình khi cô giáo, người thân, bạn bè không hiểu việc làm của mình</p> <p>+ Trẻ nhường nhịn đồ chơi với bạn, với em khi chơi</p> <p>5. Quan tâm đến môi trường</p> <p><i>* Hoạt động học</i></p> <p>- Chăm sóc cây, con vật thân thuộc.</p> <p>+ Thực hành trồng cây</p> <p>+ Nhặt cỏ, tưới nước cho cây, lau lá cây cảnh</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>MT149: Biết nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường. Bỏ rác đúng nơi quy định và phân loại rác vô cơ, hữu cơ (không bẻ cành, hái hoa...).</p> <p>MT150: Tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn.</p>	<p>+ Không bẻ cành hái hoa + Cho các con vật ăn, uống nước (gà, vịt...) - Tránh xa các con vật gây nguy hiểm, các cây to không an toàn</p> <p><i>* Hoạt động vệ sinh trong sinh hoạt</i></p> <p>- Bỏ rác vào thùng rác đúng nơi quy định và phân loại rác hữu cơ và vô cơ để giữ gìn vệ sinh môi trường phân loại rác vô cơ, rác hữu cơ +Nhắc nhở người khác giữ gìn, bảo vệ môi trường + Trẻ đưa ra ý kiến khi thấy người ngắt lá, bẻ cành cây, hái hoa, vứt rác ở trường, ngoài đường - Tiết kiệm điện, nước: + Không để chàn nước ra ngoài + Rót nước vừa đủ uống + Ra khỏi phòng tắt điện, tắt quạt + Ăn hết xuất, không để văng vãi thức ăn ra ngoài</p>	
LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THẨM MĨ		
<p>1.Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật</p> <p>MT151: Tán thưởng, tự khám phá, bắt chước âm thanh, dáng điệu và sử dụng các từ gợi cảm</p>	<p>1.Cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật</p> <p><i>* Hoạt động học</i></p> <p>- Thể hiện thái độ, tình cảm khi nghe âm thanh gợi cảm, các bài hát, bản nhạc và ngắm nhìn vẻ</p>	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>nói lên cảm xúc của mình khi nghe các âm thanh gợi cảm và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng.</p> <p>MT152: Chăm chú lắng nghe và hưởng ứng cảm xúc (hát theo, nhún nhảy, lắc lư, thể hiện động tác minh họa phù hợp) theo bài hát, bản nhạc; thích nghe và đọc thơ, đồng dao, ca dao, tục ngữ; thích nghe và kể câu chuyện.</p> <p>MT153: Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình.</p>	<p>đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống và tác phẩm nghệ thuật.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghe và nhận biết các thể loại âm nhạc khác nhau (Nhạc thiếu nhi, dân ca, nhạc cổ điển) - Nghe và nhận ra sắc thái (vui buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. - Tìm hiểu về một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình - Thích thú, ngắm nhìn và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc của mình (về màu sắc, hình dáng, bố cục...) của các tác phẩm tạo hình 	
<p>2.Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình</p> <p>MT154: Hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ..</p> <p>MT155: Vận động nhịp nhàng phù hợp với sắc thái, nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo các loại tiết tấu, múa).</p> <p>MT156: Phối hợp và lựa chọn các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu thiên nhiên để tạo ra sản</p>	<p>2.Một số kĩ năng trong hoạt động âm nhạc và hoạt động tạo hình</p> <p><i>* Hoạt động học</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Hát đúng giai điệu, lời ca và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát - Vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu và thể hiện sắc thái phù hợp với các bài hát, bản nhạc - Lựa chọn, phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình, vật liệu trong thiên nhiên, phế liệu để tạo ra sản 	

Mục tiêu	Nội dung - Hoạt động	Điều chỉnh, bổ sung
<p>phẩm. (STEAM)</p> <p>MT157: Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. (STEAM)</p> <p>MT158: Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo thành bức tranh có màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. (STEAM)</p> <p>MT159: Phối hợp các kỹ năng nặn để tạo thành sản phẩm có bố cục cân đối.</p> <p>MT160: Phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối. (STEAM)</p> <p>MT161: Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng, bố cục (STEAM)</p>	<p>phẩm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng / đường nét và bố cục. - Phối hợp các kỹ năng cắt, xé dán để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng / đường nét và bố cục. - Phối hợp các kỹ nặn để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng / đường nét và bố cục - Phối hợp các kỹ xếp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng / đường nét và bố cục - Nhận xét sản phẩm tạo hình về màu sắc, hình dáng/đường nét và bố cục. 	
<p>3.Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)</p> <p>MT162: Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động, hát theo các bản nhạc, bài hát yêu thích.</p> <p>MT163: Gõ đệm bằng dụng cụ theo tiết tấu tự chọn</p> <p>MT164: Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích (STEAM)</p> <p>MT165: Đặt tên cho sản phẩm tạo hình.</p>	<p>3.Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia các hoạt động nghệ thuật (âm nhạc, tạo hình)</p> <p><i>* Hoạt động học</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tự nghĩ ra các hình thức để tạo ra âm thanh, vận động theo các bài hát, bản nhạc yêu thích -Tìm kiếm, lựa chọn các dụng cụ, nguyên vật liệu phù hợp để tạo ra sản phẩm theo ý thích. - Nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích - Đặt tên cho sản phẩm tạo hình 	

3.2. Thực hiện các chuyên đề trọng tâm:

a. Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”

*** Nhiệm vụ:**

+ Đối với nhà trường:

- Tiếp tục thực hiện xây dựng trường mầm non Nam Dương, đảm bảo các yêu cầu trẻ em trong nhà trường được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học để phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tuyên truyền tới cha mẹ trẻ trong việc mua sắm, đồ dùng, đồ chơi, học liệu cho con khi đến trường.

- Xây dựng môi trường trong và ngoài trường học luôn sạch đẹp, an toàn, thân thiện, lành mạnh đối với trẻ em; kích thích tính chủ động, tích cực và sáng tạo của trẻ em, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục phát triển toàn diện trẻ em trong nhà trường;

- Huy động sự tham gia của toàn thể cán bộ, giáo viên, gia đình và xã hội, tạo sự thống nhất trong thực hiện xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm.

+ Đối với cán bộ quản lý

- Tiếp tục triển khai tổ chức thực hiện Chuyên đề có hiệu quả.

- Kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chuyên đề tại 100% các lớp trong trường.

- Phân công CB, GV và tham dự đầy đủ các buổi Hội thảo, tập huấn về Chuyên đề.

- Tiếp tục tham mưu các cấp xây dựng các phòng học, phòng phục vụ học tập cho trẻ; mua sắm bổ sung trang thiết bị nhóm lớp, mua sắm đồ dùng thiết bị dạy học tiếng Anh, tin học.

- Tiếp tục hướng dẫn các mô hình điểm và nhân rộng ra toàn trường. Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên môn chia sẻ kinh nghiệm, lựa chọn các sản phẩm điển hình trong thực hiện Chuyên đề.

+ Đối với giáo viên

- Xây dựng nội dung của chuyên đề tập trung hướng theo chủ đề của năm học là “ Trường học hạnh phúc”, lấy trẻ làm trung tâm.

- 100% giáo viên nắm chắc các yêu cầu, nội dung chuyên đề.

- 100% giáo viên chuẩn bị đầy đủ các điều kiện phục vụ các hoạt động giáo dục.

- 100% giáo viên biết cách tạo môi trường tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ khoa học, sạch sẽ đảm bảo an toàn cho trẻ.

- 100% các hoạt động tổ chức cho trẻ có đủ đồ dùng đồ chơi. 90% hoạt động được xếp loại khá tốt.

+ Đối với trẻ

- 100% trẻ được tham gia các hoạt động NDCSGD trẻ thông qua chơi qua trải nghiệm.

*** Giải pháp**

+ Đối với nhà trường:

- Tiếp tục triển khai chuyên đề năm học “Xây dựng trường mầm non xanh - sạch - đẹp - an toàn - hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm” tới cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường và việc thực hiện nhiệm vụ năm học do Sở Giáo dục & Đào tạo tỉnh Ninh Bình chỉ đạo.

- Ngay đầu tháng 8 năm 2025, nhà trường rà soát về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi để xây dựng kế hoạch cải tạo, mua sắm mới.

- Phối hợp với cha mẹ trong việc mua sắm các đồ dùng, đồ chơi, học liệu phục vụ cho công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ khi đến trường.

- Chỉ đạo các nhóm/lớp xây dựng môi trường trong và ngoài lớp học theo hướng mở, lấy trẻ làm trung tâm của mọi hoạt động, tạo cảm giác thân thiện như ở nhà, đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ khi tham gia học tập, vui chơi.

- Việc xây dựng chuyên đề trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm là tất cả các nguồn nhân sự trong nhà trường, phối kết hợp với cha mẹ trẻ, các ban ngành đoàn thể, các tổ chức xã hội. Đồng thời phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể tới cán bộ, giáo viên, nhân viên, trau dồi kiến thức về xây dựng chuyên đề để CB, GV, NV thực hiện có hiệu quả.

- Tiếp tục tham mưu với các cấp đầu tư cho nhà trường về đồ dùng, thiết bị dạy học cho các phòng học Montettri; phòng học tin học, phòng học tiếng Anh.

+ Đối với cán bộ quản lý

- Tập huấn chuyên môn cho CBQL, GVMN trong công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện chương trình GDMN theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm thông qua việc bồi dưỡng, hỗ trợ nâng cao năng lực thực hiện các hoạt động, cụ thể:

+ Xây dựng môi trường nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

+ Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

+ Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục;

+ Đánh giá sự phát triển của trẻ;

+ Phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Chỉ đạo các nhóm, lớp tự rà soát, đối chiếu khả năng đáp ứng các tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm qua bộ công cụ đánh giá, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề phù hợp với điều kiện thực tế của nhóm, lớp.

- Tuyên truyền, tạo sự thống nhất, đồng hành giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và thực hiện chuyên đề.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, áp dụng mô hình giáo dục hiện đại vào các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thường xuyên kiểm tra, thăm lớp, dự giờ, đánh giá, giám sát tiến độ thực hiện Chuyên đề.

+ Đối với giáo viên

- Tự rà soát, đối chiếu, đánh giá khả năng đáp ứng các tiêu chí xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề phù hợp với điều kiện thực tế của nhóm, lớp.

- Tổ chức thực hiện Chuyên đề đảm bảo kịp thời, hiệu quả. Đẩy mạnh việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực; nâng cao chất lượng xây dựng kế hoạch, tổ chức hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục phù hợp với điều kiện trường, lớp và nhận thức của trẻ.

- Tham dự các lớp tập huấn, bồi dưỡng do các cấp tổ chức.

- Tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức để nâng cao nhận thức của CBGV và cha mẹ trẻ trong việc phối hợp thực hiện các nội dung giáo dục, chế độ dinh dưỡng và các biện pháp chăm sóc sức khỏe cho trẻ một cách khoa học, hợp lý...; hưởng ứng các phong trào thi đua/hội thi về công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em phù hợp với điều kiện thực tế của nhóm, lớp.

- Ứng dụng CNTT, công tác chuyển đổi số, mô hình giáo dục STEM/STEAM; Montessori, sau mỗi chủ đề xây dựng video chuyên về kho dữ liệu nhà trường để dùng chung.

- Cùng phối hợp với cha mẹ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo khoa học, lấy trẻ làm trung tâm, và ủng hộ các phong trào của lớp, của nhà trường.

+ Đối với phụ huynh:

- Phối hợp với giáo viên, nhà trường trong việc thực hiện các nội dung giáo dục, chế độ dinh dưỡng và các biện pháp chăm sóc sức khỏe cho trẻ một cách khoa học, hợp lý...

- Ủng hộ về nhân lực, vật lực... tạo điều kiện giúp giáo viên và nhà trường thực hiện tốt Chuyên đề.

- Hưởng ứng, phối hợp với giáo viên tham gia tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho trẻ đặc biệt thông qua các ngày lễ hội trong năm.

b. Chuyên đề phát triển vận động:

*** Nhiệm vụ**

+ Đối với nhà trường.

- Rà soát, đầu tư mua mới, tu sửa, sửa chữa cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị phục vụ cho chuyên đề phát triển vận động.

- Nâng cao kiến thức cho giáo viên về việc thực hiện chuyên đề như: Chọn nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục phát triển vận động đderr xây dựng kế hoạch giáo dục và sinh hoạt tổ chuyên môn.

- Chỉ đạo các nhóm/lớp có đồ dùng, thiết bị, đồ chơi, góc hoạt động phục vụ cho phát triển vận động.

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện chuyên đề.

+ Đối với giáo viên

- 100% giáo viên nắm chắc các yêu cầu, nội dung, phương pháp giáo dục phát triển vận động cho trẻ theo từng độ tuổi theo mô hình giáo dục hiện đại như: Montessori, STEM/STEAM, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số vào các hoạt động.

- 100% giáo viên chuẩn bị đầy đủ các điều kiện phục vụ các hoạt động giáo dục.

- 100% giáo viên biết cách tạo môi trường tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ khoa học, sạch sẽ đảm bảo an toàn cho trẻ.

- 100% các hoạt động tổ chức cho trẻ có đủ đồ dùng đồ chơi. 90% hoạt động được xếp loại khá tốt.

+ Đối với trẻ

- 100% trẻ được tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp .

- 100% trẻ được tập các vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động. 85% - 90% trẻ thực hiện khá tốt các vận động, 10-15% trẻ thực hiện đạt yêu cầu;

- 100% trẻ tập các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt. Có 90% trẻ thực hiện thành thạo các cử động ngón tay, bàn tay.

- 100 % trẻ được làm quen với một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe theo độ tuổi.

*** Giải pháp**

+ Đối với nhà trường.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch, triển khai tới cán bộ, giáo viên, nhân viên việc thực hiện công tác tu sửa đồ dùng, đồ chơi bị hỏng, bị xuống cấp. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ cho chuyên đề.

- Tập huấn chuyên môn cho GV, tổ chức cho giáo viên tham dự đầy đủ các lớp tập huấn do trường, Sở tổ chức, giúp giáo viên nắm vững nội dung phương pháp tổ chức chuyên đề. Xây dựng kế hoạch và hướng dẫn triển khai cụ thể để giáo viên thực hiện có hiệu quả. Đưa các nội dung phát triển vận động vào kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn để giáo viên được giao lưu, học hỏi.

- Tiếp tục xây dựng bổ sung đồ dùng, dụng cụ cho góc vận động của các nhóm lớp.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, dự giờ về việc thực hiện chuyên đề, để góp ý, điều chỉnh cho giáo viên khi chưa thực hiện tốt.

+ Đối với giáo viên.

- Tập huấn chuyên môn phương pháp dạy trẻ môn phát triển vận động, hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhóm/lớp, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo tháng, theo chủ đề dựa vào Chương trình GDMN và giáo dục phát triển nhà trường.

- Khuyến khích giáo viên áp dụng các mô hình, phương pháp giáo dục hiện đại, linh hoạt thay đổi về hình thức tổ chức thực hiện chuyên đề.

- Chỉ đạo 16/16 nhóm/lớp xây dựng môi trường giáo dục phát triển vận động đa dạng, phong phú, thay đổi thường xuyên theo chủ đề, có đầy đủ đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho chuyên đề.

- Sưu tầm các bài hát phù hợp để dạy trẻ vận động kết hợp âm nhạc.

- Nghiên cứu tài liệu đưa các trò chơi, bài tập vận động giúp trẻ hoàn thiện cơ bắp.

- Chỉ đạo giáo viên tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục thực hành, trải nghiệm giúp trẻ hình thành những kỹ năng nhanh nhẹn, khéo léo, sức bền khi tham gia thực hiện các bài tập vận động và các trò chơi vận động.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn đều đặn. Phân công giáo viên tổ chức các hoạt động cho đồng nghiệp dự giờ, nhận xét, góp ý. Kiểm tra đánh giá chất lượng thực hiện chuyên đề.

- Thường xuyên theo dõi kiểm tra, thăm lớp, dự giờ giúp giáo viên nâng cao chất lượng chuyên đề.

- Khảo sát chất lượng nhận thức của trẻ qua chuyên đề.

+ Đối với trẻ

- Trẻ thực hiện các động tác kết hợp với lời ca của thiếu nhi theo từng chủ đề và các động tác: Hô hấp, tay, chân, bụng, bật, có các kỹ năng ban đầu về vận động cơ bản.

- Trẻ được tham gia đầy đủ trong các hoạt động thể dục buổi sáng và các hoạt động phát triển thể chất.

- Chơi cùng cô và các bạn các trò chơi phù hợp theo từng độ tuổi.

c. Chuyên đề “ Tôi yêu Việt Nam” lồng ghép với những nội dung giáo dục ATGT cho trẻ lứa tuổi mẫu giáo.

*** Nhiệm vụ:**

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có kiến thức và thực hiện tốt việc học tập bồi dưỡng về Luật ATGT, nắm chắc luật ATGT, có kiến thức về văn hóa Giao thông. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền đến phụ huynh và học sinh nhằm nâng

cao chất lượng thực hiện Chương trình “Tôi yêu Việt Nam” tại nhà trường, tham gia tập huấn đầy đủ các nội dung bồi dưỡng về ATGT từ các cấp.

- Tuyên truyền tới cha mẹ trẻ trong việc chấp hành nghiêm chỉnh Luật ATGT.
- Rà soát cơ sở vật chất của nhà trường để phục vụ cho chuyên đề.
- 70% trở lên trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi trong trường mầm non được tham gia Chương trình “Tôi yêu Việt nam”, được nâng cao kiến thức, kỹ năng về an toàn giao thông.
- Dạy trẻ có thói quen văn hóa và có ý thức chấp hành quy định khi tham gia giao thông.
- Cán bộ, GV, NV có trách nhiệm với nhà trường, với xã hội trong việc chấp hành nghiêm chỉnh luật ATGT.

*** Giải pháp:**

- Nhà trường có trách nhiệm trong việc tuyên truyền, giáo dục tới CB, GV, NV, HS trong việc chấp hành nghiêm túc Luật ATGT, ứng xử có văn hóa khi tham gia giao thông.
- Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về chcó kiến thức để bồi dưỡng nâng cao hiểu biết về Luật ATGT
- Giáo viên nắm chắc kiến thức, có phương pháp, hình thức tổ chức chuyên đề linh hoạt, đạt hiệu quả.
- Đầu tư mới, tu sửa các trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, sân chơi giao thông, các Palo, áp phích hình ảnh được trang trí tại cổng trường phục vụ cho chuyên đề.
- Nâng cao trách nhiệm và hiệu quả công tác phối hợp của nhà trường với chính quyền địa phương và các đoàn thể chính trị trong công tác đảm bảo trật tự an toàn giao thông.
- Chỉ đạo giáo viên lồng ghép, tích hợp nội dung ATGT, tổ chức xây dựng tiết dạy/hoạt động thực hành cho trẻ về giáo dục an toàn giao thông.
- Bộ phận chuyên môn phối kết hợp với giáo viên các nhóm lớp xây dựng các nội dung tuyên truyền trên các kênh thông tin điện tử của trường ít nhất 2 nội dung/tháng.
- Kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ, 100% nhóm lớp đảm bảo phù hợp với đặc thù địa phương, bám sát mục tiêu đạt được cuối độ tuổi theo chương trình giáo dục, nâng cao chất lượng và phát triển chủ đề ATGT. Linh hoạt tổ chức lồng ghép giáo dục ATGT vào trong các hoạt động giáo dục trong ngày
- Đa dạng hóa hình thức tổ chức việc thực hiện an toàn giao thông trong nhà trường và ngoài cộng đồng qua các kênh như: Zalo nhóm lớp, Trang Facebook...
- Tuyên truyền cho các bậc phụ huynh đội mũ bảo hiểm khi cho trẻ ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy, xe ô tô, tàu hỏa, máy bay, giáo dục các cháu biết tự đội mũ bảo hiểm đúng cách, thực hiện ứng xử văn minh khi tham gia giao thông.

d. Chuyên đề “xây dựng trường học an toàn, phòng chống tai nạn thương tích” cho trẻ.

*** Nhiệm vụ**

- Đảm bảo tuyệt đối an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ trong khi ở trường.
- Kịp thời phòng, chống bạo hành; hỗ trợ trẻ có nguy cơ bị bạo hành; can thiệp khi xảy ra bạo hành theo quy định.

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng các hoạt động giáo dục giúp trẻ nhận biết về cách phòng, chống bạo hành trẻ; các hoạt động tuyên truyền hỗ trợ trẻ có nguy cơ bị bạo hành; biện pháp can thiệp khi xảy ra bạo hành theo quy định.

- Xây dựng nội dung tuyên truyền các văn bản quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện phòng, chống bạo lực học đường, tập huấn các biện pháp phòng, chống bạo hành trẻ; kỹ năng ứng xử với các tình huống bạo hành.

- Xây dựng quy tắc ứng xử trong trường học; Xây dựng các kênh thông tin tiếp nhận bạo lực trong trường; Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo hành trẻ trong nhà trường.

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh, cộng đồng, tăng cường kiểm tra, giám sát trong công tác phòng, chống bạo hành trẻ.

- Tổ chức tuyên truyền về phòng, chống bạo hành trẻ trong nhà trường.

*** Giải pháp**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến về phòng, chống bạo lực học đường: Xây dựng tài liệu, tổ chức tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức, chấp hành pháp luật của người học, cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên trong nhà trường, phụ huynh và các ban ngành về mối nguy hiểm và hậu quả của bạo lực học đường và trách nhiệm phát hiện, thông báo, tố giác và ngăn ngừa hành vi bạo lực học đường.

- Tích hợp nội dung giáo dục phòng, chống bạo lực học đường vào các hoạt động giáo dục trong các chủ đề của năm học nhằm mục đích trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng về phòng, chống bạo lực học đường và phòng, chống bạo hành trẻ em cho giáo viên, phụ huynh.

- Xây dựng môi trường an toàn, lành mạnh, thân thiện trong nhà trường: Tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm, tập thể có tính cộng đồng - xã hội, nhằm tạo cơ hội cho trẻ được tham gia các hoạt động trải nghiệm thực tế. Thực hiện các phương pháp giáo dục tích cực, không bạo lực đối với trẻ.

- Nâng cao năng lực, phẩm chất và đạo đức nghề nghiệp của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường: Bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Tổ chức đánh giá, rà soát, bố trí đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với chuyên môn, năng lực cá nhân, đảm bảo trong nhà trường không có cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên vi phạm đạo đức nhà giáo, vi phạm quy chế chuyên môn nghiệp vụ. Xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật đối với giáo viên có hành vi bạo lực.

- Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên đề về nâng cao đạo đức nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo và việc áp dụng hiệu quả các phương pháp giáo dục tích cực trong nhà trường.

- Tập huấn nâng cao năng lực phòng, chống bạo lực học đường cho giáo viên.

e. Phát triển Chương trình giáo dục nhà trường “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển thể chất và tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ trong trường mầm non”

*** Nhiệm vụ**

+ Đối với giáo viên

- 100% giáo viên nắm chắc các yêu cầu, nội dung, phương pháp giáo dục phát triển thể chất và tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ theo từng độ tuổi.

- Xây dựng kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của các nhóm/lớp theo năm học, theo chủ đề chú trọng vào các lĩnh vực giáo dục phát triển thể chất và tình cảm kỹ năng xã hội cho trẻ.

- Giáo viên chuẩn bị đầy đủ các điều kiện phục vụ các hoạt động giáo dục.

- Giáo viên chủ động xây dựng môi trường tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ sáng tạo, sinh động, khoa học, sạch sẽ đảm bảo an toàn cho trẻ.

- 100% các hoạt động tổ chức cho trẻ có đủ đồ dùng đồ chơi. 90% hoạt động được xếp loại khá tốt.

+ Đối với trẻ

- 100% trẻ được tập các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp, bài tập vận động.

- 100% trẻ tập các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay-mắt. Có 90% trẻ thực hiện thành thạo các cử động ngón tay, bàn tay.

- 100% trẻ được dạy kỹ năng sống, kỹ năng tự phục vụ, phòng chống các tai nạn thương tích, kỹ năng giao tiếp...

- 100 % trẻ được làm quen với một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe theo độ tuổi.

*** Giải pháp**

- Nhà trường có kế hoạch, đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phục vụ chuyên đề.

- Chỉ đạo GV thực hiện nghiêm túc chương trình, nội dung của chuyên đề.

- Tổ chức cho GV tham dự đầy đủ các lớp tập huấn do nhà trường, Sở tổ chức. Từ đó, nhà trường có kế hoạch tổ chức chuyên đề cấp trường giúp giáo viên nắm vững nội dung phương pháp tổ chức chuyên đề.

- Nhà trường xây dựng kế hoạch và hướng dẫn triển khai cụ thể để giáo viên thực hiện có hiệu quả.

- Chỉ đạo giáo viên tăng cường tổ chức các hoạt động giáo dục thực hành, trải nghiệm giúp trẻ hình thành những kỹ năng nhanh nhẹn, khéo léo, sức bền khi tham gia thực hiện các bài tập vận động và các trò chơi vận động.

- Chỉ đạo các lớp xây dựng góc tuyên truyền có nội dung đa dạng phong phú, thay đổi thường xuyên theo chủ đề.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn đều đặn. Phân công giáo viên tổ chức các hoạt động cho đồng nghiệp dự giờ, nhận xét, góp ý. Kiểm tra đánh giá chất lượng thực hiện chuyên đề.

- Thường xuyên theo dõi kiểm tra, thăm lớp, dự giờ giúp giáo viên nâng cao chất lượng chuyên đề.

- Khảo sát chất lượng nhận thức của trẻ qua chuyên đề.

4. Công tác tuyên truyền, phối kết hợp với các bậc phụ huynh trong việc NDCSGD trẻ

a. Nhiệm vụ

*** Công tác tuyên truyền:**

- Phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, những quy định của Bộ GD&ĐT về giáo dục mầm non đến phụ huynh.

- Tuyên truyền tới cha mẹ trẻ hiểu rõ tầm quan trọng trong việc cho con đến trường Mầm non theo đúng độ tuổi.

- Giúp phụ huynh hiểu rõ tầm quan trọng của việc nuôi dưỡng - chăm sóc – giáo dục trẻ theo khoa học, đúng độ tuổi.

*** Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường và xã hội**

- Xây dựng mối quan hệ gắn bó, mật thiết giữa nhà trường và gia đình để hoàn thành mục tiêu nhiệm vụ năm học.

- Thống nhất quan điểm về cách nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ tại trường và ở gia đình.

- Tổ chức các lễ, hội cần có sự tham gia của các tổ chức chính trị xã hội, các ban ngành đoàn thể trong xã.

*** Nâng cao nhận thức, kỹ năng làm cha mẹ**

- Hướng dẫn phụ huynh phương pháp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ phù hợp từng giai đoạn phát triển.

- Giúp phụ huynh nhận thức được vai trò quan trọng trong việc làm cha mẹ đối với con trẻ.

- Khuyến khích phụ huynh đồng hành cùng nhà trường trong các hoạt động giáo dục, ngoại khóa, trải nghiệm.

*** Huy động sự tham gia, ủng hộ của phụ huynh**

- Tham gia xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện.

- Góp sức trong các hoạt động xã hội hóa giáo dục, hỗ trợ cơ sở vật chất, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ và các nhiệm vụ của nhà trường đề ra.

b. Giải pháp

*** Công tác tuyên truyền**

- Đa dạng hóa hình thức tuyên truyền về hình thức và nội dung như: Thông qua tổ chức họp phụ huynh, qua bảng tin, nhóm Zalo/Facebook của lớp, website trường, qua loa truyền thanh của xã về việc chấp hành nghiêm túc chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, những quy định của Bộ GD&ĐT về giáo dục mầm non.

- Phối kết hợp với truyền thanh xã đưa tin, bài về ngày toàn dân đưa trẻ đến trường, tầm quan trọng của trẻ khi đến trường ở độ tuổi nhà trẻ.

- Xây dựng góc tuyên truyền của nhà trường, của nhóm/lớp bằng những hình ảnh cụ thể đặt tại sân trường nơi phụ huynh và khách thường xuyên qua lại

- Xây dựng các trò chơi, video các hoạt động giáo dục về cách nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo khoa học trong kho dữ liệu nhà trường để phụ huynh cùng tham khảo.

- Xây dựng kế hoạch tuyên truyền theo tháng năm, gửi bài tuyên truyền về đài phát thanh của xã.

*** Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường và xã hội**

- Thường xuyên trao đổi thông tin, hình ảnh về tình hình học tập, sinh hoạt của trẻ ở lớp, cách chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ, qua buổi họp phụ huynh học sinh, qua giờ đón, trả trẻ, trao đổi qua điện thoại, tin nhắn...

- Cung cấp tài liệu hướng dẫn ngắn gọn, dễ áp dụng trong gia đình.

- Tạo sự thân thiện, cởi mở, tôn trọng, hợp tác cùng phát triển.

- Mời các tổ chức chính trị xã hội, các ban ngành đoàn thể trong xã cùng tham gia các hoạt động giáo dục phối hợp với cộng đồng đạt hiệu quả.

*** Nâng cao nhận thức, kỹ năng làm cha mẹ**

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức của phụ huynh về các biện pháp chăm sóc và phòng chống tai nạn cho trẻ, tuyên truyền về chuyên đề “*Tôi yêu Việt Nam*” nhằm giáo dục an toàn giao thông, cho trẻ làm quen với tiếng Anh cho trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi.

- Phổ biến kiến thức nuôi con theo khoa học, hiểu biết về đặc điểm phát triển tâm sinh lí của trẻ em theo từng độ tuổi, chế độ dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm, các loại bệnh theo mùa, những dịch bệnh thường gặp ở trẻ mầm non, kỹ năng làm cha mẹ đối với con trẻ.

- Cùng phối hợp với cha mẹ trẻ trong việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa, các ngày lễ, ngày hội của bé.

*** Huy động sự tham gia, ủng hộ của phụ huynh**

- Mời phụ huynh tham gia cùng trẻ trong các hoạt động trải nghiệm, hội thi, ngày hội của bé và các phong trào của nhà trường tổ chức.

- Phối hợp trong việc xây dựng thói quen vệ sinh, ăn uống, kỹ năng tự phục vụ cho trẻ.

- Tạo môi trường trao đổi cởi mở, tôn trọng, hợp tác cùng phát triển.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo trường

- Xây dựng các loại kế hoạch theo năm, tháng, tuần cụ thể, bám sát Chương trình Giáo dục mầm non, các văn bản chỉ đạo của các cấp đề ra.

- Phân công nhiệm vụ cho đội ngũ giáo viên, nhân viên phù hợp với năng lực và trình độ, tuổi đời.

- Hướng dẫn các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, kế hoạch giáo dục năm học của nhóm/lớp, kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ chi tiết, cụ thể đúng theo quy định, phù hợp với điều kiện thực tế.

- Thực hiện tốt nền nếp sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng với nội dung đa dạng, phong phú và có chất lượng.

- Ký duyệt giáo án 2 lần/tháng vào ngày 15 và 30 hàng tháng.

- Giám sát việc thực hiện chế độ sinh hoạt hằng ngày của trẻ: ăn, ngủ, học tập, vui chơi, vệ sinh.

- Dự giờ, kiểm tra, đánh giá chất lượng giảng dạy và chăm sóc của giáo viên để kịp thời rút kinh nghiệm.

- Kiểm tra, bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phù hợp.

- Xây dựng môi trường học tập, vui chơi an toàn, xanh – sạch – đẹp, thân thiện với trẻ.

- Chỉ đạo thực hiện công tác vệ sinh an toàn thực phẩm, xây dựng thực đơn cân đối, đầy đủ dinh dưỡng.

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ, theo dõi sự phát triển thể chất của trẻ.

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ trong mọi hoạt động, phòng chống tai nạn thương tích.

- Phối hợp với phụ huynh để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ năm học.

- Phát huy vai trò phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Vận động sự ủng hộ, xã hội hóa để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, giáo dục.

- Theo dõi, giám sát, đánh giá việc thực hiện quy chế chuyên môn của cán bộ, giáo viên bằng các hình thức khác nhau.

- Tổ chức đánh giá kết quả triển khai việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, Chương trình phát triển giáo dục nhà trường vào cuối năm học và việc chuẩn bị các điều kiện để thực hiện chương trình trong những năm học tiếp theo.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá sự phát triển của trẻ ở từng nhóm/lớp đúng quy định.

- Ứng dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh kế hoạch nuôi dưỡng - chăm sóc – giáo dục phù hợp, hiệu quả hơn.

2. Các tổ chuyên môn và văn phòng

- Phối hợp với Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo năm, tháng, tuần. Đảm bảo các kế hoạch phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí, độ tuổi và khả năng nhận thức của trẻ.

- Tổ chức thực hiện đúng Chương trình giáo dục mầm non do Bộ GD&ĐT ban hành, và Chương trình phát triển giáo dục nhà trường.

- Hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên trong tổ nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng sư phạm.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn định kỳ: dự giờ, góp ý giờ dạy, rút kinh nghiệm.

- Chia sẻ phương pháp giảng dạy, kinh nghiệm trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, xây dựng môi trường giáo dục sáng tạo, phù hợp theo từng chủ đề.

- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục của từng giáo viên.

- Đánh giá hiệu quả hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe và giáo dục trẻ trong tổ.

- Đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động trong tổ.

- Xây dựng và tổ chức các hoạt động phong phú như: vui chơi, khám phá, trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài trời...có áp dụng phương pháp giáo dục hiện đại, ứng dụng CNTT và chuyển đổi số.

- Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên.

3. Giáo viên

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất, tinh thần, và tính mạng cho trẻ trong suốt thời gian trẻ ở trường.

- Thực hiện đúng quy trình chăm sóc: cho trẻ ăn, ngủ, vệ sinh, theo dõi sức khỏe hàng ngày.

- Phát hiện sớm các biểu hiện bất thường về sức khỏe của trẻ để xử lý hoặc báo cáo kịp thời.

- Phối hợp với phụ huynh trong việc theo dõi, chăm sóc sức khỏe, giáo dục trẻ.

- Có đủ các loại hồ sơ, sổ sách theo quy định, lên kế hoạch giáo dục hàng ngày/tuần/tháng theo Chương trình giáo dục mầm non của Bộ GD&ĐT và Chương trình phát triển GD nhà trường.

- Xây dựng các hoạt động giáo dục phù hợp với độ tuổi, khả năng, nhu cầu và nhận thức của trẻ, điều kiện thực tế của lớp, của trường.

- Tạo môi trường học tập tích cực, phong phú, kích thích sự sáng tạo, tính chủ động và tư duy của trẻ.

- Đánh giá sự phát triển của trẻ về các mặt: thể chất, ngôn ngữ, nhận thức, tình cảm xã hội và thẩm mỹ theo quy định bằng nhiều phương pháp khác nhau, để điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp, đạt hiệu quả.

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ do trường và ngành tổ chức.

- Chủ động học hỏi, đổi mới phương pháp giảng dạy, áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, phương pháp giáo dục hiện đại vào việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Rút kinh nghiệm qua buổi thăm lớp, dự giờ, kiểm tra, sinh hoạt tổ chuyên môn, những lần duyệt giáo án của Ban giám hiệu để hoàn thiện bản thân mình hơn.

- Thường xuyên trao đổi thông tin với phụ huynh về tình hình học tập, sức khỏe và sinh hoạt của trẻ.

- Tuyên truyền tới phụ huynh các phương pháp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ tại nhà, vận động phụ huynh tham gia vào các hoạt động của lớp và trường.

- Xây dựng trong và ngoài lớp học luôn đảm bảo an toàn, sạch sẽ, thân thiện, gần gũi, phù hợp với trẻ, tạo niềm vui cho trẻ khi đến trường.

- Quản lý, bảo quản và sử dụng tốt đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học.

Top of Form

Bottom of Form

4. Nhân viên

- Chỉ đạo tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm nhằm phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động của nhà trường. Giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường;

- Thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường.

- Nhân viên nuôi dưỡng thực hiện nhiệm vụ công tác nuôi dưỡng cho trẻ theo đúng quy định, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Kiểm tra, khám sức khỏe năm 2 lần.

- Sơ chế, chế biến món ăn thực hiện theo quy trình của bếp một chiều. công tác chia ăn đúng định lượng cho trẻ, đúng giờ.

- Kiểm tra, bảo quản nguyên vật liệu và thực phẩm, kết hợp lưu mẫu thức ăn theo quy định.
- Đảm bảo an ninh, an toàn khuôn viên trường trong suốt thời gian hoạt động.
- Kiểm soát người ra vào cổng trường; ngăn chặn người lạ không có nhiệm vụ vào trường.
- Hỗ trợ đón – trả trẻ, nhất là giờ cao điểm.
- Kịp thời xử lý hoặc báo cáo khi có sự cố xảy ra trong khuôn viên trường.

V. LỊCH TRÌNH CÔNG TÁC THÁNG

Thời gian	Nội dung công việc	Bổ sung và điều chỉnh
Tháng 9/ 2025	<ul style="list-style-type: none"> - Khai giảng năm học mới - Kiểm tra việc ổn định nền nếp trường học. - Kiểm tra các điều kiện cho bếp nuôi và VSATTP- VS bếp nuôi. - Kiểm tra nền nếp VS các nhóm lớp. - Duyệt kế hoạch ND, CS, GD cho giáo viên - Sinh hoạt chuyên môn theo tổ. - Triển khai việc làm đồ dùng đồ chơi theo chủ đề. - Kiểm tra, dự giờ các nhóm/ lớp. - Thực hiện cân đo lần 1 vào ngày 20/9. - Kiểm tra nội bộ: Phòng chống tai nạn thương tích và ATTH, phòng chống bạo lực học đường. - Kiểm tra nền nếp, vệ sinh các nhóm trẻ tự thực. - Tổ chức sinh nhật tháng 9 cho trẻ. 	
Tháng 10/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai việc làm đồ dùng đồ chơi theo chủ đề - Duyệt kế hoạch ND, CS, GD cho giáo viên - Kiểm tra VSATTP- VS bếp nuôi - Kiểm tra nền nếp VS các nhóm lớp - Kiểm tra nội bộ: Cách tổ chức bữa ăn chính cho trẻ. - Sinh hoạt chuyên môn. - Bồi dưỡng thường xuyên - Kiểm tra VSATTP- VS bếp nuôi. - Kiểm tra, dự giờ các nhóm/ lớp. 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức hoạt động “ Bé chào mừng ngày PNVN 20/10, Tổ chức sinh nhật cho trẻ sinh trong tháng 10”. - Tổ chức tết Trung Thu cho học sinh toàn trường. - Tổ chức cho học sinh 4;5 tuổi đi thăm quan di tích lịch sử Đền Trần làng Bái Dương. - Kiểm tra nền nếp, vệ sinh các nhóm trẻ tự thực. - Tổ chức sinh nhật tháng 10 cho trẻ. 	
Tháng 11/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai việc làm đồ dùng đồ chơi theo chủ đề. - Tiếp tục dự giờ thăm lớp, bồi dưỡng giáo viên. - Sinh hoạt chuyên môn theo tổ. - Bồi dưỡng thường xuyên. - Duyệt kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. - Tổ chức hoạt động “ Bé chào mừng ngày NGVN 20/11. - Tổ chức sinh nhật tháng 11 cho trẻ. - Kiểm tra nội bộ: Công tác chủ nhiệm nhóm, lớp. - Tập huấn chuyên môn theo quy định. - Kiểm tra VSATTP- VS bếp nuôi. - Kiểm tra nền nếp VS các nhóm lớp. - Kiểm tra nền nếp, vệ sinh các nhóm trẻ tự thực. 	
Tháng 12/2025	<ul style="list-style-type: none"> - Triển khai việc làm đồ dùng đồ chơi theo chủ đề. - Sinh hoạt chuyên môn, bình xét thi đua cuối học kỳ I theo tổ. - Bồi dưỡng thường xuyên. - Duyệt kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. - Kiểm tra nội bộ: Tổ chức HGDPTNT - Kiểm tra VSATTP- VS bếp nuôi. 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra nền nếp VS các nhóm lớp. - Tổ chức hoạt động “ Bé chào mừng ngày TLQĐNDVN 22/12,. - Tổ chức sinh nhật cho trẻ sinh trong tháng 12. - Cân đo, chắm biểu đồ Quý II cho trẻ vào ngày 20/12. - Kiểm tra nền nếp, vệ sinh các nhóm trẻ tự thực. 	
Tháng 1/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức sơ kết học kỳ I. - Sinh hoạt chuyên môn theo tổ. - Bồi dưỡng thường xuyên. - Duyệt kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục . - Kiểm tra nội bộ: Tổ chức HĐGDPTVĐ - Tổ chức cho trẻ đi thăm quan di tích lịch sử Đền Din. - Kiểm tra VSATTP- VS bếp nuôi. - Kiểm tra nền nếp VS các nhóm lớp. - Kiểm tra nền nếp, vệ sinh các nhóm trẻ tự thực. 	
Tháng 2/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp tục huy động trẻ nhà trẻ ra lớp. - Sinh hoạt chuyên môn theo tổ. - Bồi dưỡng thường xuyên. - Duyệt kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục - Tổ chức hoạt động “ Bé vui đón tết cổ truyền dân tộc” - Tổ chức sinh nhật tháng 1 và tháng 2 cho trẻ. - Kiểm tra nội bộ: Tổ chức HĐGDPTNN. - Kiểm tra VSATTP- VS bếp nuôi. - Kiểm tra nền nếp VS các nhóm lớp. - Kiểm tra nền nếp, vệ sinh các nhóm trẻ tự thực. 	
Tháng 3/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Duyệt kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. - Tổ chức ngày hội” Bé khoẻ - Bé tài năng” 	

	<p>lồng ghép Lễ hội “ Bé chào mừng ngày QTPN 8/3”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cân đo, chắm biểu đồ Quý III cho trẻ vào ngày 20/3. - Kiểm tra nội bộ: Tổ chức HĐGDPTTM - Kiểm tra VSATTP- VS bếp nuôi. - Kiểm tra nền nếp VS các nhóm lớp. - Kiểm tra nền nếp, vệ sinh các nhóm trẻ tự thực. - Sinh hoạt chuyên môn theo tổ. - Bồi dưỡng thường xuyên. - Triển khai việc làm đồ dùng đồ chơi theo chủ đề. - Tổ chức sinh nhật tháng 3 cho trẻ. 	
Tháng 4/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Duyệt kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. - Bồi dưỡng thường xuyên. - Kiểm tra VSATTP- VS bếp nuôi. - Kiểm tra nền nếp VS các nhóm lớp. - Chỉ đạo các lớp rèn chất lượng cho trẻ. - Tổ chức hoạt động “ Bé chào mừng kỷ niệm ngày giải phóng miền Nam 30/4 và Quốc tế lao động 1/5”. - Tổ chức sinh nhật tháng 4 cho trẻ. - Kiểm tra nội bộ: Tổ chức HĐGDPTTC KNXH. - Sinh hoạt chuyên môn theo tổ. - Kiểm tra nền nếp, vệ sinh các nhóm trẻ tự thực. 	
Tháng 5/2026	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh hoạt tổ chuyên môn. - Kiểm tra nội bộ: Kiểm tra hoạt động của tổ chuyên môn. - Duyệt kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. - Kiểm tra VSATTP- VS bếp nuôi. - Kiểm tra nền nếp VS các nhóm lớp. - Đánh giá trẻ cuối năm theo các độ tuổi. - Tổ chức ngày 1/6 	

	<ul style="list-style-type: none"> - Tổng kết năm học 2025 – 2026, Bé vui đón tết thiếu nhi 01/06, chia tay các con học sinh 5 tuổi vào lớp 1.” - Tổ chức sinh nhật tháng 5 cho trẻ. - Sinh hoạt chuyên môn theo tổ, bình xét thi đua cuối năm học. - Đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng. - Đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo viên. - Đánh giá kết quả BDTX. - Tổ chức khám sức khỏe cho trẻ. - Chuẩn bị tốt cho việc bàn giao trẻ 5 tuổi vào lớp 1. 	
--	---	--

Trên đây là kế hoạch nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục năm học 2025-2026 của Trường Mầm non Nam Dương; đề nghị các đồng chí Tổ trưởng, giáo viên, nhân viên triển khai thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:

- Các Tổ CM;
- HĐSP;
- Trang Web;
- Lưu VT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Bảo